

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN VÀ ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO “DÂN VẬN KHÉO” Ở THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Ths. Trương Xuân Hùng, Ths. Nguyễn Thanh Hà

Khoa GD Thể Chất – Quốc phòng

Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ kính yêu của Đảng ta, của dân tộc ta khi đi tìm đường cứu nước đến khi giữ cương vị người lãnh đạo cao nhất của Đảng, của dân tộc luôn coi dân là gốc của cách mạng. Với tầm nhìn xa trong rộng, niềm tin sâu sắc vào sức mạnh của dân “Quyền hành lực lượng đều ở nơi dân”, Bác đã giành trọn lòng ưu ái với dân. Người từng nói: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng, cho dân tộc và phấn đấu không mệt mỏi cho độc lập tự do, hạnh phúc của nhân dân. Với mục tiêu và động lực to lớn đó nên trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh chúng ta thấy những tư tưởng lý luận về dân vận có một vị trí đặc biệt quan trọng ngày nay, những tư tưởng đó vẫn còn nguyên giá trị trong công tác dân vận của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta.

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác dân vận được hình thành và phát triển từ thực tiễn hoạt động cách mạng và được thể hiện qua các bài nói chuyện, bài viết dung dị, ngắn gọn, súc tích của Người. Trong đó đáng chú ý nhất là bài báo “Dân vận” đăng trên Báo Sự thật, số 120, ngày 15 tháng 10 năm 1949 đã đúc rút nên những nội dung tư tưởng cốt lõi về công tác dân vận. Kế thừa và phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và vai trò quần chúng nhân dân trong lịch sử cũng như những giá trị tốt đẹp về truyền thống dân chủ của dân tộc ta nên có thể nhận thấy rõ tư tưởng lớn bao trùm và xuyên suốt trong hệ thống tư tưởng của Hồ Chí Minh về công tác dân vận là phải vì lợi ích của nhân dân, vì nhân dân phục vụ. Người cho rằng: “Tất cả vì dân, tất cả do dân, có dân là có tất cả. Dưới bầu trời không có lực lượng nào mạnh hơn dân, không có gì cao cả hơn là phục vụ dân”. Chính vì vậy, khi lý giải vì sao phải làm công tác dân vận, trong bối cảnh đất nước ta đang nằm dưới ách thống trị của thực dân phương Tây, hơn hai mươi triệu đồng bào ta đang sống trong vòng kim kẹp nô dịch, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: Cách mệnh thì sống, không cách mệnh thì chết... “Cách mệnh trước phải làm cho dân giác ngộ”, muốn làm cho dân giác ngộ, “Trước hết phải có Đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi”. Sau này khi nói về công việc “Kháng chiến kiến quốc”, Hồ Chí Minh nêu câu hỏi: Ai thực hiện “Kháng chiến kiến quốc”? Và Người trả lời: “Trong công cuộc kháng chiến kiến quốc, lực lượng chính là ở dân”.

Về nội hàm công tác dân vận, theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và đoàn thể đã giao cho”. Từ định nghĩa trên đây, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ 4 bước quan trọng, nhất thiết phải làm trong công tác dân vận, đó là: “Trước nhất là phải tìm mọi cách giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ rằng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được. Điểm thứ hai là bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế

hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành. Trong lúc thi hành phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân. Khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng”.

Như vậy, 4 bước tiến hành công tác dân vận trên đây đã thể hiện sự dân chủ, khẳng định quyền lực thuộc về nhân dân, do đó không một tổ chức nào, một cá nhân nào có thể tùy tiện làm bất cứ điều gì mà họ muốn nếu chưa có ý kiến của nhân dân. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, vận động mọi người dân có nghĩa là phải hỏi dân, học dân, thuyết phục dân dưới nhiều hình thức để dân thông suốt, dân đồng ý trao quyền, ủy quyền và đồng thuận cùng hành động. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh một nguyên tắc đòi hỏi công tác dân vận phải nghiêm túc thực hiện: “Bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh của địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành”. Chỉ như thế mới có thể đưa ra chủ trương, đường lối, chính sách và giải pháp cách mạng đúng, mới có sự nhất trí cao trong hành động. Đó là nguyên tắc giành thắng lợi được Đảng và nhân dân Việt Nam nhất quán thực hiện.

Về đối tượng vận động trong công tác dân vận, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ đối tượng để vận động là dân, nhân dân. Dân, nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh có nội hàm rất rộng, vừa là một tập hợp đông đảo quần chúng, vừa là mỗi con người Việt Nam cụ thể. Theo Bác, dân, nhân dân là “Mọi con dân nước Việt”, “Mỗi một con Rồng cháu Tiên”, không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, “Già, trẻ, gái trai, giàu nghèo, quý tiện”. Như vậy, hễ là người Việt Nam, kể cả cán bộ, đảng viên đều là thành tố cấu thành dân, nhân dân nước Việt, đều là đối tượng để vận động, đồng thời cũng là những người làm dân vận. Song điều đặc biệt chúng ta cần nhận thấy trong tư tưởng về công tác dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khái niệm nhân dân ở đây không chỉ gói gọn trong phạm vi quốc gia mà còn mở rộng ra trên phạm vi toàn thế giới. Khi nói về chủ nghĩa thực dân, Hồ Chí Minh đã nêu luận điểm “Con đũa hai vôi” và để xóa bỏ áp bức nô dịch của thực dân đế quốc, Người cho rằng: Những người cách mạng chỉ có thể xóa bỏ tận gốc mọi áp bức, nô dịch, bất công một khi phải đồng thời cắt bỏ cả hai cái vôi ấy. Chỉ có như vậy mới xóa bỏ tận gốc chủ nghĩa đế quốc ở cả chính quốc và thuộc địa. Nếu chỉ cắt một vôi thôi thì cái vôi kia sẽ lại mọc ra. Điều kiện để làm cách mạng vô sản: Cách mệnh trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Người luôn luôn khẳng định: Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Cách mạng Việt Nam chỉ giành được thắng lợi khi đoàn kết chặt chẽ với phong trào cách mạng thế giới. Như vậy, muốn có được mặt trận đoàn kết toàn thế giới của những người yêu nước, ghét áp bức bóc lột, yêu chuộng tự do, bình đẳng trong nhân loại phải tiến hành tuyên truyền vận động không chỉ nhân dân trong nước mà còn tất cả nhân dân thế giới. Từ quan điểm đó, Người đã nêu khẩu hiệu mang tinh thần quốc tế trong sáng:

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, Thành công, thành công, đại thành công”

Về lực lượng phụ trách công tác dân vận, trong bài báo Dân vận, Người chỉ rõ: “Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh...) đều phải phụ trách dân vận”. Điều này có ý nghĩa là toàn thể hệ thống, tổ chức, bộ máy, cán bộ, đảng viên, viên chức của hệ thống chính trị đều phải phụ trách dân vận. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt lên hàng đầu của công tác dân vận là cán bộ chính quyền. Suy ngẫm sâu sắc về vấn đề này, chúng ta lại thấy tính chất

nhân dân đậm nét trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân. Ngay khi giành được chính quyền trong toàn quốc, thành lập Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa và bắt tay vào kháng chiến, kiến quốc, Bác Hồ thường nói: Chính phủ là công bộc của dân, cán bộ, đảng viên là đầy tớ của dân. Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên trên hết thấy. “Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh”. Đây thật sự là cẩm nang cho Đảng và Nhà nước ta trong tiến trình lãnh đạo, tổ chức toàn dân tiến hành sự nghiệp đổi mới và công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nhất là từ Đại hội Đảng lần thứ VIII, Đảng ta đã khẳng định, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là sự nghiệp của toàn dân, trong đó phát huy nguồn lực con người, phát huy nội lực là nhân tố quyết định.

Về phong cách của cán bộ làm công tác dân vận, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều cách nói khác nhau, ở những ngữ cảnh khác nhau, nhưng tập trung nhất được Người đúc kết thành 12 từ: “Óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”. Ở đây, Người đặt “Óc nghĩ” lên hàng đầu, là khẳng định công tác dân vận là một khoa học về con người, một nghệ thuật tiếp cận và vận động con người, phải dày công tìm tòi suy nghĩ để phân tích chính xác tình hình nhân dân, vận dụng sáng tạo lý luận vào thực tiễn sinh động để vận động nhân dân có hiệu quả. “Mắt trông, tai nghe, chân đi” chính là yêu cầu người làm công tác dân vận phải sâu, sát cơ sở, am hiểu thực tiễn, đến với nhân dân để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân mà giúp dân giải quyết các công việc cụ thể, đề xuất chính sách hoặc điều chỉnh chính sách cho phù hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách. Người dạy: Muốn thực sự gần gũi quần chúng thì phải cùng ăn, cùng ở, cùng làm mới biết sinh hoạt của quần chúng thế nào... mới biết nguyện vọng của quần chúng thế nào. “Miệng nói, tay làm” là “Phải thật thà nhúng tay vào việc”, làm việc một cách thật sự, phải cùng lao động, cùng lăn vào cuộc sống hàng ngày của quần chúng để thực hiện mục đích của công tác dân vận. Cán bộ đảng viên phải tự mình làm gương cho quần chúng, nói đi đôi với làm. Nếu “Chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh” thì làm sao hiểu được dân, làm sao “Vận” được dân, làm sao để dân có tự do, hạnh phúc thật sự.

Chỉ với 12 từ ngắn gọn, song những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hàm chứa thật đầy đủ những yêu cầu đặt ra đối với người làm công tác dân vận, trở thành cẩm nang cho người làm công tác dân vận của Đảng, chính quyền và đoàn thể nhân dân. Đó cũng chính là phương cách thực hành công tác “Dân vận khéo” mà Người khẳng định trong bài báo “Dân vận” như một triết lý hành động, đó là: “Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”. Đây là một nội dung quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phương thức thực hiện công tác dân vận có hiệu quả trong mọi thời kỳ cách mạng. “Dân vận khéo” không chỉ thể hiện ở phong cách dân vận đã được đề cập trên đây mà còn phải thành thạo quy trình tiến hành công tác dân vận. Đó là phải có phương pháp tuyên truyền, giải thích cho dân hiểu; phải dân chủ bàn bạc với dân để đặt kế hoạch rồi tổ chức cho toàn dân thi hành; phải kiểm tra, theo dõi, động viên, khuyến khích nhân dân; khi xong phải kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng kịp thời. Nhất là công tác kiểm tra để biến các chủ trương, chính sách, các chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận được thi hành đến đâu, ưu khuyết điểm, hạn chế gì để từ đó có hướng giải quyết nhằm thực hiện ngày càng tốt hơn. Bản chất của quy trình dân vận là để phát huy dân chủ, tránh bệnh chủ quan, mệnh lệnh, áp đặt. Bởi theo Người: “Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng

kiến” và “Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên”.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận, nhất là quan điểm “Dân vận khéo”, trong các thời kỳ cách mạng, Đảng ta luôn xác định công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước; là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, củng cố và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư các khóa đã ban hành nhiều chủ trương về công tác dân vận. Nhờ đó, Đảng đã tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc đánh thắng hai đế quốc Pháp và Mỹ, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta tiếp tục phát huy vai trò của công tác dân vận, tiếp tục phát triển và bổ sung lý luận về công tác dân vận theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đáng chú ý là Quyết định 290-QĐ/TW ngày 25/2/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị” và Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 3/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã thể hiện sâu sắc quan điểm của Đảng ta về nội dung công tác dân vận. Trong đó, Đảng tiếp tục quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nghị quyết 25-NQ/TW khẳng định: “Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; nhân dân là chủ. Động lực thúc đẩy phong trào nhân dân là phát huy quyền làm chủ, đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân; kết hợp hài hòa các lợi ích; quyền lợi phải đi đôi với nghĩa vụ công dân; chú trọng lợi ích trực tiếp của người dân; huy động sức dân phải đi đôi với bồi dưỡng sức dân; những gì có lợi cho dân thì hết sức làm, những gì có hại cho dân thì hết sức tránh”.

Thực hiện lời dạy của Bác, trải qua các thời kỳ cách mạng, nhất là trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, các cấp, các ngành ở Thành phố Thủ Đức đã thường xuyên quan tâm, chăm lo công tác dân vận, trọng tâm là đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận theo quan điểm và yêu cầu “Dân vận khéo”.

Cụ thể ở phong trào Thành phố Thủ Đức tiếp nối truyền thống vẻ vang về công tác dân vận: Ngày 18/10, Ban Dân vận Thành ủy TP Thủ Đức tổ chức họp mặt Kỷ niệm 93 năm Ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng (15/10/1930 - 15/10/2023); Kỷ niệm 42 năm Ngày thành lập Ban Dân vận Thành ủy TPHCM; trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp dân vận” và tuyên dương các tập thể, cá nhân điển hình “Dân vận khéo” năm 2023.

Đến dự có các đồng chí: Nguyễn Thị Bạch Mai, Thành ủy viên, Phó Trưởng Ban Thường trực, Ban Dân vận Thành ủy TPHCM; Nguyễn Phước Hưng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ TPHCM, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND TP Thủ Đức; Kiều Ngọc Vũ, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Thủ Đức; Cao Văn Minh, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Dân vận Thành ủy Thủ Đức...

Từ khi thành lập TP Thủ Đức đến nay, toàn TP có 3.906 mô hình, điển hình tập thể, cá nhân tiêu biểu. Với những kết quả nổi bật, trong 3 năm qua đã có 611 tập thể, cá nhân và gia đình “Dân vận khéo” được tuyên dương, khen thưởng cấp TP Thủ Đức, 41 điển hình “Dân vận khéo” được tuyên dương, khen thưởng cấp TPHCM. Nhiều mô hình có sức lan tỏa, thu hút sự quan tâm và nhiệt tình tham gia của đông đảo người dân, đã

phần nào thể hiện được hiệu quả các phong trào thi đua dân vận trên địa bàn TP Thủ Đức.

Năm 2024, TP Thủ Đức tiếp tục nâng cao nhận thức về phong trào “Dân vận khéo”. Đổi mới cách thức tuyên truyền phong trào “Dân vận khéo”, sử dụng hiệu quả các thiết bị thông tin và mạng xã hội. Hướng đến mục tiêu đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn TP Thủ Đức.

Đồng chí Nguyễn Phước Hưng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND TP Thủ Đức cho biết: Tiếp nối truyền thống về vang công tác dân vận của Đảng, trong những năm qua, công tác dân vận của Đảng bộ TP Thủ Đức đạt nhiều kết quả. Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở; quan tâm chỉ đạo phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên và chỉ đạo thành lập các tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp; chăm lo đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn, bố trí đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, tổ chức đối thoại trực tiếp với Nhân dân...

Tại buổi họp mặt, có 6 cá nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp công tác dân vận của Đảng đã được nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp dân vận” của Ban Dân vận Trung ương tặng (1 đồng chí đã nhận Kỷ niệm chương tại Ban Dân vận TPHCM, 5 đồng chí nhận tại buổi họp mặt của TP Thủ Đức), 12 gương điển hình “Dân vận khéo” năm 2023 được nhận Bằng khen của UBND TPHCM. Thành ủy Thủ Đức biểu dương, khen thưởng 202 tập thể, cá nhân gương điển hình trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” năm 2023; 17 điển hình tiêu biểu trong thực hiện các phong trào thi đua trên địa bàn TP Thủ Đức.

Thành ủy Thủ Đức cũng khen thưởng 25 tác phẩm Hội thi “Ảnh đẹp góc phố ngày Xuân”, chủ đề “Xuân yêu thương - Tết nghĩa tình” do Ban Dân vận Thành ủy Thủ Đức và Ủy ban MTTQ Việt Nam TP Thủ Đức tổ chức; Khen thưởng 8 tập thể thực hiện tốt các nội dung qua đợt phát động phong trào thi đua “Vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau” trên địa bàn TP Thủ Đức năm 2023; trao 23 giải cuộc thi viết “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần dũng cảm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm của người cán bộ dân vận”.

Để tiếp tục đẩy mạnh và đưa phong trào phát triển có chiều sâu, toàn diện và hiệu quả cao hơn, góp phần tích cực vào sự phát triển chung của Thành phố Thủ Đức trong thời gian tới, đòi hỏi phải tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp. Trong đó, các cấp, các ngành cần quan tâm thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận và phong trào thi đua “Dân vận khéo” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Thực hiện Hướng dẫn số 02/HD-HĐTĐKT ngày 18 tháng 7 năm 2019 Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn tiêu chí bình chọn, khen thưởng điển hình “Dân vận Khéo” và Hướng dẫn số 11 HD/BDVTU ngày 28 tháng 02 năm 2023 Ban Dân vận Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn nội dung “5 không” trong phong trào thi đua “Dân vận Khéo” năm 2023. Tạo chuyển biến nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về công tác dân vận nói chung và phong trào thi đua “Dân vận khéo” nói riêng. Phải thực sự xem đây là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; là nhiệm vụ thường xuyên, nội dung xuyên

suốt trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị và là động lực quan trọng để đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận trong tình hình mới.

Thứ hai, các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể các cấp tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch, đề án, tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cụ thể, phù hợp, gắn với phong trào thi đua yêu nước để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Trong đó, cần xem trách nhiệm tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” của chính quyền các cấp là trọng tâm, vai trò tham mưu, làm nòng cốt của mặt trận, các đoàn thể là quan trọng, tạo động lực để thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước khác phát triển. Đưa việc thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” vào đánh giá, xếp loại hàng năm của các cơ quan, địa phương, đơn vị.

Thứ ba, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền, dân vận khéo trong các cơ quan nhà nước khi thực hiện công tác đền bù, giải tỏa triển khai các dự án trên địa bàn Thành phố; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác tiếp dân thực hiện tốt cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Thứ tư, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” phải hướng đến giải quyết những vấn đề đặt ra từ thực tiễn. Việc lựa chọn để xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình “Dân vận khéo” phải thiết thực, hiệu quả đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, hướng vào những nhiệm vụ cấp ủy đang tập trung chỉ đạo hoặc giải quyết những vấn đề bức thiết của nhân dân; trong đó tập trung phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; xây dựng mô hình văn minh đô thị; xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu; cải cách thủ tục hành chính; quy chế dân chủ ở cơ sở; giải quyết khiếu nại, tố cáo..., vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể trong sạch vững mạnh. Đề cao trách nhiệm và tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị để tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia.

Thứ năm, nghiên cứu để đổi mới phương pháp, cách làm theo hướng linh hoạt, thiết thực, kết hợp giữa tuyên truyền, vận động với sự tự giác nêu gương, đi đầu, làm mẫu, làm trước, thuyết phục nhiều người tự nguyện, hăng hái tham gia. Thông qua đó, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, tin tưởng trong các tầng lớp nhân dân, thi đua phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch vững mạnh. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm; tôn vinh, ghi nhận, biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào để duy trì, nhân rộng các mô hình, điển hình, phổ biến những kinh nghiệm hay, cách làm tốt của các mô hình, điển hình “Dân vận khéo”.

Thứ sáu, khi nói về công tác dân vận, Chủ tịch Hồ Chí Minh không dùng từ “Giỏi” mà là “Khéo”. Điều này hàm ý công tác dân vận phải được tiến hành bằng cả lương tâm, trách nhiệm, có phương pháp tốt, hợp lý, hợp tình, mặt khác công tác dân vận yêu cầu cao tính khoa học và tính nghệ thuật. Nó là một khoa học trong công tác xây dựng Đảng. Vì vậy, hệ thống làm công tác dân vận các cấp cần tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, các hình thức tập hợp quần chúng, phát huy vai trò tham

muu và làm nòng cốt trong tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân vận thật sự tâm huyết, sâu sát cơ sở, có kỹ năng, kinh nghiệm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, những vấn đề bức xúc của nhân dân, tuyên truyền, giải thích, vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Tóm lại, tư tưởng về công tác dân vận là một trong những bộ phận quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và là một vấn đề lớn cả về tầm lý luận và thực tiễn. Vì vậy, nghiên cứu quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận gắn với các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, tích cực đưa tư tưởng của Hồ Chí Minh và của Đảng vào cuộc sống tạo nên những chuyển biến mạnh mẽ trong công tác dân vận là một đòi hỏi bức thiết trong giai đoạn hiện nay. Bởi lẽ như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”. Dân vận phải “khéo” để làm cho dân thực sự là người chủ, là thực hiện dân chủ thực sự trong xã hội, mà thực hành dân chủ là “Chìa khóa vạn năng có thể giải quyết được mọi khó khăn” trong các chặng đường cách mạng cũng như trong sự nghiệp đổi mới hiện nay.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH, TẤM GƯƠNG SÁNG TRONG CÔNG TÁC DÂN VẬN THỂ DỤC THỂ THAO

Ths. Lương Anh Kiệt
Khoa GD Thể chất – Quốc phòng

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong suốt cuộc đời cống hiến cho sự nghiệp cách mạng dân tộc của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng trong công tác dân vận ở khắp các lĩnh vực, văn hóa, chính trị, xã hội, TDTT... Là giảng viên chuyên trách GDTC tại Trường Cao đẳng Công Thương TPHCM (HITC), từ thời là sinh viên chuyên ngành TDTT, chúng tôi đã luôn ghi khắc những lời dạy của Bác, cho đến khi công tác tại HITC, những lời dạy ấy luôn đi cùng chúng tôi trong hành trình thực hiện chuyên môn nghiệp vụ của mình tại Trường.

Sức khỏe thể chất, tinh thần, xã hội của sinh viên và giảng viên của Trường là yếu tố góp phần cho sự phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo của trường, phong trào TDTT tại trường rất được chú trọng, nhằm phục vụ cho việc rèn luyện, vui chơi giải trí nhằm tái tạo sức lao động, nâng cao thể chất và tinh thần; qua đó, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ tốt cho học tập, lao động, chiến đấu và bảo vệ tổ quốc. Thấu hiểu hành trình, tư tưởng, và những lời dạy của “Người” trong công tác TDTT, là kim chỉ nam để công tác chuyên môn GDTC, nghiệp vụ TDTT tại HITC ngày một phát triển.

2. NỘI DUNG

2.1. Hồ Chí Minh và công tác dân vận TDTT

Ngày 15/10/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm "Dân vận" đăng trên Báo Sự thật, khẳng định: "Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân". Tác phẩm không chỉ thể hiện xuyên suốt tư tưởng Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân mà còn được coi là cẩm nang của công tác dân vận, chỉ dẫn đầy đủ, sâu sắc về mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp công tác dân vận đối với cán bộ, đảng viên, tổ chức chính quyền và các tổ chức đoàn thể trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng nước ta. Có thể nói đây là đúc kết lâu dài của Người trong công tác dân vận ở nhiều lĩnh vực, trong đó có TDTT.

Tháng 10/1999, nhân kỷ niệm 50 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm "Dân vận", Bộ Chính trị (khóa VIII) đã quyết định lấy ngày 15/10 làm Ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng và Ngày "Dân vận" của cả nước để cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đẩy mạnh việc học tập và thực hiện những chỉ dẫn của Người về công tác dân vận.

Công tác dân vận luôn được xác định là một bộ phận quan trọng, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Trong mỗi giai đoạn, công tác dân vận có nội dung, phương thức khác nhau nhưng đều nhằm mục tiêu tập hợp, vận động, phát huy cao nhất sức mạnh các tầng lớp nhân dân vào các phong trào cách mạng, thi đua yêu nước; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu chung của Đảng, đất nước và dân tộc.

Trong những năm tháng khó khăn nhất của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc “Người” luôn đề tâm đến sức khỏe nhân dân, Tết Tân Tỵ (1941), sau gần 30 năm xa Tổ quốc, Bác về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam, trong Chương trình Việt Minh, Bác viết: “Khuyến khích và giúp đỡ nền thể dục quốc dân, làm cho nòi giống ngày thêm mạnh” và “Trẻ em được chính phủ đặc biệt săn sóc về thể dục, trí dục và đức dục”. trong lời kêu gọi này thể dục được đặt lên hàng đầu, đủ thấy sự quan tâm đặc biệt của bác đến sức khỏe nhân dân, khỏe để lao động sản xuất và bảo vệ tổ quốc.

Tháng 1/1946, tức là 4 tháng sau khi nắm chính quyền, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Bác ký Sắc lệnh số 14/SL ngày 30/1/1946 về công tác thể dục thể thao với mục đích: “Xét vấn đề thể dục rất cần để tăng cường sức khỏe quốc dân và cải tạo nòi giống (Sự nghiệp TDTT của Đảng và Nhà nước tr.24, Nxb Y học và TDTT). Sắc lệnh 14/SL xác định trách nhiệm của Nhà nước ta và các ngành liên quan đối với công tác TDTT, cụ thể là các bộ: Nội vụ, Y tế, Thanh niên, Tài chính, Giáo dục. Các ngành phải giúp đỡ Hội đồng chính phủ nghiên cứu phương pháp và thực hành thể dục thể thao trong toàn quốc.

Ngày 27/3/1946, Bác Hồ đã viết bài Thể dục và sức khỏe, qua đó kêu gọi toàn dân tập thể dục, đăng trên báo Cứu quốc, cơ quan ngôn luận của Tổng bộ Việt Minh. Người nhấn mạnh: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công.

Bác đặt vấn đề và nêu rõ vị trí của Thể dục thể thao trong đời sống xã hội: *“Mỗi một người dân yếu ớt tức làm cho cả nước yếu ớt một phần; mỗi một người dân mạnh khỏe, tức là góp phần cho cả nước mạnh khỏe”. Bác khẳng định: “Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi một người dân yêu nước”. Bác chỉ dẫn: “Mỗi người lúc ngủ dậy, tập ít phút thể dục, ngày nào cũng tập thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ. Như vậy là sức khỏe. Dân cường thì quốc thịnh. Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục. Tự tôi ngày nào tôi cũng tập”.*

Xuyên suốt sự nghiệp của mình Bác thường xuyên nhấn mạnh trách nhiệm của Đảng và Chính phủ, đối với tất cả các lĩnh vực, đời sống nhân dân. Tại hội nghị sản xuất tháng 7/1955 Bác dạy: “Nếu dân đói là Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân dốt là Đảng, chính phủ có lỗi, nếu dân ốm là Đảng và chính phủ có lỗi. Vì vậy cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân”.

Bác Hồ là người sáng lập nền thể dục thể thao cách mạng Việt Nam, các bài viết, một số phát biểu của Người trong các cuộc đến thăm đồng bào các tỉnh, bà con xã viên hợp tác xã nông nghiệp, công nhân các nhà máy, công trường, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, bộ đội, dân quân tự vệ, học sinh, sinh viên, các đoàn vận động viên từ năm 1946 đến tháng 9/1969 trước ngày Người đi xa... đã cho thấy sự quan tâm của Bác với công tác thể dục thể thao và vai trò của nó trong lao động, công tác, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Xác định vị trí, vai trò của đội ngũ những người làm công tác TDTT - lực lượng nòng cốt phát triển phong trào TDTT quần chúng và nâng cao vị thế của thể thao Việt Nam trên trường quốc tế. Người luôn căn dặn cán bộ TDTT phải luôn nhận thức sâu sắc *“Công tác thể dục, thể thao cũng là một công tác trong những công tác cách mạng”*. Trong bức thư gửi Hội nghị cán bộ TDTT toàn Miền Bắc (tháng 3 năm 1960), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: *“Muốn lao động sản xuất tốt, công tác và học tập tốt thì cần phải*

có sức khỏe. Muốn giữ gìn sức khỏe thì nên thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao. Vì vậy, chúng ta nên phát triển phong trào thể dục, thể thao rộng khắp. Cán bộ thể dục, thể thao thì phải học tập chính trị, nghiên cứu nghiệp vụ và hăng hái công tác. Ví đó cũng là một công tác trong những công tác cách mạng.”

Đối với học sinh, sinh viên học chuyên ngành TDTT – những cán bộ TDTT trong tương lai, Bác căn dặn *“Học thể dục, thể thao để đem hiểu biết của mình hướng dẫn Nhân dân tập luyện nhằm nâng cao sức khỏe, đẩy lùi bệnh tật”*. Nói chuyện với thầy và trò Trường Trung cấp TDTT Trung Ương (Từ Sơn – Bắc Ninh) khi Bác về thăm nhà trường, ngày 14 tháng 12 năm 1961, Người hỏi:

- Các cháu học thể dục, thể thao để làm gì?

- Thưa Bác học để phục vụ Nhân dân, phục vụ sức khỏe, phục vụ quốc phòng.

- *“Được. Các cháu học thể dục, thể thao ở đây không phải để đạt ông kiện tướng này, bà kiện tướng kia. Cái chính là cán bộ phục vụ đắc lực cho Nhân dân, đem hiểu biết của mình ra hướng dẫn mọi người cùng tập luyện để nâng cao sức khỏe, đẩy lùi bệnh tật”*. Bác căn dặn *“Học sinh phải chăm chỉ học tập và phải biết giữ gìn vệ sinh.”* Bác ra sân xem học sinh đồng diễn bài kiếm, Sau đó, Bác bảo: *“Khá đấy nhưng chưa đều, phải mạnh mẽ”*. Bác tiến lên mấy bước, vào hàng sửa chữa động tác cho mấy học sinh và nói: *“Khi đánh kiếm, cánh tay phải vững mạnh, động tác phải nhanh. Lưỡi kiếm đưa đi con mắt phải nhìn theo. Võ dân tộc của ta rất giàu tính chiến đấu”*

Qua thăm môn Võ, Bác đi xem các môn điền kinh, thể dục dụng cụ. Thấy anh, chị em học sinh đều khỏe mạnh, Người rất vui, gật đầu khen: *“Đẹp lắm, khỏe lắm, Nhân dân ta ai cũng khỏe, thì nước ta sẽ nhanh mạnh giàu”*. Trước khi ra về Hà Nội, Bác còn căn dặn thêm: *“Cố gắng tổ chức học tập cho tốt. Chú ý học sinh là con em các dân tộc, học sinh gái. Nên cố gắng trồng cây có bóng mát để học sinh có nơi trú nắng...”*

Công tác dân vận không chỉ có lý thuyết mà phải có thực hành, phải gần dân và phải làm việc cụ thể, nói điều thiết thực, chuyên môn, nghiệp vụ vững chắc, công tác hiệu quả. Đó là những điều những giảng viên GDTC, cán bộ TDTT chúng tôi đã học hỏi được và luôn mang theo hành trang bên mình trong suốt quá trình công tác. Bác Hồ là tấm gương hàng đầu trong công tác dân vận TDTT mà ngày nay chúng ta cần phải thường xuyên thực hành, làm theo.

2.2. Công tác dân vận TDTT tại trường Cao đẳng Công Thương TP. HCM

Trong công tác phát triển TDTT hiện nay một số vấn đề cần quan tâm đó là: Tăng dần số lượng và chất lượng người tham gia các hoạt động phong trào TDTT; nâng cao mức độ quan tâm của cán bộ giảng viên, sinh viên; nguồn kinh phí đáp ứng mở rộng phong trào TDTT; huy động nguồn lực Xã hội về kinh phí, về cơ sở vật chất TDTT; nâng dần chất lượng nghiệp vụ TDTT trong nhà trường.

Bảng 1: Phiếu khảo sát mức độ quan tâm đến công tác phong trào TDTT của giảng viên cán bộ nhân viên (30), sinh viên (70) HITC.

TT	Nội dung lấy ý kiến	KẾT QUẢ KHẢO SÁT GIẢNG VIÊN (30)			KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN (70)		
		Thấp	Trung bình	Cao	Thấp	Trung bình	Cao

1	Theo anh (chị) số lượng giảng viên, cán bộ, nhân viên quan tâm đến các hoạt động phong trào TDTT	4 (13,3%)	7 (23,3%)	19 (63,3%)			
2	Theo anh (chị) số lượng sinh viên quan tâm các hoạt động phong trào TDTT				13 (18,5%)	18 (25,7%)	39 (55,7%)
3	Mức độ thường xuyên (3 lần/tuần), tham gia các hoạt động phong trào TDTT không thường (dưới 2), không tham gia	5 (16,6%)	14 (46,6%)	11 (36,6%)	12 (17,1%)	29 (41,4%)	29 (41,4%)
4	Nguồn kinh phí đã đáp ứng đủ cho hoạt động phong trào TDTT	7 (23,3%)	11 (36,6%)	12 (40%)	23 (32,8%)	23 (32,8%)	24 (34,2%)
5	Mức độ huy động nguồn lực Xã hội về kinh phí hoạt động TDTT	23 (76,6%)	3 (10%)	4 (13,3%)	39 (55,7%)	17 (24,2%)	14 (20%)
6	Mức độ huy động nguồn lực Xã hội về cơ sở vật chất TDTT	25 (83,3%)	4 (13%)	1 (3,3%)	43 (61,4%)	21 (30%)	6 (8,5%)
7	Mức độ thu hút tham gia hoạt động TDTT từ tuyên truyền, vận động	12 (40%)	11 (36,6%)	7 (23,3%)	31 (44,2%)	27 (38,5%)	12 (17,1%)
8	Mức độ hài lòng về công tác nghiệp vụ trong hoạt động phong trào TDTT	10 (33,3%)	8 (26,6%)	12 (40%)	25 (35,7%)	18 (25,7%)	27 (38,5%)

Theo kết quả khảo sát, giảng viên (63,3%) và sinh viên (55,7%) rất quan tâm đến các hoạt động phong trào TDTT cho giảng viên và sinh viên trong trường.

Tuy nhiên, tỷ lệ người không thường xuyên tham gia phong trào TDTT ở giảng viên (16,6% + 46,6% = 63,2%) và sinh viên (17,1% + 41,4% = 58,5%) còn cao.

Theo giảng viên (76,6%) và sinh viên (55,7%), cho rằng chúng ta chưa thu hút được nguồn lực Xã hội về kinh phí hoạt động TDTT, cũng như về cơ sở vật chất TDTT giảng viên (83,3%) và sinh viên (61,4%)

Mức độ thu hút tham gia hoạt động TDTT từ tuyên truyền đến với giảng viên còn thấp (23,3%), và đối với sinh viên (17,1%)

Tuy vậy, có đến 40% giảng viên được hỏi tỏ thái độ hài lòng về công tác nghiệp vụ trong hoạt động phong trào TDTT và 38,5% sinh viên được hỏi tỏ hài lòng về công tác nghiệp vụ trong hoạt động phong trào TDTT.

Từ kết quả khảo sát cho thấy, cần phát huy mặt mạnh trong công hoạt động phát triển phong trào TDTT đó là phát huy thế mạnh về lực lượng cán bộ TDTT tại trường,

mặt khác cần cải thiện công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia các hoạt động TDTT, từ việc tham gia tập luyện cho đến thu hút các nguồn lực về kinh tế, truyền thông, nguồn lực tài trợ kinh phí cũng như hợp tác khai thác sân bãi, cơ sở vật chất TDTT.

Muốn vậy, các cán bộ chuyên trách TDTT trong nhà trường cần phải luôn rèn luyện, học hỏi, thực hành, noi theo tấm gương chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác dân vận để phong trào TDTT ngày càng lớn mạnh, phục vụ đại đa số quần chúng một cách khoa học, hiệu quả, thiết thực.

2.3. Thực hành công tác dân vận TDTT tại Trường HITC

Trong thời kỳ cách mạng công nghệ 4.0 hiện nay, với nhiều thời cơ và thách thức, công tác dân vận đứng trước nhiều vấn đề phức tạp và khó khăn mới. Người cán bộ dân vận trong lĩnh vực TDTT càng phải rèn luyện để có tác phong công tác phù hợp, dễ đi vào lòng người, tạo được ảnh hưởng tích cực. Học hỏi tác phong công tác của người cán bộ dân vận TDTT của Bác, Cán bộ làm công tác dân vận TDTT tại trường học cần phải thường xuyên thực hành những điều sau:

2.3.1. Gần dân, lắng nghe ý kiến quần chúng nhân dân

- Gặp gỡ, tiếp xúc, lắng nghe người dân (công đoàn viên, sinh viên) nói, hiểu rõ những khúc mắc và nỗi băn khoăn, lo lắng cũng như nguyện vọng của họ;

- Trò chuyện, trả lời các câu hỏi về cuộc sống đời thường của dân, của công đoàn viên, sinh viên;

- Đến với những người đang gặp khó khăn, những người có vướng mắc... để cảm thông, chia sẻ, góp phần tháo gỡ là để hiểu rõ mong muốn của họ.

Trong công tác dân vận cần phải tránh tình trạng: "...chỉ mấy cán bộ đóng cửa lại mà làm, ngồi ý trong phòng giấy mà viết, cứ tưởng những cái mình làm là đúng, mình viết là hay. Nào có biết, cách làm chủ quan đó, kết quả là "Đem râu ông nọ, chấp cằm bà kia", không ăn thua, không thấm thía, không ích lợi gì cả".

2.3.1. Gương mẫu, dân chủ, chân tình

- Tôn trọng và chấp hành nghiêm quyết định của Đảng, Nhà nước và của tập thể; đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quyết định của tập thể;

- Nhận việc khó về mình, nhường nhịn quyền lợi với người dưới quyền mình và người có khó khăn hơn mình;

- Nói gọn, rõ, dễ hiểu; nói thẳng, nói thật về công việc;

- Hỏi ý kiến, nghe góp ý của cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân về các chủ trương, công việc;

- Tiếp thu và ủng hộ điều hay, lẽ phải, cái mới, cái sáng tạo;

- Tình cảm, trách nhiệm, tin tưởng và quan hệ tốt với đồng chí, đồng nghiệp.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó rất quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái, và người khác cũng học theo”.

2.3.2. Thận trọng, khoa học

- Công việc luôn đặt rõ yêu cầu, có kế hoạch, có biện pháp cụ thể để thực hiện đạt kết quả;
- Điều tra, nghiên cứu, nắm chắc tình hình, xác định cách làm phù hợp;
- Kiểm tra, đôn đốc, uốn nắn, phổ biến kinh nghiệm hay để nơi nơi thực hiện, người người quan tâm và tham gia;
- Phân tích, sơ kết, tổng kết công tác để thấy rõ cái hay, cái dở, có đúng, cái sai; giúp nhau khắc phục thiếu sót, yếu kém, để nâng cao trình độ qua công việc của mình;
- Nhìn nhận, đánh giá cho đúng thực chất; không chạy theo thành tích, không bi quan trước thiếu sót, khuyết điểm.

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: "...gom góp mọi ý kiến rời rạc, lẻ tẻ của quần chúng, rồi phân tích nó, nghiên cứu nó, sắp đặt nó thành những ý kiến có hệ thống... Gom góp ý kiến và kinh nghiệm trong sự chỉ đạo từng bộ phận, đem làm ý kiến chung. Rồi lại đem ý kiến chung đó để thí nghiệm trong các bộ phận. Rồi lại đem kinh nghiệm chung và mới, đúc thành chỉ thị mới. Cứ như thế mãi. Biết làm như vậy mới thật là biết lãnh đạo".

2.3.3. Việc dân vận cần phải tiến hành ở mọi lúc, mọi nơi

- Cán bộ dân vận phải tổ chức các hoạt động của quần chúng và phần lớn các hoạt động này đều tổ chức ở ngoài giờ hành chính;
- Đi tới đâu phải quan sát và suy nghĩ đến đó;
- Khi gặp khó khăn, cần tìm và nghe lời khuyên của người có kinh nghiệm;
- Khi soạn thảo chủ trương, khi giải trình hoặc thuyết phục một nội dung cần phải dựa vào nguồn tư liệu sách, báo;
- Khi chưa hiểu rõ vấn đề chuyên môn phải dựa vào tư vấn của chuyên gia có đủ độ tin cậy;
- Khi quyết định một chủ trương cần phải được chuẩn bị và đưa ra tập thể bàn bạc. Muốn làm tốt công tác dân vận, người cán bộ cần đặt ra những câu hỏi: "Vì sao?", "Làm thế nào?", "Làm lúc nào?", "Ai thực hiện?", "Bao giờ xong?" và "Hiệu quả ra sao?", v.v.

Người cán bộ dân vận luôn suy nghĩ, trăn trở trước những vướng mắc, khó khăn và các câu hỏi của quần chúng. Theo kinh nghiệm của người xưa: Không có nghệ thuật nào hơn lòng yêu quý con người. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX đã nêu: "...xây dựng và thực hành phong cách "Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân", "Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin". Do vậy, công tác của người cán bộ dân vận vừa khó khăn, mới mẻ, vừa có ý nghĩa và hàm chứa tình cảm sâu sắc.

2.3.4. Những tố chất trong tác phong công tác và trường thành của cán bộ dân vận

Hoạt động và công tác trong môi trường tiếp xúc nhiều cán bộ và quần chúng tích cực, luôn được thử thách trước đòi hỏi ngày càng cao của tổ chức, đoàn viên, hội viên sẽ làm cho những cán bộ dân vận nhanh chóng trưởng thành. Điều đó được thể hiện ở những nét đặc trưng: Suy nghĩ lành mạnh; Thạo việc và nhạy cảm; Bản lĩnh và tự tin;

Luôn tích lũy kinh nghiệm và có ý chí vươn lên; Tác phong giản dị, hoà mình với quần chúng.

3. KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ

- Cần đề cao công tác dân vận TDTT, bổ trí thêm cán bộ chuyên trách có năng lực phù hợp.

- Cán bộ phong trào TDTT cần trao dồi, rèn luyện nhiều hơn nữa để đảm nhiệm tốt công tác dân vận nhằm thu hút, phát triển thêm nữa các hoạt động TDTT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Ban chấp hành Trung Ương, Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”, Hà Nội, 2013

[2] Bộ Chính Trị, Nghị quyết số 02-NQ/TW 12/6/2021, “*Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới*”, Hà Nội, 2021

[3] Bộ Chính trị, Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/2/2022, Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 2/4/2022, Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022, “*phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 các vùng: Trung du và miền núi phía Bắc; Đồng bằng sông Cửu Long; Tây Nguyên...*”, Hà Nội, 2022.

[4] Chủ tịch Hồ Chí Minh, *Báo Cứu quốc số 199 ra ngày 27/3/1946, "Sức khỏe và thể dục"*, Hà Nội, 1946.

[5] Đảng Cộng Sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021 (Tập 7, tr.446 – 447).

[6] Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2011, *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội (Tập 5, tr.269 - 346; Tập 6, tr.232 – 234).

[7] Quốc hội, Luật số: 77/2006/QH11, *Luật Thể dục Thể thao* (ban hành 2006, điều chỉnh 2018), Hà Nội, 2018.

QUÁN TRIỆT QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG TRONG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HOÁ Ở TRƯỜNG CĐ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

Ths. Trần Văn Lượng, Ths. Nguyễn Thanh Bình

Khoa GD Thể chất – Quốc phòng

TÓM TẮT: *Môi trường văn hoá (MTVH) ở Trường Cao đẳng Công thương thành phố Hồ Chí Minh là nơi nuôi dưỡng, hình thành, phát triển, hoàn thiện nhân cách của các thể hệ cán bộ, giảng viên, sinh viên, công nhân viên; thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, xây dựng nhà trường tiên tiến, mẫu mực. Trên cơ sở quán triệt và vận dụng sáng tạo quan điểm của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; bài viết đề xuất các giải pháp nhằm xây dựng MTVH ở Trường Cao đẳng Công thương thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngay từ khi ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm lãnh đạo xây dựng, phát triển văn hoá và con người Việt Nam. “Đề cương về văn hóa Việt Nam” năm 1943 được coi như bản cương lĩnh về văn hóa đầu tiên của Đảng, trong đó xác định: Văn hóa bao gồm cả tư tưởng, học thuật, nghệ thuật; nền tảng kinh tế và chế độ kinh tế của xã hội, quyết định toàn bộ văn hóa của xã hội. “Cách mạng văn hóa muốn hoàn thành phải do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo” và phải nắm vững “Ba nguyên tắc: Dân tộc hóa, đại chúng hóa và khoa học hóa”¹. Đây là những quan điểm, tư tưởng cốt lõi có giá trị định hướng cho sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hoá của nước ta.

Từ “Đề cương về văn hóa Việt Nam” năm 1943 đến Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về văn hóa, tư duy nhận thức của Đảng có sự phát triển, hoàn thiện hơn. Văn hóa được quan niệm toàn diện hơn, bao gồm các lĩnh vực: Tư tưởng, đạo đức, lối sống; MTVH; giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; văn học nghệ thuật; thông tin đại chúng; thể chế và thiết chế văn hóa... Đặc biệt, Đảng ta đã rất quan tâm đến vấn đề xây dựng MTVH, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thiết yếu để xây dựng, phát triển văn hoá, con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

Tại Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI), vấn đề xây dựng MTVH được Đảng ta đề cập rất cụ thể trong Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Xây dựng MTVH được xác định là một trong năm mục tiêu quan trọng của nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam. Nghị quyết chỉ rõ: “Mỗi địa phương, cộng đồng, cơ quan, đơn vị, tổ chức phải là một MTVH lành mạnh, góp phần giáo dục, rèn luyện con người về nhân cách, lối sống. Xây dựng môi trường học phải thực sự là một trung tâm văn hóa giáo dục, rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống ...”².

Sau 5 năm triển khai thực hiện, ngày 4/6/2020, Bộ Chính trị (khóa XII) đã ban hành Kết luận số 76-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; trong đó khẳng định: “Đẩy mạnh xây dựng MTVH và đời sống văn hóa lành mạnh, gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội...”³. Những quan điểm, tư tưởng của Đảng về văn hóa, con người và xây dựng MTVH hiện nay là

cơ sở quan trọng để Đảng uỷ, BGH, trưởng các đơn vị quán triệt và vận dụng một cách sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng MTVH ở nhà trường và các cơ quan, đơn vị.

2. NỘI DUNG

Môi trường văn hoá ở Trường Cao đẳng Công thương thành phố Hồ Chí Minh là môi trường xã hội trực tiếp hình thành, nuôi dưỡng, phát triển, hoàn thiện nhân cách của cán bộ, giảng viên, sinh viên, nhân viên. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng MTVH vừa là vấn đề có tính nguyên tắc, vừa là nhiệm vụ cơ bản, thường xuyên của các cấp uỷ, tổ chức đảng. Trong những năm qua, Đảng uỷ, BGH nhà trường và tổ chức đảng đã đề cao trách nhiệm, có nhiều chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo sát thực, hiệu quả. Môi trường văn hoá ở Trường Cao đẳng Công thương thành phố Hồ Chí Minh từng bước được xây dựng, củng cố, hoàn thiện, các chuẩn mực giá trị văn hoá, quan hệ văn hoá trong môi trường sự phạm không ngừng được gìn giữ, bồi đắp và lan tỏa vào đời sống văn hoá của cán bộ, giảng viên, sinh viên, nhân viên; hệ thống thiết chế, cảnh quan văn hoá ngày càng được củng cố, nâng cấp, tạo nên cả diện mạo cũng như chiều sâu của môi trường hiện đại trong thời kỳ mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn bộc lộ những hạn chế. Một số cấp uỷ, trưởng đơn vị chưa coi trọng đúng mức đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng MTVH; nội dung, hình thức, biện pháp lãnh đạo chậm đổi mới, chưa thiết thực, cụ thể. Một bộ phận cán bộ, giảng viên, sinh viên, nhân viên ở nhà trường có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật nghiêm trọng; còn biểu hiện bệnh thành tích, chất lượng thấp trong giáo dục và đào tạo. Các chuẩn mực giá trị văn hoá sự phạm, văn hoá ứng xử, văn hoá kỷ luật ở một số sinh viên còn có biểu hiện lệch chuẩn; các hoạt động văn hoá còn thiếu sự phong phú; cảnh quan thiết chế văn hoá còn có những hạn chế bất cập...

Hiện nay, trước yêu cầu đổi mới cơ bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá; xây dựng Trường Cao đẳng Công thương thành phố Hồ Chí Minh, tiên tiến, mẫu mực, trở thành trường chất lượng cao đòi hỏi các cấp uỷ, tổ chức đảng, trưởng các đơn vị trong trường phải tiếp tục quán triệt sâu sắc và cụ thể hoá các quan điểm của Đảng, của Bộ Công Thương, Bộ Lao Động – Thương Binh và Xã hội trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng MTVH. Cần tạo dựng ở nhà trường một môi trường mẫu mực, điển hình về truyền thụ, tiếp nhận các giá trị văn hoá giáo dục, trở thành trung tâm văn hoá giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên, nhân viên ở nhà trường. Trong đó, cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, đổi mới tư duy nhận thức của cấp uỷ, trưởng đơn vị các cấp về nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hoá ở Trường Cao đẳng Công thương thành phố Hồ Chí Minh

Môi trường văn hoá là một khái niệm phức tạp, được cấu thành bởi rất nhiều yếu tố, tồn tại ở nhiều dạng thức phong phú, sinh động, có những yếu tố văn hoá vật thể và phi vật thể, có những yếu tố văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần, lại có văn hoá tổ chức xã hội và văn hoá nhân cách của mỗi cá nhân... Xây dựng MTVH ở nhà trường cần phải xây dựng, phát triển đồng bộ, toàn diện các yếu tố cấu thành.

Trên thực tế, tư duy nhận thức của một số cấp uỷ, cán bộ chủ trì và đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên, nhân viên ở nhà trường về xây dựng MTVH chưa thật toàn diện; mới chỉ quan tâm đến xây dựng, phát triển những yếu tố, những nội dung hoạt động mang tính chất thuần văn hoá, Trong khi đó, để bảo đảm tính toàn diện trong xây dựng MTVH là phải “Văn hoá hoá” toàn bộ các mặt, các yếu tố, các lĩnh vực hoạt động

ở nhà trường. Trong đó, phải coi trọng xây dựng văn hoá từ trong hệ thống tổ chức đảng, nhất là xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa lãnh đạo, quản lý; xây dựng văn hóa trong hoạt động giáo dục, đào tạo, mà trọng tâm là xây dựng văn hóa dạy và học, văn hóa ứng xử, văn hóa kỷ luật...

Và để thực hiện được thì điều quan trọng hàng đầu là phải đổi mới tư duy nhận thức về nhiệm vụ xây dựng MTVH, đặc biệt là trong cấp ủy, trường đơn vị các cấp. Đổi mới tư duy nhận thức về xây dựng môi trường văn hóa trong điều kiện hiện nay cần quán triệt và nắm vững những quan điểm, tư tưởng của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa, con người trong thời kỳ mới, trên cơ sở đó có tư duy đổi mới, nhận thức thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ xây dựng MTVH. Coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đồng bộ, toàn diện các yếu tố cấu thành MTVH, gắn sát với đặc điểm, điều kiện cụ thể của nhà trường.

Hai là, xây dựng văn hoá lãnh đạo trong cấp ủy, tổ chức đảng và phát huy vai trò nêu gương về văn hoá của cán bộ, đảng viên, giảng viên ở Trường Cao đẳng Công thương thành phố Hồ Chí Minh

Muốn nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng MTVH thì bản thân chủ thể lãnh đạo phải thật sự văn hoá, nghĩa là phải xây dựng văn hoá từ trong hệ thống tổ chức đảng mà trọng tâm và cốt lõi nhất là văn hoá lãnh đạo. Văn hoá lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng ở nhà trường được hình thành và phát triển trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp giáo dục, đào tạo các thế hệ đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên, nhân viên ở nhà trường. Xây dựng văn hoá lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng ở nhà trường về bản chất là xây dựng và thực hiện các chuẩn mực giá trị văn hoá trong hoạt động lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng và những chuẩn mực giá trị văn hoá nhân cách của mỗi cán bộ, đảng viên với tư cách là các chủ thể lãnh đạo. Hiện nay, cần tập trung nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ của các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; xây dựng phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc dân chủ, khoa học, giữ vững nguyên tắc lãnh đạo, tổ chức và sinh hoạt đảng trong các cấp ủy, tổ chức đảng ở nhà trường.

Nêu gương về văn hoá của cán bộ, đảng viên ở nhà trường có tác dụng rất lớn trong giáo dục, định hướng nhân cách của cán bộ, giảng viên, sinh viên, nhân viên. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trước hết cần phải xây dựng những quy định cụ thể, sát hợp về trách nhiệm nêu gương của cán bộ chủ trì, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục với những chuẩn mực văn hóa cao, nhất là chuẩn mực về trình độ trí tuệ, đạo đức nghề nghiệp, phương pháp tác phong công tác trong môi trường hoạt động sư phạm quân sự. Thực hiện tốt phương châm “Trên phải luôn mẫu mực, dưới tích cực noi gương”; mỗi cán bộ, đảng viên ở nhà trường phải là những tấm gương sáng về đạo đức, trí thức, phong cách và tinh thần hết lòng, hết sức vì sự nghiệp giáo dục, đào tạo.

Ba là, coi trọng lãnh đạo xây dựng các chuẩn mực giá trị văn hoá trong hoạt động dạy và học ở Trường Cao đẳng Công thương thành phố Hồ Chí Minh.

Trong điều kiện hiện nay, xây dựng các chuẩn mực giá trị văn hoá trong hoạt động dạy và học ở Trường Cao đẳng Công thương thành phố Hồ Chí Minh cần quán triệt, cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khoá XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó, cần quán triệt tốt định hướng chuyển mạnh quá trình

đào tạo từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học”⁴. Theo đó, các chuẩn mực giá trị về mục tiêu, yêu cầu, mô hình đào tạo ở nhà trường phải được xây dựng, hoàn thiện bảo đảm sát thực tiễn, đáp ứng tốt yêu cầu chuẩn đầu ra khi ra trường.

Cùng với đó, cần xây dựng các chuẩn mực giá trị về phẩm chất nhân cách, trình độ trí tuệ, năng lực giảng dạy, nghiên cứu của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu chuẩn hoá với tinh thần say mê nghề nghiệp, hết lòng hết sức vì sự nghiệp “Trồng người” ở nhà trường; xây dựng các chuẩn mực giá trị văn hoá trong quan hệ ứng xử, nhất là văn hoá ứng xử giữa thầy và trò, cấp trên với cấp dưới vừa thấm đượm truyền thống “Tôn sư trọng đạo”, vừa thấm tình đồng nghiệp. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện dạy học hiện đại, thông minh, thích ứng với xu thế phát triển của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo nên cả diện mạo cũng như chiều sâu của môi trường thân thiện, hiện đại ở nhà trường trong thời kỳ mới.

Bốn là, tiếp tục quán triệt, cụ thể hoá, triển khai thực hiện có chiều sâu và hiệu quả Cuộc vận động “Xây dựng môi trường văn hoá tốt đẹp, lành mạnh, phong phú trong trường học”.

Sau 30 năm triển khai thực hiện, Cuộc vận động “Xây dựng MTVH tốt đẹp, lành mạnh, phong phú trong trường học” đã góp phần quán triệt, hiện thực hoá quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng, phát triển văn hoá, con người; “Văn hoá hoá” toàn bộ đời sống của cán bộ, giảng viên, sinh viên và bồi đắp, củng cố, phát huy tỏa sáng giá trị văn hoá giáo dục trong thời kỳ mới. Tuy nhiên, trong triển khai thực hiện vẫn còn những hạn chế, nổi lên là: Một số cán bộ lãnh đạo, trưởng cơ quan, đơn vị và cơ quan chức năng chưa nhận thức sâu sắc, đầy đủ vai trò, ý nghĩa, tính toàn diện và tiêu của cuộc vận động. Do vậy có nơi, có phòng ban, khoa giáo viên chưa quan tâm đầy đủ, đúng mức nhiệm vụ xây dựng MTVH trong cơ quan, đơn vị mình.

3. KẾT LUẬN

Để tiếp tục triển khai thực hiện cuộc vận động đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực, Đảng ủy, BGH, tổ chức đảng, trưởng các đơn vị ở nhà trường phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo với những chủ trương, biện pháp phù hợp, sáng tạo. Trong đó, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nhà trường có đời sống văn hoá tinh thần lành mạnh, phong phú. Coi trọng lãnh đạo xây dựng phẩm chất nhân cách của đội ngũ những người thầy, người trò, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu, nhân viên; khơi dậy niềm vinh dự, tự hào của các lực lượng sư phạm trong nhà trường đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Xây dựng các quan hệ văn hoá văn minh, lành mạnh, xây dựng cảnh quan văn hoá hài hoà, thân thiện, hiện đại cùng với các thiết chế, hoạt động văn hoá đa dạng, phong phú, đáp ứng với nhu cầu tiếp nhận, hưởng thụ văn hoá ngày càng cao của bộ đội. Tích cực đấu tranh ngăn ngừa những yếu tố phản văn hoá, các biểu hiện tiêu cực, tệ nạn xã hội thâm nhập, nảy sinh trong nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 7, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tr.318- 319.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI). Nxb CTQG, Hà Nội, 2014, tr.49-51.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam. Kết luận số 76-KL/TW ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị. Hà Nội, 2020, tr.2.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI). Nxb CTQG, Hà Nội, 2013, tr.120.

CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG VÀ CÁC VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Ths. Trương Quang Minh
Khoa GD Thể chất – Quốc phòng

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình tìm đường cứu nước, giải pháp dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặc biệt quan tâm đến công tác Dân vận. Trong bài “Dân vận” lần đầu tiên đăng trên báo Sự thật, số ra ngày 15/10/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết “*Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp phần thành lực lượng toàn dân, để thực hiện những công việc nên làm, những công việc không nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho*”, “*Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công*”, hay câu nói khác của Bác “*Khó trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong*”.

Vì vậy, công tác dân vận rất quan trọng, là một nhiệm vụ chính trị của Đảng và cả hệ thống chính trị; Công tác Dân vận không chỉ là vận động nhân dân thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, mà còn phải tìm mọi cách giải thích cho dân hiểu, dân tin việc làm đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm. Tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục mọi người dân thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Dân vận còn có nghĩa là làm gương trước dân. Mục tiêu cao nhất của công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là vì dân. Do đó, mọi hành động của chúng ta phải vì dân và mang lại hiệu quả thiết thực cho dân. Thực hiện tốt công tác dân vận nhằm phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, góp phần quan trọng vào việc xây dựng và củng cố hệ thống chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền ngày càng vững mạnh.

2. NỘI DUNG THAM LUẬN

2.1. Một số vấn đề chung về công tác dân vận

2.1.1. Thế nào là dân vận:

Trong bài báo “Dân vận”, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rằng “*Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi người dân, không để sót một người nào, góp phần thành lực lượng toàn dân để thực hành những công việc nên làm, những công việc mà đoàn thể và Chính phủ đã giao cho*” (bài báo đăng trên Báo Sự Thật ngày 15-10-1949 với bút danh X.Y.Z). Theo quan điểm của Người, dân vận là vận động nhân dân làm cách mạng. Toàn Đảng phải làm công tác dân vận, phụ trách công tác dân vận và chịu trách nhiệm cao nhất đối với công tác này bởi Đảng có trọng trách lãnh đạo và cầm quyền. Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh, công tác dân vận không phải là nhiệm vụ của riêng một cá nhân cán bộ, đảng viên hay tổ chức nào. Mọi cấp chính quyền, đoàn thể, mọi cá nhân cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang đều phải có trách nhiệm thường xuyên làm công tác dân vận. Như vậy, có thể hiểu dân vận là vận động tất cả lực lượng của nhân dân, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong việc thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2.1.2. Thế nào là công tác dân vận:

Cũng theo Hồ Chí Minh, “Công tác dân vận” là công việc của toàn bộ hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng tiến hành tập hợp vận động, đoàn kết nhân dân, đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh vào cuộc sống, góp phần xây dựng sự đồng thuận xã hội, thực hiện thắng lợi đường lối cách mạng của Đảng. Tiếp thu tư tưởng dân vận của Hồ Chí Minh, trong giai đoạn cách mạng hiện nay, khi cả nước đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, hội nhập sâu rộng với quốc tế, xã hội có sự phát triển mạnh mẽ thì “công tác dân vận là công việc của toàn bộ hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng nhằm tập hợp, vận động, đoàn kết nhân dân tạo thành sức mạnh toàn dân tộc để thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”.

2.1.3. Vai trò của công tác dân vận:

Hồ Chủ tịch nhấn mạnh: *“Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém, dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”*. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng vai trò, vị trí và khẳng định tầm quan trọng của công tác dân vận, thể hiện xuyên suốt và thống nhất từ Cương lĩnh chính trị, văn kiện đại hội, các nghị quyết chuyên đề của Trung ương, quy chế, quy định cùng sự vận dụng phù hợp theo từng thời kỳ cách mạng.

Trong giai đoạn hiện nay, các quan điểm đó được thể hiện tập trung, đầy đủ nhất ở Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03-6-2013 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ bảy (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”. Vai trò của công tác dân vận được Nghị quyết khẳng định bằng một số quan điểm:

- Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; nhân dân là chủ, nhân dân làm chủ.

- Động lực thúc đẩy phong trào nhân dân là phát huy quyền làm chủ, đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân; kết hợp hài hòa các lợi ích; quyền lợi phải đi đôi với nghĩa vụ công dân; chú trọng lợi ích trực tiếp của người dân; huy động sức dân phải đi đôi với bồi dưỡng sức dân; những gì có lợi cho dân thì hết sức làm, những gì có hại cho dân thì hết sức tránh.

- Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu để nhân dân tin tưởng, noi theo.

- Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Trong đó, Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận, đoàn thể làm tham mưu và nòng cốt.

2.1.4. Đối tượng của công tác dân vận:

Từ khái niệm dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng, Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03-6-2013 đã chỉ rõ “Đối tượng của công tác dân vận là tất cả đảng viên, cán bộ, công chức, người lao động, đoàn viên, hội viên, lực lượng vũ trang và nhân dân”. Lực lượng làm công tác dân vận Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03-6-2013 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) đã xác định rõ *“Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang”*.

2.1.5. Lực lượng làm công tác dân vận:

Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03-6-2013 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) đã xác định rõ “Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang”.

2.1.6. Phương pháp công tác dân vận:

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, phương pháp công tác dân vận có ba việc quan trọng để thực hiện, đến nay vẫn còn nguyên giá trị, đó là: Tuyên truyền cho dân, gương mẫu trước dân và quan tâm giải quyết lợi ích của dân.

2.1.7. Cơ chế thực hiện công tác dân vận:

Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW ngày 27-3-1990 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI) đã xác định quan điểm “Công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể. Công tác quần chúng không chỉ là trách nhiệm của các đoàn thể, mà còn là trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị, có sự phối hợp với nhau dưới sự lãnh đạo của Đảng. Mọi cán bộ, đảng viên, nhân viên nhà nước đều phải làm công tác quần chúng theo chức trách của mình”. Đảng ta là Đảng cầm quyền, thực hiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý”. Đảng lãnh đạo thông qua Nhà nước; mọi chủ trương, đường lối của Đảng đều phải được Nhà nước thể chế hóa thành chính sách, pháp luật để vận động các tổ chức và nhân dân thực hiện với mục đích duy nhất là phục vụ nhân dân. Do các quan hệ hành chính của nhân dân đều thông qua chính quyền nên phần lớn các quyền lợi của người dân đều do chính quyền bảo đảm thực hiện. Nghĩa là, nếu chính quyền và cán bộ chính quyền thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình đối với nhân dân, giải quyết tốt các quyền lợi chính đáng của người dân thì công tác dân vận đã được bảo đảm thực hiện một cách cơ bản.

Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03-6-2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) đã bổ sung thêm, xác định rõ cơ chế thực hiện công tác dân vận, đó là quan điểm: “Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Trong đó, Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận, đoàn thể làm tham mưu và nòng cốt”.

2.2. Công tác Dân vận và các vấn đề đặt ra trong giai đoạn hiện nay

Công tác dân vận rất quan trọng, là một nhiệm vụ chính trị của Đảng và cả hệ thống chính trị; Công tác Dân vận không chỉ là vận động nhân dân thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, mà còn phải tìm mọi cách giải thích cho dân hiểu, dân tin việc làm đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm. Tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục mọi người dân thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Dân vận còn có nghĩa là làm gương trước dân. Mục tiêu cao nhất của công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là vì dân. Do đó, mọi hành động của chúng ta phải vì dân và mang lại hiệu quả thiết thực cho dân. Thực hiện tốt công tác dân vận nhằm phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, góp phần quan trọng vào việc xây dựng và củng cố hệ thống chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền ngày càng vững mạnh.

Công tác dân vận tưởng như đơn giản, dễ làm nhưng thực tế hiện nay nhiều nơi, nhiều lúc vẫn làm chưa tốt vì: Một số cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành

chưa thật sự hiểu rõ, hiểu hết về công tác dân vận gắn với sự nghiệp phát triển đất nước. Việc triển khai các văn bản liên quan đến công tác dân vận còn chậm, chưa cụ thể hóa các văn bản cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hiệu quả chưa cao; chưa chú trọng việc xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình “Dân vận khéo”. Sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành với Mặt trận và các đoàn thể trong công tác dân vận chưa được nhịp nhàng, đồng bộ. Mặt trận và các đoàn thể chưa đổi mới được nội dung, hình thức, phương pháp tập hợp các đoàn viên, hội viên và nhân dân; công tác phát triển đoàn viên, hội viên còn chậm; chưa chủ động, tích cực và kịp thời trong tuyên truyền, vận động nhân dân, đặc biệt là tham gia giúp dân phòng chống thiên tai, khắc phục hậu quả; công tác giám sát, phản biện còn lúng túng. Một số cán bộ, đảng viên quan liêu, hách dịch, tham ô, hối lộ, xa dân, không lắng nghe ý kiến, kiến nghị của người dân, suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; thiếu khả năng tuyên truyền, thuyết phục nhân dân. Nguyên nhân là do một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và thực hiện tốt về công tác dân vận; một số cán bộ làm công tác dân vận còn hạn chế về trình độ, năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, chưa có sự chủ động trong công tác tham mưu, nghiên cứu việc triển khai các văn bản về công tác dân vận; cơ chế, chính sách và điều kiện làm việc của một số cơ quan, cán bộ làm công tác dân vận còn nhiều khó khăn. Cơ chế phối hợp hoạt động của một số cơ quan trong hệ thống chính trị về công tác dân vận chưa đồng bộ; công tác phối hợp, nắm bắt tình hình nhân dân chưa có sự đổi mới, chưa sâu, chưa sát; MTTQ và các đoàn thể ở cơ sở chưa có sự đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động.

Để nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay, cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất: Các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, quán triệt và thực hiện các quan điểm của Đảng về công tác dân vận. Đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp, đưa công tác dân vận trở thành nhiệm vụ thường xuyên gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức. Cần xác định việc thực hiện công tác dân vận là một trong những tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua, khen thưởng đối với tập thể và cá nhân các cơ quan nhà nước các cấp. Xây dựng phong cách làm việc của cán bộ dân vận phải học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh đó là “Ôc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”.

Thứ hai: Tiếp tục thể chế hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, bảo đảm nguyên tắc mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Đổi mới nội dung và hình thức lấy ý kiến các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp dân, đối thoại với nhân dân; giải quyết kịp thời những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng liên quan trực tiếp đến nhân dân. Tập trung giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, không để vụ việc phức tạp kéo dài, khiếu kiện đông người.

Thứ ba: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải cách tư pháp, giảm các thủ tục hành chính dễ gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Tiếp tục rà soát và phân công, bố trí cán bộ phụ trách công tác dân vận. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử. Xây dựng và thực hiện

phong cách “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin” trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải gương mẫu thực hiện. Kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, hách dịch, cửa quyền và năng lực, phẩm chất kém. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường đi cơ sở, gần gũi, sâu sát với nhân dân, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để có những chính sách đúng đắn, hợp lòng dân, dự báo trước tình hình để chủ động giải quyết kịp thời.

Thứ tư: Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận, đặc biệt là việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về công tác dân vận, việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Tăng cường sự phối hợp thường xuyên giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị trong thực hiện công tác dân vận. Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

Thứ năm: Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các phong trào thi đua yêu nước do các cấp, các ngành phát động. Thực hiện tốt công tác khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dân vận.

3. KẾT LUẬN

Như vậy, ta thấy công tác dân vận của Đảng được hiểu là toàn bộ các hoạt động của Đảng nhằm tuyên truyền, vận động, thu hút, tập hợp mọi tầng lớp nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và để chăm lo, bảo vệ lợi ích của nhân dân. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để thực hành dân vận phải xây dựng được đội ngũ cán bộ dân vận “Óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ thật thà nhúng tay vào việc”. Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác dân vận hiện nay, Đảng ta chỉ rõ công tác dân vận là của cả hệ thống chính trị, trong đó Đảng lãnh đạo, Nhà nước tổ chức thực hiện, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm tham mưu và nòng cốt. Để hiện thực hóa công việc đó, phải chú trọng chăm lo xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ dân vận đủ trình độ, năng lực, đạo đức, uy tín, nhiệt tình và kỹ năng vận động, thuyết phục nhân dân.

Có thể thấy, công tác dân vận có vai trò rất quan trọng để thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng của Đảng. Cán bộ dân vận đóng vai trò là “Cầu nối” đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước vào thực tiễn đời sống. Do đó, các cấp ủy đảng phải lựa chọn đào tạo, bồi dưỡng những cán bộ có trình độ, bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh, có uy tín, sức khỏe, nhiệt tình yêu nghề, cảm thông chia sẻ với mọi người trong xã hội. Trước đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới, chú trọng xây dựng kỹ năng công tác dân vận cho đội ngũ cán bộ là yêu cầu rất cần thiết hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] TS. Vũ Xuân Thủy, Học viện Chính trị khu vực III Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 6, tr.232, 234.
- [2] Nguyễn Diễm, Công tác Dân vận và các vấn đề đặt ra trong giai đoạn hiện nay, Trang thông tin Đảng Bộ tỉnh Bình Phước, 11/10/2017.

**RÈN LUYỆN TÍNH TIÊN PHONG, GƯƠNG MẪU, SÁNG TẠO,
TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI GIÁO VIÊN – CHIẾN SĨ DÂN VẬN
TRƯỜNG HỌC THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

Ths. Nguyễn Thành Quân (QP)
Khoa GD Thể chất – Quốc phòng

1. MỞ ĐẦU

Dân vận là một hoạt động thường xuyên được Đảng và nhà nước luôn chú trọng. Dân vận có tốt thì mới tranh thủ được lòng dân, dân vận có khéo thì người dân mới nghe, hiểu và chấp hành chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh có nói về công tác dân vận như sau: Dân vận là hoạt động thông qua hành động, lời nói, chữ viết để vận động tất cả các lực lượng của mỗi người dân không để sót một người dân nào. Từ việc vận động đó để đóng góp sức dân thành lực lượng nhân dân và từ lực lượng nhân dân thành lực lượng toàn dân, để cùng nhau tiếp sức, thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và đoàn thể đã giao.

Từ những giải thích trên của chủ tịch Hồ Chí Minh chúng ta có thể hiểu dân vận là những cá nhân, tổ chức có trách nhiệm được giao nhiệm vụ đi sâu, đi sát vào đời sống của người dân, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng những vấn đề đang xảy ra hằng ngày trong cuộc sống từ đó bằng các biện pháp tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng pháp luật của nhà nước, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc từ đó giúp người dân tự nguyện thực hiện các chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, vận động nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người là tấm gương mẫu mực về đạo đức và nhân cách người đảng viên cộng sản, luôn tiên phong, gương mẫu trong lời nói, việc làm, hành động; điều đó đã kết tinh thành những giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tính tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên phải được thể hiện ở mọi lúc, mọi nơi, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Điều đó không thể tự nhiên mà có, mà phải do chính người cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện hằng ngày, thông qua quá trình phấn đấu không ngừng mới có được. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Người đảng viên - dù công tác to hay nhỏ, địa vị cao hay thấp - ở đâu cũng phải làm gương mẫu cho quần chúng... Mà muốn cho quần chúng hăng hái thi hành, thì người đảng viên ắt phải xung phong làm gương mẫu để quần chúng bắt chước, làm theo”. Người cho rằng, nếu mỗi cán bộ, đảng viên phấn đấu làm tròn nhiệm vụ của mình, tức là làm đầu tàu trong mọi công việc, thì công việc dù khó mấy làm cũng làm nên, kế hoạch to mấy cũng hoàn thành tốt.

Công tác dân vận luôn là một bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, góp phần củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Nhận thức rõ điều này, Đảng ủy Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh, Chi bộ Khoa học cơ bản, Khoa Giáo dục thể chất Quốc phòng luôn nêu cao vai trò công tác dân vận trong sự nghiệp giáo dục của Nhà trường, của khoa. Cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức

đoàn thể chính trị - xã hội luôn tích cực, đổi mới nội dung, phương thức vận động, phát huy sức mạnh đại đoàn kết trong nội bộ nhà trường, xây dựng và củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa đảng viên, giáo viên, nhân viên và sinh viên; động viên cán bộ, viên chức, sinh viên tham gia các phong trào thi đua nhằm xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh.

Trong sự nghiệp này mỗi người giáo viên có một vai trò rất to lớn, đó là một cán bộ dân vận trường học, họ sẽ là tấm gương cho đồng nghiệp, sinh viên nhìn vào và làm theo, nghe theo. Chính vì vậy mỗi người giáo viên như tôi phải luôn ý thức được trách nhiệm của mình từ đó không ngừng rèn luyện bản thân, đặc biệt là tính tiên phong, gương mẫu, sáng tạo, trách nhiệm của người giáo viên – chiến sĩ dân vận trường học. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở và yêu cầu tính sáng tạo, trách nhiệm, tiên phong, nêu gương của người Đảng viên. Không chỉ nhắc nhở, trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là một tấm gương mẫu mực về thực hành đạo đức và tác phong công tác, trong cả lời nói lẫn hành động. Vì thế mỗi đảng viên, cán bộ, giáo viên đặc biệt là những giáo viên hàng ngày đứng lớp, truyền đạt quan điểm đường lối của Đảng phải luôn trau dồi, rèn luyện tính tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm, sáng tạo theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. NỘI DUNG

Trong điều kiện cách mạng hiện nay, với vai trò là một Đảng viên, một giáo viên – người chiến sĩ dân vận trường học, tôi thiết nghĩ mỗi chúng ta cần nhận thức và rèn luyện tính tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm, sáng tạo theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Điều này thể hiện ở một số nội dung sau:

2.1. Xây dựng tính tiên phong, gương mẫu trong công tác

Theo chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên đều phải làm gương trong mọi công việc, từ nhỏ đến lớn, thể hiện thường xuyên về mọi mặt; phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nói phải đi đôi với làm. Trước hết, mình phải tự làm gương, cán bộ “gắng làm gương trong anh em, và khi đi công tác, gắng làm gương cho dân”. Người từng nhấn mạnh “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “Cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”. Trong mọi hoạt động Đảng viên phải luôn luôn phát huy vai trò độc lập, tự chủ, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, lấy lợi ích của Đảng, của nhân dân làm cơ sở cho hoạt động của mình. Đảng viên không sợ khó, không sợ khổ mà phải đi tiên phong trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, phải làm gương trong mọi công việc từ nhỏ đến lớn; về mọi mặt, phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nói đi đôi với làm. Đặc biệt tính tiên phong, gương mẫu thể hiện ở ba mặt: Đối với mình, đối với người, đối với việc. Vì “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Trong điều kiện cách mạng hiện nay, để rèn luyện tính tiên phong, gương mẫu mỗi Đảng viên – giáo viên – người chiến sĩ dân vận trường học chúng ta cần thể hiện ở một số điểm sau:

Thứ nhất, tiên phong, gương mẫu về nhận thức lý luận, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Phải không ngừng tự bồi dưỡng, học tập về chủ nghĩa Mác- Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Phải nhận thức đúng mô hình, những đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng; những phương hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Thứ hai, Đảng viên trẻ cần tiên phong, gương mẫu về bản lĩnh, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

Thứ ba, tiên phong, gương mẫu về phẩm chất đạo đức cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ rõ: “Đạo đức cách mạng là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong công việc”. Đảng viên luôn phải đặt lợi ích của nhân dân, của đất nước lên trên lợi ích cá nhân, đặc biệt kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác; giữ gìn phẩm chất đạo đức không chỉ ở nơi công tác, mà còn trong các mối quan hệ xã hội và ở nơi cư trú, của cả bản thân và gia đình.

Thứ tư, tiên phong, gương mẫu về trình độ, năng lực công tác. Đảng viên giáo viên chúng ta là những nhà văn hóa, tuyên truyền văn hóa thì trước hết ta phải có kiến thức văn hóa, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, pháp luật đủ khả năng tham gia với tổ chức đảng trong hoạt động lãnh đạo, với cơ quan nhà nước trong hoạt động quản lý và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác của bản thân. Sự tiên phong, gương mẫu của người cán bộ dân vận trường học còn thể hiện ở công tác vận động, tổ chức, hướng dẫn sinh viên đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực trong Đảng và trong xã hội.

Thứ năm, tiên phong, gương mẫu về phong cách công tác, quan hệ mật thiết với nhân dân. Mỗi giáo viên phải rèn luyện phong cách làm việc thật sự khoa học, dân chủ, thiết thực, sáng tạo, coi trọng chất lượng và hiệu quả, gần gũi với sinh viên khi đến trường, với nhân dân khi ở địa phương. Đó là tác phong sâu sát thực tế, gần gũi để thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng chính đáng của sinh viên, của quần chúng nhân dân. Nêu cao ý thức phục vụ nhân dân; làm việc với thái độ khách quan, công tâm, tập trung sức giải quyết những lợi ích chính đáng của nhân dân; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện vô cảm, quan liêu, cửa quyền, hách dịch và các hành vi những nhiễu, gây phiền hà nhân dân. Hằng ngày đều tự xem xét lại mình, xem xét cái gì đúng, cái gì sai, nguyên nhân vì đâu và suy nghĩ, tìm cách sửa chữa để làm việc tốt hơn, sống đẹp hơn. Cần khiêm tốn lắng nghe, tiếp thu ý kiến phê bình của đồng chí, của quần chúng và đặc biệt là những ý kiến góp ý của người học từ đó chuyển thành nhận thức và hành động tự giác.

2.2. Xây dựng phong cách làm việc khoa học, không ngừng sáng tạo

Trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh cũng như yêu cầu của Người với các Đảng viên làm việc gì cũng phải điều tra, nghiên cứu, thu thập thông tin, số liệu để nắm chắc thực chất tình hình “Đảng có hiểu rõ tình hình thì đặt chính sách mới đúng”. Vì vậy, cán bộ Đảng viên phải “Xét kỹ hoàn cảnh mà sắp đặt công việc cho đúng. Việc chính, việc gấp thì làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch, gặp việc nào, làm việc ấy”. Cần căn cứ thực tiễn, lên chương trình, kế hoạch làm việc rõ ràng. Khi có kế hoạch phải có tinh thần quyết tâm thực hiện kế hoạch. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở mọi người rằng, kế hoạch 10 phần thì quyết tâm thực hiện phải 30 phần. Điều này còn thể hiện ở phong cách làm việc đúng giờ. Khi lập kế hoạch phải quyết tâm hoàn thành kế hoạch và quyết tâm thực hiện đúng, vượt mức kế hoạch đặt ra.

Bên cạnh đó, Người cũng nhấn mạnh tính đổi mới, sáng tạo, không chấp nhận lối cũ, đường mòn. Đó là một phong cách không cố chấp, bảo thủ, luôn đổi mới, sáng tạo. Người nói: “Tư tưởng bảo thủ như là sợi dây cột chân, cột tay người ta... Muốn tiên bộ

thì phải có tinh thần mạnh dạn, dám nghĩ dám làm”. Cuộc đời người là một tấm gương tuyệt vời về đổi mới, có sức động viên, khích lệ, gợi mở sự đổi mới, sáng tạo cho mỗi chúng ta. Tuy nhiên cần lưu ý mọi sự sáng tạo đều không được thoát ly khỏi yêu cầu thực tế của tình hình cách mạng, phải bám sát chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (các cấp) và của tổ chức. Đảng viên cần nhận thức rõ sức sáng tạo của mỗi người không phải là cái từ bên ngoài đưa vào, mà chính là phong cách làm việc do chính bản thân người Đảng viên trẻ xây dựng nên. Người Đảng viên phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ về mọi mặt, đặc biệt là những tri thức liên quan đến lĩnh vực mà bản thân mình phụ trách, công tác.

Sở dĩ Chủ tịch Hồ Chí Minh có tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo là vì Người có phẩm chất tốt và năng lực dồi dào. Có được kết quả đó là do cả một quá trình học tập, tu dưỡng, rèn luyện cả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã học tập suốt đời, học ở mọi lúc, mọi nơi. Chủ tịch Hồ Chí Minh tự làm chủ cuộc sống của mình và luôn luôn chú trọng việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng. Đối với cá nhân chúng ta, là một Đảng viên, giáo viên chúng ta cần xác định học tập nâng cao trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị là nhiệm vụ suốt đời. Mỗi người cần phải tự xác định rõ về mình và tích cực giải quyết những mâu thuẫn giữa yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng, của cơ quan, đơn vị mình với trình độ bất cập của bản thân để xây dựng kế hoạch, xác định ý chí, quyết tâm thường xuyên tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ trí tuệ, kiến thức, năng lực cần thiết và phẩm chất đạo đức lối sống, phương pháp, tác phong công tác, làm việc của mình để hoàn thành nhiệm vụ được Đảng và nhân dân giao.

2.3. Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác

Theo Bác, trách nhiệm là điều phải làm, phải gánh vác hoặc phải nhận lấy về mình. Ai cũng có trách nhiệm bởi mỗi người đều có một vị trí nhất định trong các mối quan hệ xã hội với gia đình, địa phương, tập thể, các tổ chức... Trong các mối quan hệ đó, trách nhiệm được hình thành trên cơ sở những quy định của luật pháp, quy chế, thỏa thuận của tập thể, tổ chức, địa phương... Trách nhiệm còn được hình thành do dư luận xã hội và bị chi phối bởi dư luận xã hội. Tinh thần trách nhiệm khác với ý thức trách nhiệm. Tinh thần trách nhiệm là kết quả nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của con người, từ đó chi phối hành động tích cực, tự giác của họ.

Mỗi giáo viên là một người cán bộ dân vận, nên ta phải nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình; khi được tổ chức, được cấp trên giao cho việc gì, bất kỳ to hay nhỏ, khó hay dễ, cũng phải đưa cả tinh thần, lực lượng ra làm cho đến nơi đến chốn, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ làm cho thành công. Trong thực hiện nhiệm vụ được giao phải "Có gan phụ trách", dám nghĩ dám làm, chủ động, sáng tạo để có kết quả cao nhất. Nêu cao tinh thần trách nhiệm là phải làm tròn trách nhiệm của mình một cách tự giác, theo lương tâm, lương tri; làm việc theo nhu cầu nội tâm cá nhân. Làm việc cầu thả, làm cho có chuyện, dễ làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gắp sao làm vậy, ... là không có tinh thần trách nhiệm.

Mỗi đảng viên, mỗi giáo viên chúng ta phải có tinh thần và trách nhiệm cao đối với tự phê bình và phê bình; phát huy ưu điểm, sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: *"Bất kỳ ai, ở địa vị nào, làm công tác gì, gặp hoàn cảnh nào, đều phải có tinh thần trách nhiệm"*. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, theo Người, cán bộ, đảng viên phải có tinh thần tự chỉ trích, tự phê bình. Từ đó, Người chỉ rõ, muốn tiến bộ, muốn không bị thụt lùi thì cán bộ, đảng viên phải không ngừng tiến lên, phải

biết rút kinh nghiệm để khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, hạn chế, phải biết tự chỉ trích để không ngừng tiến bộ, phát triển và mạnh lên: "Muốn được thích hợp với tình thế, muốn cùng tiến hay vượt các bạn khác ta cần phải nhận thức và tự giáo dục không ngừng, cần phải có sự thành thực tự vạch ra những khuyết điểm sai lầm để bồi bổ và sửa đổi đi. Sau khi làm xong một công tác gì, hay sau mỗi ngày làm việc, cần phải tự mình kiểm điểm xem có chỗ nào nhầm lẫn, chỗ nào chưa đầy đủ, có được ưu điểm gì nên nhớ, được kinh nghiệm gì quý đáng ghi. Phải bỏ hẳn thái độ 'Xong việc thì thôi'. Không chịu tự phê bình, tự chỉ trích thì không bao giờ tấn tới được.

2.4. Để dân vận tốt mỗi giáo viên phải là một tấm gương sáng cho người học noi theo

Trong mọi giai đoạn lịch sử, người thầy bao giờ cũng được xã hội tôn vinh và kính trọng. Nghề giáo được coi là một trong những nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý. Bàn về sự gương mẫu của thầy cô giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: Nhiệm vụ thầy giáo rất vẻ vang, vì nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục... không có giáo dục thì nói gì đến kinh tế, văn hóa. Cho nên, Hồ Chí Minh xem việc dạy học là một nghề đào luyện những thế hệ con người xây dựng xã hội. Tuy sự cống hiến của nghề dạy học là rất thầm lặng nhưng nếu trở thành một người thầy giáo tốt là điều vô cùng hữu ích và rất mực vẻ vang. Vì thế, Người dạy: Người thầy giáo tốt là người vẻ vang nhất. Dù tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh. Nhiệm vụ của người thầy giáo không chỉ là sự truyền bá tri thức, phương pháp, tay nghề cho người học mà thầy giáo cũng như học trò, tất cả đều phải tham gia vào các công việc xã hội một cách thật tích cực. Nhà trường phải gắn liền với thực tiễn xã hội, gắn liền với đời sống của nhân dân. Hay nói cách khác nhà giáo cũng là một chiến sĩ dân vận.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay cũng cho thấy, có không ít thầy cô giáo đã đánh mất phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của mình, từ đó không thể là tấm gương tốt cho học sinh noi theo. Gương mẫu nói chung và gương mẫu trong dạy học nói riêng ở bất kỳ giai đoạn nào cũng hết sức quan trọng. Dạy học là một nghề đặc biệt, mà ở đó sản phẩm của nó không phải là vật chất cụ thể mà là sự trưởng thành cả về kiến thức, kỹ năng và năng lực nhân bản của sinh viên. Muốn làm được điều đó, người giáo viên trước hết phải thực sự là một tấm gương mẫu mực thực sự trong chính môi trường và nghề nghiệp của mình. Cụ thể người thầy giáo cần phải có những phẩm chất như cái "Tâm", "Tài" và "Đức" trong nghề của mình. Từ quan điểm trên, tôi cho rằng để trở thành một tấm gương mẫu mực thực sự, mỗi người giáo viên cần có những biểu hiện (phẩm chất) cơ bản sau:

Tôi xin đưa ra một số ý kiến cá nhân để làm sao cho hình ảnh của người thầy cô giáo thực sự là tấm gương trong quá trình hình thành nhân cách của sinh viên; một hình ảnh mẫu mực trong công tác dân vận học đường.

Một, người giáo viên lịch sự: lịch sự là đặc điểm của một người có giáo dục, lịch sự là những hình thức lễ phép bên ngoài được xã hội thoả thuận và tuân giữ để cuộc sống chung giữa người với người được hài hoà, êm đẹp hơn. Để giáo dục được lịch sự cho sinh viên, trong môi trường giáo dục (khuôn viên trường học), người giáo viên phải thực sự là người lịch sự. Lịch sự của người giáo viên trong trường học là ứng xử có văn hóa, phù hợp chuẩn mực với đồng nghiệp và với chính sinh viên của mình. Chính những ứng xử bình thường trong trường, lớp học của người giáo viên là thông điệp đơn giản, hiệu quả để giáo dục lịch sự cho sinh viên của mình. Giáo dục lịch sự cho sinh viên là

hình thành trong các em những cử chỉ, hành động, lời nói và thái độ của một người có giáo dục; làm cho sinh viên thấy lịch sự là bổn phận của chính mình, từ đó có thái độ và hiểu đúng mực đối với những người xung quanh như: Đối với ông bà, cha mẹ đó là những người có công sinh thành dưỡng dục ta, nên lịch sự đối với ông bà, cha mẹ là sự thảo hiếu, tôn kính và vâng lời, đặc biệt là giúp đỡ; đối với mọi người dù già, trẻ, nam, nữ... cũng tôn trọng, yêu mến họ, sẵn sàng giúp đỡ họ khi có khả năng; đối với thầy cô thì kính trọng, vâng lời, tôn kính và chân thành... Điều cốt yếu nhất của giáo dục lịch sự đối với sinh viên đó là giáo dục cho các em thói quen nói xin chào, xin lỗi, cảm ơn, làm ơn, xin phép, vui lòng... Trong môi trường giáo dục, thầy cô cần là tấm gương sáng về lịch sự cho học sinh noi theo.

Hai, người giáo viên cần cù: Cần cù, chăm chỉ là đức tính cần thiết đối với mọi nghề nghiệp, đặc biệt là đối với người giáo viên. Như đã nói ở trên, việc nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của người giáo viên cần rất nhiều đến đức tính cần cù, chăm chỉ. Sự cần cù, chăm chỉ, không ngừng học tập của người giáo viên tác động rất lớn đến ý thức tự học, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ học tập của người học. Giáo dục chuyên cần là làm cho sinh viên hiểu được giá trị của lao động mà trong đó, chuyên cần là chìa khóa mở ra thành công. Trong quá trình giáo dục, người giáo viên phải cho thấy được giá trị của sự chăm chỉ trong quá trình lao động và học tập, từ đó hướng dẫn và yêu cầu sinh viên thực hành đức cần một cách nghiêm túc.

- *Ba là*, người giáo viên tiết kiệm: Tiết kiệm là việc hạn chế đúng mức, chi tiêu hợp lý, không hoang phí, không xa hoa trong việc sử dụng tiền của, sức khỏe, thì giờ. Đối với người giáo viên, tiết kiệm là không hoang phí cơ sở vật chất trong quá trình dạy học. Để giáo dục tiết kiệm cho sinh viên, người giáo viên trước tiên phải thực sự là tấm gương trong việc trân trọng những giá trị vật chất của người khác. Đồng thời biết sử dụng đồ dùng giảng dạy một cách hợp lý, cẩn thận để sử dụng được lâu bền. Để giáo dục được đức cần về lĩnh vực của cải cũng cần cho sinh viên biết sử dụng, bảo vệ hợp lý tài sản công như điện, nước, bàn ghế, lớp học... của nhà trường, gia đình và xã hội.

- *Bốn là*, người giáo viên liêm khiết: Liêm nghĩa là trong sạch, được hiểu là trong sạch cả thể xác lẫn tâm hồn. Người có đức liêm còn được hiểu là người trong sạch trong khi thi hành chức vụ, không tham nhũng, không hối lộ. Đối với người giáo viên liêm khiết là đức tính cực kỳ quan trọng để trở thành người giáo viên tốt. Trong bối cảnh hiện nay, với sự tác động của mặt trái trong nền kinh tế thị trường, người giáo viên nếu không thực sự liêm khiết sẽ không thể đứng vững trước cám dỗ của vật chất. Giáo dục đức liêm cho sinh viên cần nhất là giữ cho các em được tâm hồng trong sáng, không vướng vào các suy nghĩ, hành động xấu, nếu có vướng mắc thì biết hối lỗi và quyết tâm sửa đổi. Giáo dục đức liêm cũng cần làm cho sinh viên thấy không chỉ tâm hồn mà hành động cũng phải liêm chính, ngay thẳng với người khác và với cả chính mình. Để giáo dục được đức liêm cho sinh viên người giáo viên phải thực sự liêm khiết trong các mối quan hệ xã hội, đặc biệt là với phụ huynh sinh viên, đồng nghiệp và với chính sinh viên.

- *Năm là*, người giáo viên chính trực: Chính trực là ngay thẳng, nghiêm minh và thật thà. Người chính trực là người sống theo công lý, biết nói và hành động cách nghiêm minh, không thiên tư, tây vị. Chính trực là đức tính cần thiết của người lãnh đạo, đề quản trị và hướng dẫn nghiêm minh. Đối với người giáo viên, chính trực rất cần để giáo dục và quản lý sinh viên. Người giáo viên chính trực, nghiêm minh sẽ tạo ra môi trường dân chủ thực sự trong quá trình giáo dục để người học phát huy tinh thần dân chủ, giao tiếp trong hoạt động dạy học. Trong giáo dục chính trực cho sinh viên người giáo viên cần

làm cho các em thấy được bổn phận, nghĩa vụ của mình đối với gia đình, nhà trường và xã hội; đồng thời giáo dục cho các em tinh thần quan tâm đến lợi ích chung, giúp đỡ bạn bè, người khác khi có thể.

- *Sáu là*, người giáo viên dũng cảm: Dũng cảm là tự chủ, tự lập và cương nghị. Dũng là thói quen tập trung ý chí và vận dụng sức mạnh tinh thần vào một mục đích đã định, quyết tâm vượt mọi trở ngại. Người giáo viên có đức dũng cảm là người có nghị lực kiên cường, biết làm chủ lấy mình trong mọi tính huống, luôn hành động theo lý trí, quyết tâm theo đuổi mục tiêu đến cùng. Trong giáo dục đức dũng cho sinh viên, người giáo viên cần cho các em biết muốn có đức dũng thì cần phải rèn luyện ý chí. Quan trọng nhất của đức dũng là tự chủ, vì vậy cần giáo dục cho các em biết tự chủ lấy bản thân trong hành động lẫn lời nói; khắc phục những âu lo, sợ hãi và những ham muốn bất chính. Giáo dục đức dũng cũng cần chú trọng đến việc tập luyện tính tự lập và tự trọng của sinh viên, giáo dục cho các em biết được giá trị của bản thân để không bị người xấu lôi kéo.

Tóm lại, để trở thành người giáo viên – người chiến sĩ trên mặt trận dân vận tốt, thực sự gương mẫu, mỗi thầy cô giáo cần chú trọng hoàn thiện các đức tính của mình, để từ đó chính mình trưởng thành, hoàn thiện về nhân cách và thực sự là tấm gương sáng cho sinh viên noi theo.

3. KẾT LUẬN

Công tác dân vận luôn được xác định là một bộ phận quan trọng, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Trong mỗi giai đoạn, công tác dân vận có nội dung, phương thức khác nhau nhưng đều nhằm mục tiêu tập hợp, vận động, phát huy cao nhất sức mạnh các tầng lớp nhân dân vào các phong trào cách mạng, thi đua yêu nước; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu chung của Đảng, đất nước và dân tộc.

Tại trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh mỗi người giáo viên luôn xác định mình là một chiến sĩ dân vận trường học, luôn có đóng góp to lớn vào công tác dân vận. Chính vì vậy mỗi chúng tôi luôn ý thức được trách nhiệm của mình, không ngừng rèn luyện tu dưỡng đạo đức tác phong, học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, không ngừng rèn luyện tính tiên phong, gương mẫu, sáng tạo, trách nhiệm của người giáo viên, ***“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách, HCM về phát huy tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần dũng cảm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm của người cán bộ dân vận”*** sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bác Hồ sống mãi với chúng ta, Nxb Chính trị quốc gia, 2005,
- [2] Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011
- [3] Web: tapchicongsan.org.vn; *Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong điều kiện hiện nay*; ngày 10/12/2019

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TẠI KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT – QUỐC PHÒNG, TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

Ths. Lê Văn Trung

Khoa GD Thể chất – Quốc phòng

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho đội ngũ nhà giáo và những người làm công tác giáo dục. Bản thân Người là hiện thân của một nhà giáo cách mạng, suốt đời vì nước, vì dân, vì nền giáo dục nước nhà và là một tấm gương sáng ngời cho các thế hệ nhà giáo Việt Nam noi theo. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Nhiệm vụ của giáo dục là rất quan trọng và vẻ vang vì nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục..., không có giáo dục, không có cán bộ thì không nói gì đến kinh tế - văn hóa”¹. Vì vậy, trong điều kiện hiện nay với trọng trách đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội, nghiên cứu và vận dụng những quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên tại Khoa GD Thể chất – Quốc phòng, Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh là vấn đề có ý nghĩa quan trọng, mang tính cấp thiết, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế.

Hoạt động sư phạm ở Khoa GD Thể chất – Quốc phòng, Trường Cao đẳng Công thương thành phố Hồ Chí Minh vừa mang đặc điểm dạy người, vừa bồi dưỡng kỹ năng, kỹ xảo cho người học, vừa thực hiện theo Luật Giáo dục, vừa thực hiện theo thông tư, hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, gắn với sự chủ động sáng tạo của nhà trường. Điều này làm nảy sinh những yêu cầu mới trong nhân cách của nhà giáo, đó là sự kết hợp phẩm chất nhân cách của người lãnh đạo, nhà tổ chức, nhà quản lý, cả năng lực, đạo đức, phong cách của nhà sư phạm... Vì thế, xây dựng đội ngũ giảng viên có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hoá về chất lượng là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của khoa, nhà trường, của lãnh đạo các cấp, trở thành quan điểm chỉ đạo cho việc kiện toàn, phát triển đội ngũ nhà giáo ở trường ta hiện nay.

2. NỘI DUNG

Xác định con người là yếu tố có vai trò chủ đạo trong sự phát triển của khoa, nhà trường, thời gian qua lãnh đạo khoa đã cùng với Đảng uỷ, Ban Giám hiệu đã tập trung chỉ đạo phát triển đội ngũ giảng viên cả về chất lượng và số lượng. Theo đó, Khoa đã có nhiều giải pháp, hỗ trợ nhằm đẩy nhanh việc đào tạo, xây dựng đội ngũ giảng viên có số lượng phù hợp, có năng lực, trình độ chuyên môn cao.

Bảng 1: Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên hiện tại của khoa

Cán bộ viên chức	Tổng số	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Khác
Tổng số	11	0	10	1	0	0
Giảng viên	10	0	10	0	0	0
Nhân viên	1	0	0	1	0	0

Bảng 2: Kết quả bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ từ 2016 đến 2020

Stt	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Năm 2020 đến 2024
1	Trình độ chuyên môn (Sau đại học)	10
2	Trình độ lý luận chính trị (Trung cấp và cao cấp)	3
3	Kiến thức an ninh quốc phòng	10
4	Chuyên môn nghiệp vụ khác (NVSP, NN, Tin học)	11
5	Kỹ năng nghề	10

Cụ thể, qua bảng tổng hợp cho thấy số lượng và chất lượng của đội ngũ giảng viên như sau:

- *Về số lượng*: Toàn khoa có 11 cán bộ, viên chức. Trong đó có 10 giảng viên (chiếm 90%) và nhân viên phục vụ (chiếm 10%).

- *Về chất lượng*: Trong số 11 cán bộ, giảng viên của khoa có 0 tiến sĩ, 10 thạc sĩ, 1 đại học. Trong đó, tỷ lệ giảng viên có trình độ sau đại học chiếm gần 100%. Bên cạnh đó, 100% cán bộ, giảng viên của khoa đảm bảo yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, ngoại ngữ, tin học, trình độ lý luận chính trị, an ninh quốc phòng theo quy định. 100% đội ngũ giảng viên giữ chức danh nghề nghiệp hạng III.

- *Về công tác đào tạo, bồi dưỡng*:

Khoa luôn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, khuyến khích, động viên đối với giảng viên tự phấn đấu nâng cao trình độ thông qua đi thực tế ở các đơn vị, tổ chức hội giảng, dự giờ, cử giảng viên đi tập huấn, tạo điều kiện về thời gian học tập nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời đây là một trong những tiêu chuẩn để xem xét đề nghị khen thưởng, đánh giá, phân loại viên chức và xét nâng bậc lương trước thời hạn, xét quy hoạch... khi hoàn thành khóa học trở về. Ngoài ra, khoa còn đề nghị nhà trường còn tổ chức các lớp bồi dưỡng về tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ sư phạm, chứng chỉ kỹ năng giáo dục nghề nghiệp, lý luận chính trị, kiến thức Quốc phòng... tại trường để tạo điều kiện cho giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, phục vụ tốt công tác giảng dạy.

Đội ngũ giảng viên của khoa có trình độ chuyên môn cao, tỷ lệ giảng viên có trình độ sau đại học chiếm 100%. Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định; chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của nhà trường; có tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác; có lối sống đạo đức lành mạnh, tinh thần đoàn kết, mạnh dạn trong đấu tranh phê bình và tự phê bình; không vi phạm pháp luật, không vi phạm kỷ luật lao động, không có hiện tượng chia rẽ nội bộ, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt mạnh, thì đội ngũ giảng viên của khoa còn tồn tại một số hạn chế, đó là: Trình độ tay nghề, chuyên môn cao còn ít so với nhu cầu phát triển chung của nhà trường; toàn khoa chưa cho tiến sĩ và nghiên cứu sinh. Một số giảng viên còn yếu về kỹ năng quản lý, điều hành lớp học; lực lượng kế cận mỏng; năng lực của một số ít nhà giáo chưa đáp ứng yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu khoa học, nhất là trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin; kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng công bố quốc tế còn hạn chế, nhiều giảng viên chưa thực sự tích cực, chủ động, sáng tạo trong công việc; Một số giảng viên ý thức trong công việc chưa cao, chưa thật sự nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Do đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo

dục, đào tạo của khoa. Thêm vào đó một vấn đề đạo đức nhà giáo đang phải đối mặt với nhiều thách thức do tác động từ các tiêu cực xã hội; một số biểu hiện lệch lạc, bất cập, làm suy giảm truyền thống đạo đức nghề nghiệp, ảnh hưởng tiêu cực đến đạo đức người thầy: Hiện tượng đề cao lợi ích vật chất, lối sống thực dụng, các tệ nạn xã hội khác... dường như ngày càng lấn át phẩm giá con người, trong đó có người thầy giáo, tác động xấu đến tình cảm, nguyện vọng của những người làm nghề sư phạm, làm một bộ phận nhà giáo sa sút, thậm chí suy thoái đạo đức, lối sống. Đáng lo ngại là tác động tiêu cực của cơ chế thị trường đã làm xói mòn phẩm chất của một số nhà giáo, gây ảnh hưởng đến uy tín người thầy trong xã hội...

Từ thực trạng của nhà trường và thực tiễn xã hội đặt ra cho thấy, đã đến lúc phải đặt vấn đề nâng cao chất lượng cho đội ngũ giảng viên ở Khoa GD Thể chất – Quốc phòng theo tư tưởng Hồ Chí Minh một cách thiết thực, gắn với công việc tự tu dưỡng, rèn luyện hằng ngày của mỗi giảng viên, phấn đấu xứng danh “Nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý, nghề sáng tạo nhất trong những nghề sáng tạo vì nó đã sáng tạo ra những con người sáng tạo”. Để thực hiện tốt nội dung này, trong điều kiện hiện nay, xin đề xuất với Khoa một số nội dung như sau:

Một là, nâng cao vị thế của đội ngũ giảng viên tại Khoa GDTC – QP, Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đặt nền móng sự nghiệp giáo dục nước nhà, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng, đề cao vị trí, vai trò của nhà giáo đối với xã hội - Họ là những người có vai trò to lớn trong công cuộc xây dựng và đổi mới nền giáo dục nước nhà. Trong bài phát biểu tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (tháng 10 năm 1964) Bác căn dặn: “Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù tên tuổi không được đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh. Đây là một điều rất vẻ vang”². Theo Người, vị thế của nhà giáo ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của nền giáo dục cũng như xã hội. Bởi, chính nhà giáo có vị thế đặc biệt trong xã hội, là yếu tố quyết định đến chất lượng giáo dục, sản phẩm của dạy học là tương lai của dân tộc.

Thấm nhuần và quán triệt quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh, Khoa phải coi trọng chất lượng đội ngũ nhà giáo, lực lượng nòng cốt, yếu tố quan trọng quyết định chất lượng giáo dục. Bởi vậy, lãnh đạo Khoa cần làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của đội ngũ nhà giáo, về giá trị cao quý của nghề dạy học “Nghề cao quý nhất trong các nghề cao quý, nghề sáng tạo nhất trong các nghề sáng tạo”³, từ đó tôn vinh những cống hiến, đóng góp xứng đáng của đội ngũ nhà giáo nhà trường trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước; đồng thời, đánh giá đúng tính chất đặc thù trong lao động sư phạm của họ, tạo điều kiện về mọi mặt để đội ngũ giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng cơ bản, có chính sách sử dụng, đãi ngộ, bảo đảm các điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần để nhà giáo thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình, giữ gìn và phát huy truyền thống quý trọng nhà giáo, tôn vinh nghề dạy học. Cùng với đó, tích cực đấu tranh, ngăn chặn những nhận thức, hành vi sai lệch về nghề dạy học, những biểu hiện tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín, thanh danh cũng như phẩm giá, tư cách, vị thế của đội ngũ nhà giáo tại Khoa.

Hai là, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ giảng viên tại Khoa GDTC – QP, Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh phẩm chất, năng lực là một thể thống nhất trong nhân cách sư phạm mẫu mực của một người giáo viên, là yếu tố tác động mạnh mẽ đến người học, tạo ở họ lòng tin, niềm say mê, tinh thần lạc quan cách mạng, thúc đẩy người học không ngừng phấn đấu vươn lên học tập, rèn luyện và chiếm lĩnh tri thức của nhân loại. Bởi vậy, “Thầy giáo phải làm kiểu mẫu” mọi mặt, Người thường căn dặn: “Giáo viên phải chú ý cả tài cả đức, tài là văn hóa chuyên môn, đức là chính trị, muốn cho học sinh có đức thì giáo viên phải có đức”⁴. Đồng thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt ra yêu cầu cao về trình độ, năng lực chuyên môn đối với đội ngũ nhà giáo phải có trí tuệ và tài năng mới có thể đào tạo được những thế hệ công dân, cán bộ có tài cho xã hội. “Giáo viên cũng phải tiến bộ cho hợp thời đại thì mới hoàn thành nhiệm vụ. Chớ tự túc, tự mãn, cho là giỏi rồi thì dừng lại. Mà dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, mình tự đào thải trước. Cho nên phải cố gắng học tập để cải tạo mình, cải tạo tư tưởng của mình cải tạo con em và giúp vào việc cải tạo xã hội”⁵.

Do vậy, đội ngũ giảng viên tại Khoa phải không ngừng nâng cao trình độ kiến thức mọi mặt, trong đó phải thường xuyên trau dồi, tự bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ, trong hoạt động nghề nghiệp của mình; tích cực nghiên cứu, tham gia các dự án và hướng dẫn nghiên cứu khoa học, chuyển giao kết quả nghiên cứu trong giáo dục, đào tạo; tích cực công bố các kết quả nghiên cứu, trong nước và quốc tế; phấn đấu, rèn luyện để đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của Thông tư 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.

Ba là, nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ giảng viên tại Khoa GDTC – QP, Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nhiệm vụ của các cô giáo, thầy giáo rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Muốn làm tròn nhiệm vụ đó thì phải luôn luôn gương mẫu về mọi mặt, không ngừng bồi dưỡng đạo đức cách mạng, lập trường chính trị”⁶. Do đặc trưng nghề sư phạm (nghề vừa dạy người, vừa dạy chữ và dạy nghề), bên cạnh những chuẩn mực đạo đức chung, còn có những chuẩn mực đạo đức đặc trưng, đó là tính “Mô phạm”, công cụ lao động của đội ngũ nhà giáo chính là bằng bản thân, là toàn bộ nhân cách của người thầy phương pháp lao động của người thầy là phương pháp nêu gương, cảm hóa đối tượng bằng tư tưởng, tình cảm của mình... để tạo ra những sản phẩm” đặc biệt - là những con người có ý thức, biết vận dụng tri thức, kỹ năng và bắt nhịp với thời đại, biết độc lập, tự chủ và sáng tạo.

Vì vậy, đội ngũ giảng viên Khoa phải hiểu, thấm nhuần tư tưởng và đạo đức của Người về nhà giáo, nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò đạo đức nghề nghiệp và sự cần thiết phải nâng cao đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo, dù hoàn cảnh nào cũng phải tâm huyết với nghề dạy học, tận tâm, tận tụy trong công việc, xứng đáng là tấm gương sáng cho sinh viên noi theo.

Trên cơ sở Quy định về đạo đức nhà giáo ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 16.4.2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07.5.2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, nhà trường cần tiếp tục nghiên cứu, cụ thể hóa, rà soát, bổ sung tiêu chí về đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên cho phù hợp với điều kiện cụ thể ở khoa ta trong giai đoạn hiện nay.

Cùng với đó, đội giảng viên phải thực sự có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nghề nghiệp, không ngừng nâng cao trình độ về lý luận chính trị, kiến thức, năng lực sư phạm, năng lực nghiên cứu khoa học và thường xuyên rèn luyện phấn đấu để đáp ứng được những yêu cầu, tiêu chí, tiêu chuẩn về nghề nghiệp, về phẩm chất, nhân cách của nhà giáo, Bản thân mỗi giảng viên phải thực sự là hình mẫu “Mô phạm” về phong cách sư phạm, tránh thái độ thờ ơ đối với nghề nghiệp, kèn cựa địa vị, xem nhẹ công việc của mình, thiếu quyết tâm học tập nâng cao trình độ, phẩm chất và kỹ năng nghề nghiệp, thiếu tinh thần xây dựng tập thể.

Bốn là, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo tại Khoa GDTC – QP, Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Thẩm nhuần quan điểm của C.Mác: “Bản thân nhà giáo dục cũng cần phải được giáo dục”, người thầy giáo cần phải tu dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị và kiến thức, trình độ mọi mặt, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “Người huấn luyện phải học thêm mãi thì mới làm được công việc huấn luyện của mình. Người huấn luyện nào tự cho là mình đã biết đủ cả rồi, thì người đó dốt nhất”⁷.

Quan triệt quan điểm của Người, khoa cần tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo theo hướng chuẩn hóa cả về nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo tính khoa học, hiệu quả và thiết thực, bồi dưỡng phải đảm bảo trên cả các hình thức: Theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý giáo dục và bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm (kiến thức, kỹ năng để thích ứng với sự phát triển của năng lực chuyên ngành bắt buộc hằng năm): Nội dung đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo toàn diện, chú trọng bồi dưỡng về bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức, kỹ năng sư phạm để đội ngũ giảng viên không ngừng nâng cao trình độ, năng lực tư duy sáng tạo, khả năng xây dựng nghiên cứu khoa học, trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin.

Phải gắn đào tạo, bồi dưỡng tại nhà trường với cử đi thực tế doanh nghiệp, qua đó các giảng viên có đủ đức - tài, cũng như bố trí, sử dụng đội ngũ nhà giáo phù hợp phẩm chất, năng lực, nhất là giảng viên giỏi, giảng viên có năng lực, có kinh nghiệm, có kỹ năng làm việc độc lập trong môi trường quốc tế; đồng thời, tạo điều kiện nghiên cứu thuận lợi và có chính sách đãi ngộ phù hợp để họ có cơ hội phát huy khả năng của mình, cống hiến cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo của nhà trường. Bản thân đội ngũ giảng viên phải phát huy trách nhiệm trong tự đào tạo, tự bồi dưỡng, tích cực rèn luyện kỹ năng, phương pháp, lề lối làm việc dân chủ, khoa học để thích ứng với sự phát triển của nền giáo dục hiện đại trên thế giới.

3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu và vận dụng những quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh với nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên tại Khoa GDTC - QP hiện nay, đang đặt ra những yêu cầu mới, nhất là yêu cầu xây dựng nhà trường chất lượng cao theo mô hình “Nhà trường thông minh, tiếp cận Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, trong đó đẩy mạnh xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên có đủ đức – tài và những kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Bởi lẽ, sự tôn vinh, kính trọng đối với nhà giáo không chỉ ở kiến thức uyên thâm hay ở tài nghệ sư phạm mà quan trọng hơn cả là ở sự mô phạm về phẩm chất đạo đức, lòng yêu nghề, yêu trò và sự mẫu mực trong lối sống, ở giá trị cao cả và trong sáng của nhân cách nhà giáo. Nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên và sự rèn luyện, phấn đấu này là thường

xuyên, liên tục: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do bồi dưỡng, đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”. Các thầy, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng về đạo đức để người học noi theo. Chất lượng của đội ngũ nhà giáo có vai trò rất quan trọng, góp phần quyết định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động sư phạm và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo của đất nước. Khoa cần bồi dưỡng, nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên, đội ngũ nhà giáo phải luôn tu dưỡng, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp để xứng đáng với sự tôn vinh và niềm tin yêu của xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1, 2] Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 10. Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.345.
- [3] Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 10. Nxb CTQC, Hà Nội, 2011, t. 331.
- [4] Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 9. Nxb CTQC, Hà Nội, 2011, tr.49.
- [5] Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 9. Nxb CTQC, Hà Nội, 2011, tr.49.
- [6] Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 14. Nxb CTQC, Hà Nội, 2011, t. 747.
- [7] Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 9. Nxb CTQC, Hà Nội, 2011, t. 46.

NGHIÊN CỨU TÁC PHẨM “DÂN VẬN” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH, VẬN DỤNG VÀO CÔNG TÁC DÂN VẬN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Ths. Lê Văn Trung, Ths. Nguyễn Thành Quân
Khoa GD Thể chất – Quốc phòng

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

75 năm đã trôi qua, kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài báo “Dân vận” đăng trên Báo Sự thật với bút danh X.Y.Z (ngày 15 tháng 10 năm 1949) nhưng những tâm huyết, những tư tưởng quý báu về công tác dân vận của Người cho đến hôm nay vẫn còn nguyên giá trị. Trước thực tế công tác dân vận ở Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay vẫn còn một số hạn chế. Vì vậy tiếp tục nghiên cứu, vận dụng tốt phương châm, phương pháp công tác dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm làm cho những lời dạy của Bác trở thành những bài học trong công tác dân vận, định hướng hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo quản lý của Nhà trường cũng như các phòng khoa và từng việc làm cụ thể của cán bộ, giảng viên, nhân viên là yêu cầu rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Trong những năm qua, Đảng ủy, BGH Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh đã quán triệt các kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên về công tác dân vận, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm tăng cường công tác dân vận, tập hợp, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn trường, góp phần quan trọng thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, giảng viên, nhân viên, sinh viên. Tuy nhiên do đặc thù là đơn vị làm công tác giáo dục, đào tạo không có cán bộ chuyên trách về công tác dân vận, nên công tác này hiện nay vẫn còn một số hạn chế, cần phải có nhiều giải pháp để cải thiện trong thời gian tới.

2. NỘI DUNG

2.1. Giá trị cốt lõi trong tác phẩm “Dân vận” của chủ tịch Hồ Chí Minh

2.1.1. Bối cảnh ra đời của tác phẩm “Dân vận”

Bước vào năm 1949, thời điểm cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang trong giai đoạn cầm cự, chuẩn bị bước vào những chiến dịch lớn trong cuộc trường kỳ kháng chiến anh dũng của dân tộc, thì tháng 5-1949, Pháp đề ra kế hoạch Rơ-ve, tăng cường hệ thống phòng thủ trên đường số 4, lập hành lang Đông - Tây: Hải Phòng - Hoà Bình - Sơn La, chuẩn bị tiến công Việt Bắc lần thứ hai. Đây là thời điểm quan trọng chuẩn bị vật chất và tinh thần cho những chiến dịch lớn ở Tây Bắc. Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết nhiều bài báo đăng trên Báo Sự thật, Báo Cứu quốc, Báo Quân du kích, ... để hiệu triệu, kêu gọi toàn dân cứu nước; trong đó, tác phẩm “*Dân vận*”, với hình thức bài báo, chỉ với 612 từ, đăng trên báo Sự thật số ra ngày 15-10-1949, với bút danh “X.Y.Z”. Bài báo là sự kết tinh được thể hiện một cách toàn diện, hoàn chỉnh, cô đọng, khúc chiết, dễ hiểu, dễ nhớ tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề căn cốt nhất trong công tác dân vận của Đảng, như mối quan hệ giữa dân chủ và dân vận; quan điểm, nguyên tắc tiến hành công tác dân vận; trách nhiệm vận động quần chúng của cả hệ

thông chính trị; phương pháp vận động quần chúng và những phẩm chất cần có đối với cán bộ dân vận.



2.1.2. Nội dung cốt lõi của tác phẩm “Dân vận”, áp dụng vào công tác dân vận ở Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh chỉ rõ *nền tảng* của công tác dân vận là nhân dân: *Nhân dân có vai trò to lớn trong đời sống chính trị - xã hội của Việt Nam; nhân dân có lợi ích, đồng thời phải có trách nhiệm (tức là quyền lợi và nghĩa vụ đi đôi với nhau)*. Trong công tác dân vận, Hồ Chí Minh luôn nhất quán quan điểm “Dân là chủ” và “Dân làm chủ”, do đó, trong quá trình hoạt động, đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận phải làm cho các tầng lớp nhân dân, các cộng đồng, các tổ chức, các nhóm và cá nhân trong xã hội xác định được vai trò của mình trong đời sống chính trị. Muốn vậy trước hết phải quan tâm đến lợi ích của họ. Phải lấy lợi ích thiết thân của người dân làm cơ sở để xây dựng chủ trương, chính sách, xây dựng và phát triển đất nước, vì lợi ích là cái gắn bó người ta lại với nhau, là động lực thúc đẩy mọi hành động của nhân dân.

Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân, không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và đoàn thể giao cho”. Phương pháp công tác dân vận, theo Hồ Chí Minh, phải sử dụng linh hoạt các phương pháp công tác dân vận khác nhau đối với mỗi thời kỳ cách mạng khác nhau. Phương pháp công tác dân vận phụ thuộc vào nhiều yếu tố: Điều kiện, hoàn cảnh, trình độ nhận thức, tâm lý..., và phụ thuộc vào chủ thể, đối tượng dân vận.

Ai phụ trách dân vận? Người xác định “Dân vận” là trách nhiệm của mọi cấp, mọi ngành và của mọi cán bộ, đảng viên chứ không phải của riêng một ai hay một tổ chức nào đó; “Dân vận” là phải cùng sống với dân, cùng làm và chia sẻ mọi công việc với dân. Mặt khác, “Dân vận” trong lời giải thích, vận động, thuyết phục là chưa đủ, nhất là trong giai đoạn hiện nay, cần phải “Dân vận” cả trong hành động, trong cuộc sống, mẫu mực cả về phẩm chất, đạo đức, lối sống. “*Dân vận phải thế nào?*”, rồi Bác chỉ rõ: “Những người làm công tác dân vận phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi,

miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc”.

Từ quan điểm của Hồ Chí Minh về công tác dân vận, áp dụng vào Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, có thể hiểu, dân vận là công tác quan trọng. Công tác dân vận giúp cán bộ, giảng viên, nhân viên tham gia thực hiện nhiệm vụ thuận lợi nhanh chóng, hiệu quả, phát huy được sức mạnh của toàn trường. Công tác dân vận là bắt buộc, là trách nhiệm của toàn thể cán bộ, giảng viên nhà trường, nhằm hướng tới mục tiêu phục vụ cán bộ, giảng viên, nhân viên, sinh viên tốt hơn. Công tác dân vận giúp thực hiện công khai, minh bạch chủ trương, chương trình, dự án phát triển nhà trường, ngân sách, nguồn lực. Thực hiện các quy định về dân chủ ở cơ sở; tiếp cận cán bộ, giảng viên..., đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, những vấn đề bức xúc của người lao động theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện để các đơn vị, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến, phản biện, giám sát việc thực hiện các hoạt động của nhà trường. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường, nhất là những vấn đề liên quan đến đời sống của cán bộ, giảng viên; xử lý những tiêu cực, hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, giảng viên, sinh viên, nhân viên theo thẩm quyền.

2.1.3. Những giá trị lý luận của Tác phẩm “Dân vận”

“Dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”. Đó là một trong những nội dung rất cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh: Tất cả vì dân, tất cả cho dân, có dân là có tất cả. Theo Hồ Chí Minh, nếu không làm tốt công tác dân vận, thì không những không phát huy được sức mạnh của toàn dân mà còn bị kẻ thù chống phá, xuyên tạc, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đến lúc ấy dù việc nhỏ đến mấy thì cũng không thành công. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ đối tượng của dân vận và công tác dân vận của Đảng là hướng đến mọi người dân, không được để sót bất kỳ người dân nào, không phân biệt thành phần giai cấp, dân tộc, tôn giáo, địa vị xã hội... đó cũng là quan điểm đoàn kết dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Chính quyền, đoàn thể phải lôi kéo, tranh thủ, tập hợp họ lại thành sức mạnh của Đảng, của giai cấp và của cả dân tộc – muốn có sức mạnh của sự đoàn kết đó Đảng phải quán triệt quan điểm về dân, về vai trò của nhân dân, về mối quan hệ “Gắn bó máu thịt” của Đảng với dân và phải thường xuyên làm công tác dân vận.

Tăng cường công tác dân vận, gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhân viên Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh phải luôn xác định đúng đắn nhiệm vụ, trách nhiệm của mình như Quy định 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú: Đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang (gọi tắt là đảng viên đang công tác) vừa thực hiện quy định của Điều lệ Đảng về sinh hoạt đảng tại nơi làm việc, vừa có trách nhiệm thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú; gần gũi, gắn bó với nhân dân; khắc phục những biểu hiện sống xa dân, thiếu trách nhiệm trong các công việc của nhân dân nơi cư trú; củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đảng viên trong xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở.

Mỗi cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhân viên nhà trường phải thật sự tiên phong, có tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, gần dân, tôn trọng dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, chăm lo lợi ích chính đáng, thiết thực của nhân dân, gương mẫu về đạo đức, lối sống, gương mẫu và làm nòng cốt trong các tổ chức đoàn thể. Không vô cảm trước nỗi khổ của nhân dân; phải thật sự gần dân, sống trong lòng dân... Trước mắt là đối với đồng nghiệp, đối với sinh viên và đối với đơn vị mình đang công tác.

Mỗi cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhân viên nhà trường phải tích cực, tiên phong làm công tác dân vận và phải là một cán bộ “Dân vận khéo”. “Dân vận khéo” để tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước cho mỗi người dân hiểu đủ, hiểu đúng, làm theo và làm đúng theo chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước. Dân vận khéo để gần gũi, nắm bắt tâm tư, tình cảm, nhu cầu và nguyện vọng của người dân để phản ánh, tham mưu giải quyết thỏa đáng nhu cầu và lợi ích chính đáng của nhân dân. Dân vận khéo để tuyên truyền và lan tỏa những điều tích cực, lạc quan đến mọi người dân, định hướng dư luận, chống những thông tin xuyên tạc, xấu độc trong đời sống và trên các phương tiện thông tin khác. Dân vận khéo bằng việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, bằng lời nói và việc làm cụ thể hàng ngày của mỗi cán bộ, đảng viên và của các thành viên trong gia đình, bằng hành động “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau” trong tất cả các phong trào ở địa phương tổ chức và phát động.

2.1.4. Những giá trị thực tiễn của Tác phẩm “Dân vận”

Hiện nay trong bối cảnh mới, rất nhiều vấn đề mới đặt ra tác động đến tư tưởng, tình cảm, đời sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân: Mặt tiêu cực của cơ chế thị trường đã dẫn tới sự bất bình đẳng trong xã hội, tình trạng phân hóa giàu – nghèo ngày càng gia tăng, đời sống vật chất của nhân dân, nhất là ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn. Một số cơ chế, chính sách còn bất cập, việc triển khai hiệu quả còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, quan liêu, trình độ năng lực yếu kém; tác phong, phương pháp làm việc của một bộ phận cán bộ, nhân viên trong bộ máy nhà nước còn hạn chế, làm phiền hà dân, cửa quyền, sách nhiễu nhân dân... ảnh hưởng và làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, là thách thức đối với mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng.

Thực tiễn đó đòi hỏi Đảng phải tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo đối với công tác dân vận, củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với dân cũng như khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy sức mạnh to lớn của toàn dân phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ví dụ: Đại dịch Covid-19 diễn ra đã tác động sâu rộng đến phát triển kinh tế - xã hội, tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân rất nghiêm trọng. Trước tình hình diễn biến phức tạp, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ra Lời kêu gọi đồng bào, đồng chí, chiến sĩ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài đoàn kết một lòng, thống nhất ý chí và hành động, thực hiện quyết liệt, hiệu quả những chủ trương của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để bảo đảm chiến thắng đại dịch Covid-19. Quỹ Vaccin là một minh chứng cho công tác dân vận tuyệt vời của Đảng, Chính phủ khi huy động được sức mạnh tổng lực với sự tham gia, đồng tâm, đồng thuận, đồng lòng của toàn thể người dân trong việc ứng phó dịch Covid-19. Hàng triệu cán bộ, đảng viên trực tiếp và gián tiếp tham gia các công tác phòng chống dịch, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong đại dịch.

2.2. Thực trạng về công tác dân vận ở Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Những năm vừa qua, công tác dân vận ở Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, Ví dụ: mọi chủ trương đường lối, kế hoạch, chiến lược phát triển nhà trường đều được công khai, minh bạch, tất cả được lấy ý kiến từ cán bộ, giảng viên, nhân viên trong trường, dân chủ được phát huy, nội bộ đoàn kết, thống nhất. Toàn trường ổn định, công tác tuyển sinh luôn đạt chỉ tiêu đề ra, phối hợp tốt với địa phương, các đơn vị bạn, tham gia đầy đủ các hội thi hội thao đạt kết quả tốt. Đảng ủy, ban hành kế hoạch phát động đăng ký mô hình “Dân vận khéo” năm 2024 nhằm khuyến khích các mô hình dân vận, các chi bộ tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.

Tuy nhiên, thời gian qua công tác dân vận ở trường ta vẫn còn một số hạn chế đó là: Một bộ phận cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhân viên, sinh viên trong trường nhận thức về công tác dân vận và thực hiện công tác dân vận có mặt chưa tốt; Công tác sơ kết, tổng kết, triển khai việc thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng về công tác dân vận có lúc còn chậm, còn mang tính hình thức. Công tác dân vận ở một số phòng, khoa giáo viên làm chưa tốt; cán bộ, giảng viên thi hành công vụ còn máy móc, ít tuyên truyền, giải thích, thiếu linh hoạt trong thực thi nhiệm vụ; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, ... còn nặng hình thức; một số cơ quan, khoa giáo viên, cán bộ, giảng viên còn gây khó khăn đối với sinh viên. Nội dung, phương thức công tác dân vận đơn vị chưa thật sự thiết thực, hiệu quả; chưa phát huy tốt sức mạnh của cán bộ, giảng viên, nhân viên trong việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nguyên nhân của những hạn chế đó là: Do một số cấp ủy, chi bộ, nhất là người đứng đầu các phòng, khoa giáo viên chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc tầm quan trọng của công tác dân vận. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, giảng viên, viên chức chưa nhận thức được tầm quan trọng của công tác dân vận và chưa thật sự phát huy tính tiên phong, gương mẫu.

Do chưa có cán bộ chuyên trách về công tác dân vận, công tác dân vận chủ yếu là kiêm nhiệm nên còn hạn chế về trình độ, năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, chưa có sự chủ động trong công tác tham mưu, nghiên cứu việc triển khai các văn bản về công tác dân vận; cơ chế, chính sách và điều kiện làm việc của một số phòng, khoa, cán bộ làm công tác dân vận kiêm nhiệm còn nhiều khó khăn. Cơ chế phối hợp hoạt động của một số bộ phận về công tác dân vận chưa đồng bộ; công tác phối hợp, nắm bắt tình hình cán bộ, đảng viên chưa có sự đổi mới, chưa sâu, chưa sát

Trước sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện thông tin, truyền thông, mạng xã hội,... tác động ngày càng đa dạng, đa chiều; các thế lực thù địch, phần tử xấu chống phá ngày càng tinh vi, quyết liệt; những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình hội nhập quốc tế; mặt trái của cơ chế thị trường; biến đổi khí hậu, tình hình thiên tai, dịch bệnh, vẫn còn diễn biến phức tạp, tác động đến tư tưởng, tình cảm, cuộc sống của cán bộ, đảng viên và giảng viên, nhân viên, sinh viên toàn trường..., đang là những thách thức đối với công tác dân vận của trường ta. Từ thực tiễn đó, đòi hỏi cần phải tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, các đơn vị phòng, ban, khoa giáo viên và đổi mới, nâng cao chất

lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới để đáp yêu cầu ngày càng cao của công tác giáo dục, đào tạo.

2.3. Một số giải pháp cho công tác dân vận ở Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

Để thực hiện tốt hơn công tác dân vận ở Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh tốt hơn trong thời gian tới. Phạm vi, bài viết này xin đề xuất một số giải pháp như sau:

+ **Một là:** *Trong giảng dạy*, cán bộ, giảng viên cần tuyên truyền quán triệt cho sinh viên hiểu rõ nội dung đề vận dụng trong thực tiễn công tác. Dân vận không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít-tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ, mà phải tìm mọi cách *giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng*: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được.

+ **Hai là:** Thường xuyên, quán triệt tư tưởng của Hồ Chí Minh: “Dân vận là vận động tất cả lực lượng của *mỗi một người dân* không để sót một người dân nào”, vì vậy công tác dân vận cần phải tăng cường hình thức trực tiếp, lãnh đạo nhà trường, phòng, khoa làm công tác dân vận kịp thời, thường xuyên nắm bắt, tiếp nhận ý kiến của cán bộ, giảng viên, tăng cường gặp gỡ, giao lưu, đối thoại..., tránh trường hợp làm qua loa đại khái, nặng hình thức như chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Dân vận không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít-tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ”.

+ **Ba là:** Tổ chức cho cán bộ, giảng viên, nhân viên, sinh viên quán triệt và học tập tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, về chủ thể thực hiện dân vận là “Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ Đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân”. “Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Trong đó, Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận, đoàn thể làm tham mưu và nòng cốt”. Vì vậy để thực hiện tốt nội dung này cần tăng cường công tác tuyên truyền đến từng cán bộ, giảng viên, nhân viên, sinh viên, cần có định hướng, chỉ đạo cán bộ, giảng viên, nhân viên khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cần kết hợp thực hiện công tác dân vận.

+ **Bốn là:** Vận dụng, thực hiện tốt nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về phương châm dân vận là: “Bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành. Trong lúc thi hành phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân. Khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng”. Vì vậy, cần phát huy dân chủ, chủ động trao đổi, bàn bạc, lắng nghe ý kiến, phát huy sức mạnh của cán bộ, giảng viên, nhân viên, mỗi đơn vị phòng, khoa giáo viên nên chọn ra những đại diện tiêu biểu, có chính sách khen thưởng, động viên để những người gương mẫu có thể phát biểu ý kiến, thu thập ý kiến và góp phần vận động những người khác thực hiện những nhiệm vụ chung của cơ quan, đơn vị. Hồ Chí Minh cho rằng dân vận là phải có kết quả “Làm cho kỳ được” chứ không phải “Vận được thì tốt, vận không được cũng mặc”. Vì vậy, tùy theo tình hình thực tế tại các đơn vị phòng, ban, khoa giáo viên, nếu công tác dân vận chưa có kết quả tốt thì cần triển khai thêm lực lượng hoặc có thể thay đổi cách làm hoặc có kế hoạch dài hạn để thực hiện đạt được mục tiêu dân vận đã đề ra.

+ **Bốn là:** Học tập và vận dụng, thực hiện tốt nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ làm công tác dân vận. Theo Hồ Chí Minh: “Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh”. Vì vậy cần thực hiện tốt công tác tuyển chọn, bố trí những người giỏi, có tâm huyết, có khả năng dân vận đảm nhận các nhiệm vụ nòng cốt, đồng thời có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao khả năng dân vận cho họ, tránh việc xem nhẹ công tác dân vận như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra “Khuyết điểm to ở nhiều nơi là xem khinh việc dân vận. Cử ra một ban hoặc vài người, mà thường cử những cán bộ kém rồi bỏ mặc họ”. Đối với những người cán bộ, giảng viên, nhân viên không chuyên làm nhiệm vụ dân vận, cần thường xuyên quan tâm, mở thêm nhiều lớp tập huấn hàng năm nhằm giúp họ nâng cao kỹ năng dân vận để vừa thực hiện tốt nhiệm vụ, lãnh đạo, quản lý chuyên môn đồng thời còn thực hiện tốt nhiệm vụ dân vận, góp phần vào thành công chung của nhà trường.

3. KẾT LUẬN

Đã 75 năm trôi qua nhưng tác phẩm “*Dân vận*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn, trở thành cương lĩnh dân vận của Đảng, là cẩm nang quý báu trong việc thực hiện công tác vận động quần chúng của Đảng, của Nhà nước ta và của mỗi cán bộ, đảng viên trong mọi thời kỳ cách mạng; có ý nghĩa to lớn đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giải quyết đúng đắn mỗi quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, bảo đảm và củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, phát huy tối đa sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp cách mạng hiện nay, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng đề ra. Đối với Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, công tác này thời gian vừa qua đạt nhiều kết quả quan trọng, tuy nhiên bên cạnh đó cũng có những hạn chế. Vì vậy, nghiên cứu, vận dụng tác phẩm “*Dân vận*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh sao cho phù hợp với tình hình thực tế ở nhà trường hiện nay là nội dung rất ý nghĩa rất cần được quan tâm triển khai thực hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương, Quyết định 23-QĐ/TW ngày 13 tháng 7 năm 2022 về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị do Ban Chấp hành Trung ương ban hành.
- [2] Hồ Chí Minh (1995): Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, tập 5.
- [3] Hồ Chí Minh (1995): Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, tập 6.

HỌC TẬP TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TÍNH TIÊN PHONG, GƯƠNG MẪU, DŨNG CẢM, NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO, DÁM NGHĨ, DÁM LÀM

Ths. Nguyễn Trung Lục
Khoa GD Thể chất – Quốc phòng

I. Đặt vấn đề

Đội ngũ cán bộ, công chức (CBCC) là lực lượng quyết định hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị nói chung và bộ máy nhà nước nói riêng, là nhân tố quan trọng dẫn dắt quá trình đổi mới, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, tạo lợi thế cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững. Do đó, việc khơi dậy tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của CBCC ở nước ta hiện nay có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nỗ lực thực hiện mục tiêu sớm đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Khơi dậy, khuyến khích cán bộ, công chức (CBCC) phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, đặc biệt là “Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung” luôn được Đảng, Nhà nước ta xác định là nhân tố, nền tảng quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, tạo động lực thúc đẩy phát triển đất nước. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước đang đối mặt với vô vàn những thách thức từ cả tình hình trong nước lẫn những tác động bởi tình hình thế giới, có nhiều vấn đề đặt ra trong thực tiễn, chưa từng có tiền lệ, chưa có sự hướng dẫn cụ thể của cấp trên ... thì hơn bao giờ hết chúng ta rất cần những quyết định đột phá, cần tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ nhất là những người đứng đầu. Trong bài viết này tôi trao đổi một số vấn đề về tinh thần “Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”.

II. Nội dung

1. Tính tiên phong gương mẫu

Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đã xác định một trong những hạn chế của công tác xây dựng Đảng thời gian qua đó là: “Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thật sự sâu sát thực tế, cơ sở”. Điều này cho thấy, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên giữ vai trò quan trọng trong quá trình giữ vững, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; là một yêu cầu không thể thiếu để làm nên sự tồn tại và phát triển bền vững của tổ chức Đảng.

Từ gương mẫu được dùng để chỉ những điều, những việc có tính chất tốt đẹp, điển hình, làm khuôn mẫu cho người khác noi theo; còn tiên phong nghĩa là đi đầu, dẫn đầu trong phong trào. Như vậy, có thể hiểu, người tiên phong, gương mẫu là người có nhận thức, thái độ, hành động đúng đắn và đi đầu, mở đường trong các phong trào, các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội nhằm đem lại nhiều điều tốt đẹp cho cộng đồng, cho cuộc sống của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “Cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần

chúng chỉ mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”.

Trong mỗi giai đoạn cách mạng, do yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, do đòi hỏi thực tế lãnh đạo của Đảng và đòi hỏi của cuộc sống mà tính tiên phong gương mẫu của đảng viên có nội dung, yêu cầu và biểu hiện cụ thể khác nhau. Song, nội dung cốt lõi nhất của tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên là: Có nhận thức đúng đắn, hành động dũng cảm trước những khó khăn, dám chịu trách nhiệm công việc mình làm, suốt đời phấn đấu cho mục tiêu lý tưởng của Đảng, luôn luôn đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhắc nhở cán bộ, đảng viên: Đối với việc, dù trong hoàn cảnh nào phải giữ nguyên tắc “Dĩ công vi thượng” (để việc công lên trên, lên trước việc tư), đã phụ trách việc gì thì phải tận tâm, tận lực làm cho kỳ được, không sợ khó khăn, gian khổ, việc gì có lợi cho dân thì phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì phải hết sức tránh.

Tính tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên phải được thể hiện ở mọi lúc, mọi nơi, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Điều đó không thể tự nhiên mà có, mà phải do chính người cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện hằng ngày, thông qua quá trình phấn đấu không ngừng mới có được. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Người đảng viên - dù công tác to hay nhỏ, địa vị cao hay thấp - ở đâu cũng phải làm gương mẫu cho quần chúng... Mà muốn cho quần chúng hăng hái thi hành, thì người đảng viên ắt phải xung phong làm gương mẫu để quần chúng bắt chước, làm theo”. Người yêu cầu, cán bộ, đảng viên “Phải làm gương mẫu trong lao động sản xuất và trong học tập”; “Phải xung phong gương mẫu trong mọi công việc, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân”; “Phải gương mẫu, phải thiết thực, miệt mài nói tay làm để làm gương cho nhân dân”. Người cho rằng, nếu mỗi cán bộ, đảng viên phấn đấu làm tròn nhiệm vụ của mình, tức là làm đầu tàu trong mọi công việc, thì công việc dù khó mấy làm cũng làm nên, kế hoạch to mấy cũng hoàn thành tốt.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên phải tiên phong, gương mẫu bởi họ là những người nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vì thế “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, dẫn dắt quần chúng, trong phong trào cách mạng. Cán bộ, đảng viên là người dẫn dắt quần chúng, muốn quần chúng làm theo thì bản thân phải là tấm gương, phải “Cố gắng làm kiểu mẫu cho quần chúng trong mọi việc”.

Trong cuộc sống hằng ngày, người cán bộ, đảng viên không những phải có trách nhiệm tự tu dưỡng tốt để trở thành con người có đời tư trong sáng, mà còn phải là tấm gương để nhân dân noi theo làm những điều đúng, điều thiện, chống lại thói hư, tật xấu. Bác Hồ chính là tấm gương sáng về sự tiên phong, gương mẫu, cả trong mọi suy nghĩ, hành động, lời nói và việc làm từ nhỏ đến lớn, qua đó kết tinh thành những giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần quán triệt, cụ thể hóa, xây dựng thành các quy định cụ thể về tính tiên phong, gương mẫu sao cho sát hợp với chức năng, chức trách, nhiệm vụ của từng tổ chức, lực lượng và mỗi cán bộ, đảng viên trên từng cương vị công tác.

Cán bộ, đảng viên cần cụ thể hóa việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm cụ thể hằng ngày, gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Qua học tập, đội ngũ cán bộ, đảng viên sẽ nâng cao

nhận thức về vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình trong hệ thống chính trị, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Tinh thần dũng cảm, năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm.

2.1. Tinh thần dám nói, dám nghĩ, dám làm:

“Nói” và “Dám nói” có mối quan hệ, nhưng không đồng nhất; dám nói có nội hàm rộng, sâu, chứa đựng trong đó tư duy phản biện, tự phê và phê bình phản ánh bản chất dân chủ của một đảng chân chính cách mạng. “Nghĩ” mới chỉ trong tư duy, tư duy phải thể hiện bằng lời nói và hành động mà ở đây là dám nói, tức là nói những điều không phải nằm trong sách vở mà từ thực tiễn, từ cuộc sống, từ đòi hỏi của đổi mới và yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Công cuộc đổi mới với hai từ “Đổi mới” đã chứa đựng trong đó cái mới, cái dám, cái bản lĩnh, không có những người dám nói, dám chất vấn, dám phản biện, dám cãi, xã hội không thể phát triển. Những ngày chất vấn trong các kỳ họp Quốc hội từ thời Bác Hồ đến đổi mới thực sự đã đem lại một sinh khí mới, sinh lực mới, chất lượng mới không chỉ ở bề nổi mà có tác dụng to lớn trong chỉ đạo thực tế; đây là bài học lớn từ di sản của Bác.

Trong suốt tiến trình cách mạng của Việt Nam nói chung và đặc biệt là từ khi Đảng ta tiến hành công cuộc Đổi mới tới nay, đã có không ít những tấm gương, những việc làm đột phá, thể hiện rõ tinh thần quyết tâm, bản lĩnh của người cán bộ sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn vì lợi ích của Nhân dân, của dân tộc. Những bài học sâu sắc từ thực tiễn ấy sẽ là động lực để cán bộ hôm nay soi chiếu và tiếp tục phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm. Người cán bộ “Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm” chính là người có quyết tâm, có tầm nhìn, có suy nghĩ táo bạo, dám đưa ra quyết định đột phá, sáng tạo, hiệu quả. Trong Thư gửi đồng bào và cán bộ xã Nam Liên (nay là xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An), ngày 13/2/1962 sau khi Người nhận được thư chúc tết của đồng bào xã Nam Liên, Người đã nhấn mạnh: “Tư tưởng bảo thủ là như những sợi dây cột chân cột tay người ta, phải cắt nó đi. Muốn tiến bộ thì phải có tinh thần mạnh dạn, dám nghĩ dám làm”.

Thực tiễn đã chỉ rõ, trước những khó khăn, thách thức, người cán bộ “Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm” chính là người có quyết tâm, có tầm nhìn, có suy nghĩ táo bạo, dám đưa ra quyết định đột phá, để không chỉ hoàn thành nhiệm vụ được giao mà hơn thế còn mang lại lợi ích to lớn cho dân tộc, cho Nhân dân ta; Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Phúc Kim Ngọc là một trong những người cán bộ lãnh đạo như thế. Ông là người tiên phong đổi mới, sáng tạo trong nông nghiệp ở Việt Nam khi thực hiện giao khoán ruộng đất cho từng hộ nông dân những năm 1966-1968. Đây là quyết định táo bạo và vượt ra phạm vi, khuôn khổ của tư duy, quan điểm, đường lối của Đảng lúc bấy giờ; và cũng chính thực tiễn đã là đáp án để chứng minh quyết định ấy là đúng đắn, có đột phá và mang lại hiệu quả thiết thực to lớn, khơi dậy sức lao động của người nông dân, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong lao động sản xuất.

Tấm gương đổi mới, sáng tạo trong phát triển nông nghiệp của Bí thư Tỉnh ủy Kim Ngọc đến hôm nay vẫn còn nguyên giá trị, để lại những kinh nghiệm, bài học quý có thể kế thừa, phát huy trong sự nghiệp đổi mới, đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Đó là tấm gương dám dấn thân vì cái chung, xuất phát từ trách nhiệm của người cán bộ lãnh đạo trước cuộc sống của người

dân; nó thể hiện rõ tư duy của người lãnh đạo năng động, sáng tạo, luôn trăn trở và không ngừng tìm tòi hướng đi mới hiệu quả hơn.

Ngoài Bí thư Tỉnh ủy Kim Ngọc, sau này, chúng ta cũng có nhiều tấm gương những người cán bộ lãnh đạo bản lĩnh, sáng tạo, quyết đoán trong từng quyết sách và để lại dấu ấn tiêu biểu như: Tổng Bí thư Trường Chinh với đổi mới tư duy kinh tế, khởi xướng công cuộc đổi mới đất nước; Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Văn Chính (Chín Cần) tại Long An với quyết định đổi mới tư duy, thực hiện “Cơ chế một giá theo thị trường”, xóa bỏ tem phiếu; Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh với chủ trương động viên, khuyến khích mọi người lao động, mọi năng lực sản xuất, mọi thành phần kinh tế sản xuất bung ra, cải tiến lưu thông, phân phối để thúc đẩy sản xuất phát triển, với “Những việc cần làm ngay”, v.v.. Đặc biệt, chúng ta sẽ không thể không nhắc tới những quyết định “Xé rào, bung ra” của Bí thư Thành ủy TP Hồ Chí Minh Võ Văn Kiệt và sau này trên cương vị Thủ tướng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những quyết định táo bạo trong đó có việc làm đường dây 500KV... Từ những kinh nghiệm “Khoán chui” ở Vĩnh Phúc mà đã ra đời “Khoán 10”, từ quyết định bỏ tem phiếu ở Long An đưa đến việc bỏ tem phiếu trên cả nước; những minh chứng thực tiễn ấy là bài học quý cho chúng ta hôm nay trên con đường xây dựng và phát triển đất nước.

Sáng 13/01/2023, UBND TP. HCM tổ chức hội nghị tổng kết thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2024. Phát biểu tại hội nghị, Bí thư Thành ủy TP.HCM Nguyễn Văn Nên dành thời gian để nói về vấn đề khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung. Trong đó, ông đề cập tới phiên tòa xét xử đại án Việt Á vừa diễn ra; trong số các cán bộ liên quan vụ án Việt Á, ông Nguyễn Thành Danh (cựu Giám đốc CDC Bình Dương) là người không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. "Người này có sai, nhưng là vì động cơ cứu người trong bối cảnh rất cấp thiết; điều quan trọng là cựu Giám đốc CDC Bình Dương đã kiên quyết từ chối nhận hoa hồng". Ông Nguyễn Văn Nên cho rằng, kết quả này là công bằng và hợp lý, đúng theo tinh thần Kết luận 14 của Bộ Chính trị về khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, vì lợi ích chung. Việc miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với cựu Giám đốc CDC có ý nghĩa động viên khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, qua đó, ông lưu ý, khi cán bộ làm vì lợi ích chung, không vụ lợi, nếu gặp rủi ro sẽ được xem xét kỹ lưỡng.

Một khi lãnh đạo dám đứng ở “Đầu sóng, ngọn gió” thì cán bộ, đảng viên bên dưới sẽ gạt bỏ được nỗi sợ trách nhiệm; dấn thân, sáng tạo, cống hiến và dám nghĩ, dám làm. Tinh thần đột phá, cải cách của người đứng đầu không chỉ khiến cán bộ tự tin hơn, nhiệt huyết hơn mà còn giúp họ có tư duy sáng tạo. Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng đã nhiều lần nhấn mạnh cần phải kiên quyết chấn chỉnh, đấu tranh loại bỏ tư tưởng “Phòng thủ”, “Che chắn”, giữ “An toàn” trong một bộ phận cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Những ai có tư tưởng này thì hãy dẹp sang một bên cho người khác làm... Một vấn đề cấp bách hơn hiện nay là xử lý tình trạng trì trệ, dùn dẩy, lẩn tránh trách nhiệm đang trở nên rất nghiêm trọng và đang đặt đất nước trước nguy cơ trả giá đắt với những chi phí cơ hội rất cao đang bị đánh mất.

Riêng đối với TP Hồ Chí Minh - một thành phố vẫn luôn được biết tới là đầu tàu kinh tế của cả nước với sự năng động, sáng tạo có những lớp nhà lãnh đạo dám nghĩ, dám làm; là nơi khởi phát của nhiều phong trào đổi mới, thực hiện nhiều mô hình thí điểm mang tính tiên phong của cả nước, khẳng định tính hiệu quả trên nhiều lĩnh vực

của đời sống. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay, nhiều người cho rằng, tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm trong một bộ phận cán bộ Thành phố hình như đang “Có cái gì níu kéo lại”. Với kết quả tăng trưởng kinh tế trong thời gian gần đây có dấu hiệu chững lại, không đạt như sự kỳ vọng thì thiết nghĩ tinh thần dám nghĩ, dám làm ấy đang rất cần được bùng dậy trong mỗi cán bộ của Thành phố. “Nhưng chúng ta cần phải làm sao để có được đội ngũ cán bộ dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung chứ không phải chỉ biết tư lợi cá nhân?”, đồng chí Phạm Chánh Trực, nguyên Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, nguyên Chủ tịch HĐND TP Hồ Chí Minh đặt vấn đề. Đồng chí cho rằng, quan trọng nhất là thủ trưởng từng sở, ngành, nếu họ dám chịu trách nhiệm thì anh em bên dưới mới làm, còn không ai bảo vệ thì họ cũng đùn đẩy.

Tuy nhiên, hiện nay tình trạng không dám nghĩ, dám làm, "Sợ sai", "Sợ trách nhiệm" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên đang có chiều hướng gia tăng, trở thành chủ đề tranh luận nóng khi Quốc hội thảo luận về tình hình kinh tế, xã hội trong những phiên họp mới đây. Hiện tượng này không còn mang tính cá biệt mà đang diễn ra ở nhiều nơi, trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Họ né tránh, sợ trách nhiệm, đùn đẩy, sợ sai, không muốn làm vì không có lợi ích riêng hoặc sợ vi phạm pháp luật. Căn bệnh sợ trách nhiệm đang khiến cho việc giải quyết nhiều công việc chính đáng của người dân, của doanh nghiệp bị đình trệ; làm kìm hãm sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Đây cũng là nguyên nhân làm giảm niềm tin của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan Nhà nước.

Tình trạng trên là hệ lụy của sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Ở mức độ thấp là những người muốn được yên thân; mức độ cao hơn, phổ biến hơn là những người có năng lực, trình độ, có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, trải qua nhiều cương vị nhưng đã "Nhúng chàm", chưa bị phát hiện, chưa bị xử lý. Họ không dám làm, không dám nói, không tham mưu đề xuất, không triển khai công việc hoặc triển khai cầm chừng nhằm che giấu dấu vết sai phạm. Ở một số cán bộ khác là những người thiếu bản lĩnh, trình độ và năng lực yếu kém, được đề bạt, bổ nhiệm nhờ thân quen, chạy chức, chạy quyền, "Ngồi không đúng chỗ", không thể thực thi công việc được giao. Không chỉ xảy ra ở những thành phố lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, những đô thị lớn đòi hỏi tính chất phức tạp trong lãnh đạo quản lý, thực trạng cán bộ đùn đẩy, né tránh, co cụm, sợ trách nhiệm cũng được nhiều địa phương trong cả nước nhận diện.

Mặt khác, hiện nay cơ chế, chính sách vẫn có sự chồng chéo, chưa hoàn chỉnh, chưa theo kịp xu thế đổi mới và sáng tạo. Thực tế có không ít các việc lớn nhỏ, nếu cán bộ công chức, viên chức quyết định thực hiện để đáp ứng những yêu cầu của thực tiễn, đem đến hiệu quả cho dân, cho nước thì phải vi phạm không nhiều thì ít so với các quy định hiện hành. Cán bộ, công chức đứng trước sự lựa chọn giữa không làm thì không sai với làm thì vi phạm quy định, vi phạm pháp luật, do đó, một bộ phận cán bộ, công chức thiếu bản lĩnh, trí tuệ đã co cụm, cầu an, sợ sai, sợ trách nhiệm, thận trọng quá mức trong điều hành, xử lý công việc chung.

Để xã hội ngày càng có nhiều người “Dám nghĩ - Dám làm - Dám chịu trách nhiệm”, thiết nghĩ, Nhà nước phải có cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích, trọng dụng người dám nghĩ, dám làm. Người thực tâm, làm đúng với mục đích, nội dung, kết quả mà đầu ra cuối cùng lại gặp rủi ro ngoài ý muốn, bất khả kháng thì họ cần được miễn trách nhiệm, kỷ luật. Mặt khác cũng cần có những hình thức khen thưởng kịp thời

những điển hình tốt về “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm” thì mới có thể nhân lên điều tốt cho xã hội.

2.2. Tinh thần đổi mới, sáng tạo:

Đổi mới là “Thay đổi cho khác hẳn với trước, tiến bộ hơn, khắc phục tình trạng lạc hậu, trì trệ và đáp ứng yêu cầu của sự phát triển”; sáng tạo là “Tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần; tìm ra cái mới, cách giải quyết mới, không bị gò bó, phụ thuộc vào cái đã có”. Nói về nhu cầu cần thực hiện đổi mới, sáng tạo trong sự nghiệp lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Thế giới ngày ngày đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân”. Trước sự vận động và phát triển của xã hội, đòi hỏi đội ngũ CBCC phải luôn học hỏi và phát triển bản thân để thích ứng với tình hình mới; phải tiên phong phát huy và nắm giữ vai trò mở đường, dẫn dắt và kiến tạo phát triển trước những khó khăn, thách thức mới, chưa có tiền lệ.

Như vậy, khơi dậy tinh thần đổi mới, sáng tạo của CBCC là yêu cầu phải luôn thay đổi về tư duy, tầm nhìn, phong cách và phương pháp làm việc. Để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, mỗi CBCC phải luôn trăn trở, suy nghĩ để đưa ra những sáng kiến, giải pháp mang tính căn cơ, đột phá nhằm giải quyết có hiệu quả những vấn đề đặt ra từ yêu cầu của thực tiễn, đặc biệt là những bất cập trong cơ chế, chính sách, những vấn đề chưa được quy định hoặc đã có quy định nhưng không phù hợp với thực tiễn, những vấn đề cũ, lạc hậu gây cản trở sự phát triển. Việc đổi mới, sáng tạo phải mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo được chuyển biến mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của mỗi địa phương nói riêng, của đất nước nói chung.

3. Một số khó khăn trong việc khơi dậy tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

3.1. Hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện và đồng bộ:

Thực tiễn cho thấy tình trạng sợ sai, sợ trách nhiệm trong hoạt động công vụ của một số CBCC hiện nay cơ bản xuất phát từ những khó khăn, vướng mắc do chính sách, pháp luật còn chưa hoàn thiện. Cụ thể, một số quy định pháp luật còn tồn tại nhiều bất cập, thiếu tính thống nhất, thậm chí mâu thuẫn, chồng chéo, trùng lặp... khiến cho đội ngũ CBCC khó có thể phát huy được hết năng lực, tinh thần đổi mới, sáng tạo, thậm chí còn làm phát sinh tâm lý e ngại, sợ bị xem xét trách nhiệm hình sự, xử lý kỷ luật trong thực thi công vụ hoặc thực hiện những thay đổi, đột phá.

3.2. Chế độ đãi ngộ, tiền lương của CBCC còn thấp:

Chế độ đãi ngộ trong khu vực công hiện nay, đặc biệt là chế độ tiền lương, tiền phụ cấp, tiền thưởng thấp hơn nhiều so với khu vực tư. Đặc biệt, Nghị định số 38/2022/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, thì mức lương cơ sở của khu vực công chỉ bằng khoảng 40 - 50% mức lương tối thiểu vùng - mức lương thấp nhất trả cho lao động làm công việc giản đơn nhất trong điều kiện bình thường. Chính sách tiền lương chưa tương xứng với giá trị lao động, không đảm bảo cuộc sống, chưa khuyến khích được CBCC dành toàn tâm, toàn ý vào công việc tại cơ quan, dẫn đến tình trạng một bộ phận không nhỏ CBCC có tư tưởng “Làm cho xong”, hoặc chuyển ra làm ở khu vực tư. Bên cạnh đó, cơ chế, chính sách khuyến khích CBCC chưa được quy định cụ thể... đây là một trong những

nguyên nhân triệt tiêu động lực đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá của CBCC.

3.3. Năng lực, trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ CBCC còn hạn chế:

Thực tiễn cho thấy, “Về cơ bản năng lực và trình độ của đội ngũ CBCC vẫn chưa ngang tầm yêu cầu đặt ra; thiếu kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, pháp luật, ngoại ngữ, tin học và kỹ năng hành chính”. Việc hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng thực thi công vụ, chất lượng phục vụ Nhân dân, mà còn làm cho CBCC thụ động, không thể đổi mới, sáng tạo do những hạn chế về năng lực, trình độ, không đủ nền tảng kiến thức và tự tin về năng lực đề xuất và thực hiện những sáng kiến, giải pháp đột phá.

3.4. Tình trạng chủ nghĩa cá nhân, bệnh kinh nghiệm trong một bộ phận CBCC:

Về chủ nghĩa cá nhân, bên cạnh tâm lý lo sợ về trách nhiệm, thì tình trạng co cụm, không muốn thay đổi, đột phá còn xuất phát từ vấn đề lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm. Bởi vì, nếu quá trình giải quyết công việc tại các cơ quan nhà nước càng khó khăn, phức tạp thì càng tạo điều kiện cho CBCC lợi dụng sự khó khăn, phức tạp này để tìm kiếm lợi ích. Đối với “Bệnh kinh nghiệm”, một bộ phận không nhỏ CBCC hiện nay vẫn còn tình trạng chỉ dựa vào những kinh nghiệm đã có từ trước mà áp dụng một cách máy móc vào công việc... chính điều này dẫn đến triệt tiêu động lực đổi mới, sáng tạo và ảnh hưởng đến tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ CBCC.

3.5. Vi rút sợ trách nhiệm

Trong suốt 5 năm của nhiệm kỳ 2016 - 2021, câu chuyện giải ngân vốn đầu tư công luôn phải đối mặt với những lực cản của sự trì trệ và chậm trễ mà Nguyên Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, gọi là “Vi rút sợ trách nhiệm”. Không có công trình trọng điểm nào hoàn thành đúng tiến độ, hàng loạt dự án bị chậm tiến độ, đội vốn. Khi trả lời chất vấn trước Quốc hội tại kỳ họp tháng 10/2019, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc - khi đó là Thủ tướng - đã nói: “Nguyên cơ lớn nhất không phải là tụt hậu kinh tế; thách thức lớn nhất của chúng ta chính là thiếu ý chí mạnh mẽ vươn lên và nguyên cơ lớn nhất là không hành động vì sợ trách nhiệm”.

Thế nhưng, bất chấp những lo lắng ấy, hết 9 tháng đầu của năm 2020, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công chỉ dừng lại ở con số 60%. Chính phủ khi đó đã phải tổ chức liên tiếp nhiều cuộc làm việc với địa phương từ bắc vào nam về vấn đề này; thành lập tổ công tác về giải ngân vốn đầu tư công và yêu cầu nếu tỉnh nào không giải ngân được thì Chính phủ sẽ chuyển vốn cho tỉnh khác. Sức ép quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng khi đó đã giúp kết quả giải ngân vốn đầu tư công của năm 2020 đạt tới 98% - mức kỷ lục trong nhiều năm. Song điều đó cũng cho thấy một thực tế: Vi rút sợ trách nhiệm là có thật; đại dịch sợ trách nhiệm đã âm thầm lây lan từ trước khi đại dịch Covid-19 xuất hiện.

Tại sao cán bộ, kể cả những cán bộ lãnh đạo, đứng đầu lại sợ trách nhiệm đến như vậy? Tại sao nhiều người biết mình làm đúng và không tự ái gì nhưng vẫn luôn sợ và rồi không ít người quyết định cứ theo người khác mà làm cho an toàn? Ông Thành chia sẻ rằng khi điều hành kinh tế xã hội, những người đứng đầu như ông gặp vô vàn tình huống buộc phải vận dụng - tức là phải uốn cong đi, để làm những điều chưa được quy định. Thế nhưng, đến khi thanh tra, kiểm tra thì mọi thứ lại phải thẳng băng. Khi quyết định một việc gì đó nhưng chỉ trong hoàn cảnh tức thời lúc đó là đúng và ai cũng

hiểu rằng ai đặt vào điều kiện hoàn cảnh đó mà để làm tốt được cũng quyết định như mình. Nhưng với thứ bậc thăng bằng của kiểm tra thì sự vận dụng ấy chắc chắn có chông lán, chắc chắn có sai phạm. “Cái đấy ai cũng sợ”, ông Thành thừa nhận.

Nguyên Phó thủ tướng Vũ Khoan đánh giá khi thực tế chưa có tiền lệ, thì đổi mới, sáng tạo hay dám nghĩ, dám làm là đòi hỏi khách quan và là động lực của phát triển. Thế nhưng, sự đổi mới, như một tất yếu, luôn gặp phải những lực cản của cái cũ, của sự bảo thủ. “Có ông thủ trưởng không muốn nghe những điều không đúng ý mình, hoặc có động cơ khác mà không muốn. Thực tế, nhiều cái đổi mới thường bị cản trở lại, thành ra đẩy người ta về cái con đường mòn, làm y như cũ cho nó xong chuyện, yên thân”, ông Khoan lý giải. Với nguyên Phó thủ tướng Vũ Khoan, Kết luận 14 chỉ là “Liều vắc xin” đặc trị “Vi rút sợ trách nhiệm”, tạo “Cú huých” ban đầu. Để “Liều vắc xin” này có hiệu quả, thực tiễn cho thấy, nhân tố quyết định là ở người lãnh đạo, bộ máy lãnh đạo. “Anh không phải người đổi mới sáng tạo thì cũng phải là người biết lắng nghe, anh không dám thử thì cũng dám để cho người ta thử và nếu có trục trặc thì đứng ra bảo vệ. Không có lãnh đạo như thế thì mọi chuyện chả đi đến đâu hết”, ông Khoan nói.

4. Một số giải pháp khơi dậy tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của CBCC hiện nay.

4.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, liên thông với quy định của Đảng:

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đặt ra yêu cầu hệ thống pháp luật cần tiếp tục hoàn thiện theo hướng đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, dễ áp dụng, dễ thực hiện và đảm bảo tính linh hoạt... nhằm tạo điều kiện cho đội ngũ CBCC thuận lợi hơn trong giải quyết công việc, thực thi nhiệm vụ được giao, phát huy tính năng động, sáng tạo, khắc phục tình trạng sợ sai, sợ trách nhiệm trong hoạt động công vụ và tổ chức thi hành pháp luật hiện nay.

4.2. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức công vụ cho đội ngũ CBCC:

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức công vụ cần hướng đến nâng cao tinh thần trách nhiệm, sứ mệnh của từng cá nhân CBCC đối với sự nghiệp đổi mới; nhấn mạnh đến vai trò dẫn dắt, kiến tạo phát triển của CBCC trong giai đoạn phát triển mới. Từ đó, khơi dậy tinh thần cống hiến hết mình vì sự phát triển của đất nước, làm cho CBCC phải luôn trăn trở về sự phát triển của xã hội, đất nước và tương lai của quốc gia, dân tộc. Đây chính là nguồn động lực về tinh thần giúp CBCC luôn nỗ lực đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, giúp CBCC đấu tranh hiệu quả với chủ nghĩa cá nhân, bệnh kinh nghiệm trong thực tiễn công việc.

4.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC:

Để xây dựng được đội ngũ CBCC có tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ gắn với xây dựng và hoàn thiện cơ chế tuyển dụng, thu hút và trọng dụng nhân tài. Xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng CBCC đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cơ bản, lâu dài, có tính đến nhu cầu và khả năng phát triển của từng cơ quan, đơn vị. Phải lấy hiệu quả công việc làm cơ sở để khen thưởng hoặc xử lý kỷ luật CBCC. Kết hợp chặt chẽ việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng những CBCC đủ tiêu chuẩn, năng lực, phẩm chất, bản lĩnh và uy

tín gắn với kiên quyết loại bỏ những CBCC thiếu phẩm chất đạo đức và năng lực, tinh thần đổi mới, làm cho cơ quan, đơn vị trì trệ, yếu kém.

4.4. Hoàn thiện chế độ, chính sách đãi ngộ trong khu vực công:

Cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện cải cách chính sách tiền lương gắn với vị trí việc làm, hiệu quả và áp lực công việc góp phần từng bước đảm bảo và nâng cao đời sống của đội ngũ nhân sự trong khu vực công, trong đó có đội ngũ CBCC. Đây chính là động lực về vật chất giúp CBCC có thể chuyên tâm cho công việc, khơi dậy tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, nâng cao động lực và hiệu quả làm việc, tinh thần cống hiến đội ngũ CBCC./.

III. Kết luận

Muốn cán bộ công tác giỏi, muốn sự nghiệp đổi mới tiến lên, gặt hái được nhiều thành tựu năm sau to hơn năm trước thì trong nhiều việc cần làm ngay, nhất định phải học Bác dám nghĩ, dám nói, có gan phụ trách. Bởi vì, “Nếu đào tạo một mớ cán bộ nhát gan, dễ bảo “Đập đi, hò đứng” không dám phụ trách; như thế là một việc thất bại cho Đảng”. Thời gian qua, dưới ánh sáng Đại hội XIII, Đảng ta đã từng bước triển khai quan điểm “Thất dám” trong xây dựng đội ngũ cán bộ. Tuy nhiên, một số cơ sở đảng và cán bộ do chưa nhận thức đầy đủ, đúng đắn bản chất khoa học và cách mạng của “Dám nói” nên thường “Nhảy cóc”, bỏ qua hai từ “Dám nói” trong văn kiện Đảng, đồng nghĩa với việc chưa thấm nhuần, quán triệt sâu sắc lời dạy của Bác về “Cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến”, chỉ tập trung vào “Dám nghĩ, dám làm”. Đổi mới mà cán bộ không cả gan nói, dám đề ra ý kiến, có gan chất vấn, phản biện thì sao mà làm đúng, làm tốt, làm có hiệu quả được. Nhận thức sai lầm đó dẫn tới hiện tượng vừa qua không ít cán bộ thu mình, “Trùm chăn”, không nói, không đề xuất ý kiến, không tham mưu, không triển khai công việc, nếu triển khai thì cầm chừng, qua loa. Đây là một lỗ hổng dẫn tới sự ngừng trệ công việc cần được khóa lấp ngay, nếu không sẽ dẫn tới “Thất bại cho Đảng” như Bác đã dạy. Nếu mỗi CBCC trong cả nước đều phát huy tối đa tinh thần trách nhiệm, học Bác “Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”, luôn đổi mới, sáng tạo trong công việc sẽ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị nói chung và bộ máy nhà nước nói riêng, là nhân tố quan trọng dẫn dắt quá trình đổi mới, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, tạo lợi thế cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy nền kinh tế - xã hội của đất nước phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Báo điện tử Đảng công sản Việt Nam, Dám nghĩ – Dám làm – Dám chịu trách nhiệm, ngày 06/04/2023.
- [2] PGS.TS Bùi Đình Phong, Học Bác Dám nghĩ, dám nói, Báo điện tử Đảng công sản Việt Nam ngày 11/05/2023.
- [3] Báo điện tử Đảng công sản Việt Nam, Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, ngày 28/05/2023.
- [4] Tạp chí tổ chức nhà nước, Khơi dậy tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của cán bộ, công chức, ngày 01/10/2023.
- [5] Hồ Văn, Bí thư TP.HCM: Cựu Giám đốc CDC Bình Dương không bị truy cứu hình sự là hợp lý, Báo Người quan sát, ngày 13/01/2024.

[6] Lê Hiệp – Thái Sơn – Anh Vũ, Khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm.

[7] Báo Quân đội nhân dân, Những khoảng trống từ dám nghĩ đến dám làm, ngày 17/11/2023.

VAI TRÒ NÊU GƯƠNG TRONG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TU TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH CỦA GIẢNG VIÊN GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Ths. Nguyễn Thanh Bình, Ths. Nguyễn Thành Quân (TC)

Khoa GD Thể chất – Quốc phòng

1. Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Người để lại cho chúng ta một di sản tinh thần to lớn gồm những giá trị nhân văn cao cả, đặc biệt là tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói *“Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”*; *“Muốn hướng dẫn nhân dân mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước, muốn cho quần chúng nghe lời mình, làm theo mình thì người đảng viên từ việc làm, lời nói cho đến cách ăn ở phải làm thế nào cho dân tin, dân phục, dân yêu”*. Đối với giảng viên những người thầy được xã hội tôn vinh, nêu gương càng trở nên quan trọng. Bởi vì, quá trình giáo dục là dùng nhân cách để giáo dục nhân cách. Nhân cách của giảng viên là sức mạnh có ảnh hưởng to lớn đối với học viên, sự gương mẫu của mỗi giảng viên là chuẩn mực để học viên học tập và noi theo.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: Nêu gương là phương pháp dùng sự việc tốt, con người điển hình tiên tiến, để tác động mạnh mẽ đến người khác, khiến họ khâm phục, tán thành và noi theo. Bản chất của phương pháp nêu gương xét ở góc độ tâm lý chính là sự “Bắt chước”, là hiện tượng tự nhiên của con người, họ bắt chước nhau một cách có ý thức, dựa trên những hiểu biết, sự phát triển trí tuệ, kinh nghiệm đạo đức và vốn sống của từng người. Chúng ta cũng có thể hiểu ngắn gọn, nêu gương hay làm gương là làm mẫu, là tạo ra một chuẩn mực cho người khác học và làm theo. Làm gương và nêu gương là cách mà con người xã hội hóa nhân cách cá nhân theo một chuẩn mực nhất định, để người khác học tập, thực hành và làm theo... Vì thế, lấy gương người tốt, việc tốt hằng ngày để giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới và cuộc sống mới.

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên đề cập đến vấn đề nêu gương trước quần chúng của người cán bộ, đảng viên, trước hết là nêu gương về tư tưởng, đạo đức, lối sống. Trong các bài nói, bài viết của mình, Hồ Chí Minh sử dụng từ “Nêu gương”, “Làm gương” với tần suất lớn. Không chỉ tiếp thu, kế thừa, bổ sung, phát triển và hoàn thiện lý luận về phương pháp, mà Người đã thực hành phong cách nêu gương một cách nhuần nhuyễn, hết sức mẫu mực và tự nhiên trong suốt cả cuộc đời hoạt động cách mạng. Câu chuyện nổi bật về tấm gương của Hồ Chí Minh, năm 1945, ngay sau khi Chính phủ mới ra đời, thì cũng là lúc nạn đói lan rộng tại miền Bắc. Một trong những việc đầu tiên trên cương vị Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân tổ chức cứu đói đồng bào và đã nghiêm túc thực hiện trước để làm gương cho mọi người làm theo. Người đã nói: *“Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi đề nghị với đồng bào cả nước, và tôi xin thực hành trước: Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó để cứu dân nghèo”*. Hồ Chí Minh cho rằng, nội dung nêu gương của cán bộ, đảng viên phải được thể hiện trên cả ba mối quan hệ: Đối với mình, đối với người và đối với việc.

Đối với mình, là không được tự cao tự đại, tự mãn. Bởi tự cao tự đại, tự mãn là căn bệnh rất nguy hiểm. Nếu cán bộ, đảng viên mắc phải căn bệnh này thì dễ mù quáng, thiên cận, luôn đề cao cá nhân mình, coi thường quần chúng, nhất định sẽ thoái bộ, dừng lại. Người nhấn mạnh: *“Tự mãn, tự túc là co mình lại, không cho mình tiến bộ thêm”*.

Đối với người, phải yêu thương, khoan dung, độ lượng; phải luôn có thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết. Người nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải thực hiện tốt điều “Nhân”: *“Thật thà yêu thương, hết lòng giúp đỡ đồng chí, đồng bào. Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân”*.

Đối với việc, phải tận tâm, tận lực, có trách nhiệm, gương mẫu phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, cán bộ, đảng viên phải luôn giữ vững nguyên tắc “Dĩ công vi thượng”, nghĩa là để việc công lên trên, lên trước việc tư. Người luôn giáo dục, nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải “Chí công vô tư”, nghĩa là phải biết hy sinh lợi ích cá nhân cho lợi ích của Tổ quốc, nhân dân và của Đảng.

Theo Hồ Chí Minh, muốn tiến hành tốt các nội dung nêu gương, bản thân cán bộ, đảng viên phải làm gương trong mọi công việc, phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, nói phải đi đôi với làm và phải biết lấy người tốt, việc tốt để tuyên truyền cho sự nêu gương. Đây là vấn đề cực kì quan trọng, là nguyên tắc trước hết của sự nêu gương. Bởi vì, chỉ có nhất quán giữa nói và làm thì người cán bộ, đảng viên mới giành được lòng tin của quần chúng. Phải quyết liệt chống căn bệnh: Nói nhiều làm ít, nói mà không làm, nói một đằng làm một nẻo, có thể gọi đó là nói suông. Nếu người cán bộ, đảng viên không chống được căn bệnh nêu trên thì nhất định sẽ mất uy tín trước đơn vị, trước cộng đồng và vai trò của sự nêu gương sẽ không thể phát huy được. Sự thống nhất giữa lời nói và việc làm còn là một yêu cầu khách quan của phẩm chất người cán bộ, đảng viên, nhất là trong tình hình hiện nay. Khi giáo dục cán bộ làm công tác dân vận, Người đã nhấn mạnh: *“Tuyên truyền phải miệng nói tay làm, phải tùy hoàn cảnh mà tổ chức giúp đỡ nhân dân thật sự, không phải chỉ dân vận bằng diễn thuyết”*.

Những năm gần đây, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, Nghị quyết, Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên như: Nghị quyết Đại hội lần thứ XII; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII; Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012, Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016, Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 về trách nhiệm nêu gương; Ngày 18/5/2021, Bộ Chính trị khóa XIII đã ban hành Kết luận 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Về vấn đề nêu gương, Kết luận nêu một số hạn chế, tồn tại: *“Việc tu dưỡng, rèn luyện, làm theo Bác, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt người đứng đầu, chưa thường xuyên; một số cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm các quy định của Đảng, vi phạm pháp luật”*.

Đại hội XIII của Đảng xác định: *“Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Đảng viên tự giác nêu gương để khẳng định vị trí lãnh đạo, vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy các phong trào cách mạng. Coi trọng kiểm tra, giám sát trong Đảng kết hợp với phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, báo chí và Nhân dân đối với cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định nêu gương”*. Đại hội XIII

khẳng định việc thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị “*Đã trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên*”.

Ngày 12/6/2021, phát biểu tại [Hội nghị trực tuyến toàn quốc](#) sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị, triển khai Kết luận số 01 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “*Việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, gắn với trách nhiệm nêu gương có chuyển biến tích cực. Các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, nhất là các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương đã thực hiện nêu gương bằng những việc làm, hành động cụ thể, với phương châm “Trên trước, dưới sau”, “Trong trước, ngoài sau”, “Học tập đi đôi với làm theo”.*”

Ngày 28/7/2021, Ban Tuyên giáo Trung ương đã ban hành Kế hoạch số 58-KH/BTGTW thực hiện Kết luận 01, trong đó, Kế hoạch đã đặt ra nhiều nội dung về vấn đề nêu gương để cấp ủy các cấp và địa bàn, đảng viên quan tâm thực hiện. Từ những văn bản ở Trung ương, ngày 18/10/2021 Ban thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Cà Mau ban hành Kế hoạch số 53-KH/TU về thực hiện kết luận số 01-KL/TW, Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt chuyên đề năm 2022 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, có đạo đức, phẩm chất cách mạng và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, xây dựng, phát triển tỉnh Cà Mau trong giai đoạn mới*”. Thực hiện quy định, mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh, nhất là người đứng đầu đã xây dựng kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện và đăng ký cam kết thực hiện những việc làm cụ thể, thiết thực gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao. Do đó, nêu gương có vai trò quan trọng đối với từng đảng viên và càng quan trọng hơn đối với giảng viên. Nêu gương chính là hành động của người giảng viên nhằm tạo ra những giá trị tốt đẹp cho xã hội có tính thuyết phục, thuận lòng người và có vai trò dẫn dắt sinh viên làm theo, đây là một phương thức lãnh đạo khoa học, trí tuệ đầy giá trị nhân văn của Đảng.

2. Giải pháp nêu gương trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của giảng viên giai đoạn hiện nay

Để phát huy tốt vai trò nêu gương trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, mỗi giảng viên cần thực hiện các giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và trách nhiệm nêu gương đảng viên đồng thời là giảng viên trong việc học tập và làm theo tư tưởng tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xem đây là nhu cầu tự thân, ý thức tự giác của mỗi người. Giảng viên không những học tập phương pháp lý luận về nêu gương mà còn phải học tập phong cách thực hành nêu gương của Hồ Chí Minh để tiến hành chủ động, tự giác, thường xuyên, từ việc nhỏ đến việc lớn, toàn diện về mọi mặt. Thực hiện trách nhiệm nêu gương trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương.

Thứ hai, trong từng bài giảng, trong từng công việc chuyên môn. Hàng ngày luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, gương mẫu về đạo đức, lối sống, thực hiện tốt phương châm “*Dạy tốt, học tốt, phục vụ tốt*”. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “*Nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục... Không có giáo dục, không có cán bộ thì không nói gì đến kinh tế văn hóa*”. Người luôn đề cao vai trò, vị trí của người thầy, người cô trong sự nghiệp trồng người, trong việc hình thành nên những công dân tốt cho một đất nước. Vì vậy, để người thầy, người cô thực sự là người lái đò cần mẫn thì trước

hết đòi hỏi người thầy đó phải tuân thủ nội quy, quy trình làm việc, xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, khoa, phòng; gương mẫu, tiên phong đi đầu trong các công việc không né tránh, không đùn đẩy. Trong công việc cần tận tụy, tâm huyết đầu tư thời gian, nỗ lực phấn đấu, thường xuyên tự trau dồi tri thức để từng bước hoàn thiện mình. Ngoài ra, giảng viên cần nêu gương về tình thương và trách nhiệm, luôn sâu sát, gần gũi với sinh viên để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, sẵn sàng giúp đỡ sinh viên khi có khó khăn trong học tập, trong công việc cũng như trong thực tiễn cuộc sống.

Thứ ba, cần đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp, hình thức học tập, tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phù hợp với từng đối tượng. Mỗi giảng viên đánh giá đúng bản thân, nhận rõ ưu điểm để phát huy, xem xét hạn chế, khuyết điểm để kiên quyết sửa chữa, khắc phục; tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch, xác định nội dung, chương trình, hình thức, phương pháp nêu gương phù hợp với chức trách, nhiệm vụ được giao. Mỗi giảng viên tự trang bị cho mình một phương thức tu dưỡng, rèn luyện thiết thực, hiệu quả để làm tròn vai trò, chức trách, nhiệm vụ được giao, đáp ứng mong đợi của Đảng, Nhà nước và xứng đáng với niềm tin của nhân dân.

Thứ tư, Đảng ủy Trường tăng cường kiểm tra nhằm phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, tuyên truyền, nhân rộng các tấm gương, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác. Chú trọng xây dựng môi trường văn hoá công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn. Đồng thời, phê phán mọi biểu hiện, hành vi thiếu gương mẫu trong lời nói, việc làm của đảng viên, giảng viên. Đầu mỗi năm học mới, giảng viên Trường luôn phải thực hiện việc đăng ký về các danh hiệu thi đua, phương hướng phấn đấu để đạt được danh hiệu cao trong năm học, thể hiện nội dung trách nhiệm nêu gương trên cả ba phương diện: Đối với mình, đối với người, với tổ chức và đối với công việc. Ngoài ra, bản thân mỗi người cần xây dựng mục tiêu, kế hoạch rèn luyện rút kinh nghiệm để nêu tấm gương sáng về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, đấu tranh ngăn chặn đẩy lùi “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa”.

Như vậy, hơn ai hết mỗi giảng viên cần thấm nhuần sâu sắc hơn nữa tư tưởng của Hồ Chí Minh về nghề dạy học từ đó vận dụng sáng tạo và tổ chức tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người. Đó cũng là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của mỗi người giảng viên, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp cơ sở trong tiến trình hội nhập và phát triển của nước ta trong giai đoạn hiện nay và mai sau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hồ Chí Minh (2002): *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [2] Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

Ths. Nguyễn Thành Quân (QP)
Khoa GD Thể chất – Quốc phòng

1. MỞ ĐẦU

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; đồng thời đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, những luận điệu xuyên tạc, bịa đặt, thông tin xấu độc, cố tình bôi xấu cán bộ, đảng viên, hạ thấp uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng, chia rẽ đoàn kết, gây mất niềm tin trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân... Thanh niên Việt Nam nói chung; Sinh viên nói riêng vừa là đội hậu bị tin cậy của Đảng trong sự nghiệp cách mạng nhưng cũng vừa là đối tượng mà các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách lợi dụng để chống phá Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Vì vậy, công tác bồi dưỡng, phát huy vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới là một nội dung đặc biệt quan trọng.

Trong công tác đó sinh viên trường Cao đẳng Công Thương thành phố Hồ Chí Minh cũng không ngoại lệ. Các em đang được học tập ở một môi trường có chất lượng cao. Các em cũng đang là lứa tuổi có sự trưởng thành nhất định về mặt sinh học, tâm lý và xã hội. Là lực lượng kế tục, phát huy nguồn trí tuệ nước nhà, là nguồn lực chủ yếu trong thời đại kinh tế tri thức, khoa học công nghệ, đóng vai trò then chốt trong phát triển đất nước, là lực lượng to lớn trong việc giữ gìn và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. Vì vậy hiểu biết và nâng cao nhận thức về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đối với sinh viên trường Cao đẳng Công thương thành phố Hồ Chí Minh là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu hiện nay.



2. NỘI DUNG

2.1. Vai trò của thanh niên, sinh viên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Thanh niên Việt Nam nói chung, sinh viên nói riêng là lực lượng kế tục, phát huy nguồn trí tuệ nước nhà, là nguồn lực chủ yếu trong thời đại kinh tế tri thức, khoa học công nghệ, đóng vai trò then chốt trong phát triển đất nước, là lực lượng to lớn trong việc giữ gìn và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

Trong bất cứ giai đoạn lịch sử nào, thanh niên, sinh viên cũng là lực lượng xã hội quan trọng, một trong những nhân tố quyết định tương lai, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kế thừa những giá trị của Chủ nghĩa Mác – Lênin, trong quá trình tìm đường cứu nước và lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vị trí, vai trò của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Người biểu lộ niềm tin vững chắc vào thế hệ trẻ, là lớp người *“Xung phong trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa, trong sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội”* và khẳng định, thanh niên trong đó có sinh viên là lực lượng cách mạng hùng hậu, bộ phận quan trọng của dân tộc, là lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của cha anh. Người coi thanh niên là người chủ hiện tại và tương lai của đất nước: *“Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên”*. Thanh niên là lực lượng xung kích của cách mạng, là cánh tay đắc lực, đội hậu bị tin cậy của Đảng. Người viết: *“Trong mọi công việc thanh niên ta luôn luôn hăng hái xung phong và họ xứng đáng là cánh tay đắc lực của Đảng”*.



Trong quá trình đi lên Chủ nghĩa Xã hội ở Việt Nam hiện nay thanh niên, trong đó có sinh viên đã được đặt vào vị trí quan trọng hàng đầu. Điều này đã được Đảng ta nhấn mạnh tại Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2008 BCHTW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ mới: *“Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng CNXH. Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người. Chăm lo phát triển thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước”*.

Trước đó, Nghị quyết số 04-NQ/HNTW, ngày 14-1-1993 của HNTU' 4 khóa VII *“Về công tác thanh niên trong thời kỳ mới”* khẳng định: *“Thanh niên là lực lượng xung kích trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước bước vào thế kỷ XXI có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không, cách mạng Việt Nam có vững bước theo con đường xã hội chủ nghĩa hay không phần lớn tùy thuộc vào lực lượng thanh niên, vào việc bồi dưỡng, rèn luyện thế hệ thanh niên”*.

Hiện nay, Việt Nam đang trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, với mục tiêu, tầm nhìn được xác định đến năm 2045 *“Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, thuộc nhóm các nước công nghiệp phát triển hàng đầu khu vực Châu Á”*, đây chính là điều kiện, môi trường thuận lợi để sinh viên thể hiện sức trẻ, tài năng, sáng tạo, cống hiến cho đất nước. Để hoàn thành được sứ mệnh to lớn đó, đòi hỏi sinh viên không chỉ có kiến thức, mà cần phải được trau dồi thường xuyên về chính trị, tư tưởng và đạo đức cách mạng, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn *“Có gì sung sướng vẻ vang hơn là trau dồi đạo đức cách mạng để góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng loài người”*.

2.2. Những nguy cơ tác động tiêu cực đến thanh niên, sinh viên nói chung và sinh viên trường Cao đẳng Công thương thành phố Hồ Chí Minh

Cuộc cách mạng công nghiệp hiện nay đã và đang tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống xã hội và sự bùng nổ mạnh mẽ của công nghệ thông tin tạo ra những cơ hội, thuận lợi, nhưng cũng tạo ra những mặt trái tác động đến giới trẻ. Sinh viên là lực lượng trẻ tuổi, lực lượng dự bị cho đội ngũ trí thức trong tương lai nhưng cũng là những người còn non nớt, thiếu kinh nghiệm sống, dễ bị lôi kéo, dụ dỗ, kích động. Xã hội ngày càng phát triển, cơ hội giao lưu, hợp tác ngày càng được mở rộng, đặc biệt, trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay, sự du nhập các giá trị văn hóa, đạo đức từ bên ngoài sẽ mạnh hơn, nhanh hơn.

Một bộ phận không nhỏ sinh viên sa đà vào thế giới ảo; thờ ơ với chính trị, phai nhạt niềm tin, lý tưởng; lập trường tư tưởng chưa vững vàng, nhận thức còn mơ hồ về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Bên cạnh đó, sinh viên cũng có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống như: mất phương hướng phấn đấu; lười đọc, lười học, chạy điểm, chạy bằng, thờ ơ với các sinh hoạt đoàn thể; vì ngại khó, ngại khổ, nên thực dụng trong việc chọn ngành nghề; một số thích lối sống chạy theo đồng tiền, hưởng thụ, đua đòi, ăn chơi, buông thả, dẫn đến vi phạm pháp luật, vi phạm các chuẩn mực đạo đức và sa vào các tệ nạn xã hội... Những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống này không chỉ gây nguy hại đến đời sống xã hội hiện tại, mà còn ảnh hưởng xấu đến tương lai của đất nước và bản thân sinh viên.

Những năm gần đây, cùng với sự phát triển của xã hội, công nghệ thông tin nói chung, các trang mạng xã hội nói riêng, nhất là Internet phát triển rất mạnh, nó đã và đang ảnh hưởng rất lớn (cả tích cực và tiêu cực) đến mọi hoạt động và sinh hoạt của con người, nhất là giới trẻ. Với đặc điểm nổi trội là tính kết nối nhanh, chia sẻ rộng, chỉ cần một chiếc điện thoại hay một máy tính kết nối Internet, chúng ta có thể truy cập và tham gia vào rất nhiều mạng xã hội như: Facebook, Zalo, Youtube, Twitter, Telegram... Việc sử dụng mạng xã hội đã là nhu cầu cần thiết của hầu hết sinh viên. Internet và các trang mạng xã hội đem lại rất nhiều tiện ích cho người sử dụng, vì tốc độ thông tin nhanh, nội dung phong phú, đa dạng... nếu biết khai thác, sử dụng hợp lý thì nó mang lại hiệu quả rất lớn cho cuộc sống, ngược lại nó sẽ gây ra nhiều hệ lụy không tốt; đặc biệt là những thông tin xấu, sai lệch, không ai chịu trách nhiệm, không ai kiểm chứng.

Điều đáng quan tâm lo ngại nhất hiện nay là nhiều thông tin trên mạng xã hội hàm chứa nội dung xấu độc, dụ dỗ, lôi kéo người tham gia như: phim ảnh khiêu dâm, lối sống trụy lạc, kích động bạo lực, khiêu khích chiến tranh, chia rẽ đoàn kết dân tộc, tôn giáo... Với đặc tính hấp dẫn, lôi cuốn của các trang mạng xã hội rất dễ làm cho người tham gia bị sa đà vào “biển thông tin” hỗn loạn đó lúc nào mà không hay biết, làm cho chúng ta sao nhãng việc học hành, giảm năng suất lao động, tinh thần uể oải, sa sút, đắm chìm vào thế giới ảo. Đây chính là tác nhân làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tâm sinh lý và ảnh hưởng xấu đến nhân cách, lối sống của con người, nhất là giới trẻ.

Trong khi đa số sinh viên biết cách ứng dụng mạng xã hội để hỗ trợ cho việc học tập và sinh hoạt thì một bộ phận nhỏ sinh viên khác lại bị mạng xã hội dẫn dắt, không làm chủ được suy nghĩ và hành vi của bản thân trên mạng xã hội, từ đó bị lôi kéo vào những hoạt động tiêu cực.

Với nhiều mưu mô xảo quyệt, tinh vi, các thế lực thù địch muốn phủ nhận vai trò thanh niên nói chung, sinh viên nói riêng đối với sự nghiệp cách mạng; bằng thủ đoạn

sử dụng Internet để đăng tải thông tin sai sự thật hoặc thông tin sai về bản chất lên các trang mạng xã hội để đánh lừa người đọc. Bên cạnh đó, chúng đưa ra các luận điệu xuyên tạc nhằm hạ thấp vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức thanh niên, sinh viên; bôi xấu hình ảnh của cán bộ đoàn, làm giảm uy tín của các tổ chức thanh niên, sinh viên, tác động đến niềm tin của giới trẻ. Một số đối tượng đã trực tiếp len lỏi vào các ký túc xá, giảng đường, đến các hội thảo khoa học, các hoạt động hướng nghiệp... lôi kéo, kích động, tụ tập đông người... nhằm tạo ra sự bất ổn về chính trị, tư tưởng trong sinh viên. Thông qua các chương trình học bổng, hội thảo quốc tế, chúng còn tiếp xúc, lôi kéo số du học sinh ở nước ngoài tham gia các tổ chức phản động lưu vong; các tổ chức tôn giáo trá hình; lôi kéo du học sinh tụ tập đông người, phản ứng tập thể hoặc biểu tình gây rối. Thực hiện âm mưu “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ.

Bằng nhiều phương thức, biện pháp khác nhau các thế lực thù địch tấn công trên nhiều phương diện, nhưng tập trung chủ yếu trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, nhằm làm xói mòn niềm tin của nhân dân ta đối với sự lãnh đạo của Đảng, làm ảnh hưởng tới các giá trị đạo đức, lối sống, truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Sinh viên chính là một trong những đối tượng trực tiếp của kẻ thù hướng tới. Kẻ thù lợi dụng những điểm yếu của sinh viên, dùng mọi thủ đoạn nhằm lôi kéo, kích động sinh viên xa rời cội nguồn, sống quay lưng lại với chế độ, với nhân dân, với dân tộc, khuyến khích sinh viên tìm đến sự hưởng thụ mà không có mục đích sống cao đẹp...

2.3. Sự cần thiết phải giáo dục chính trị, tư tưởng cho thanh niên, sinh viên

Thanh niên, sinh viên là lực lượng xã hội to lớn, là rường cột của quốc gia, một trong những nhân tố quan trọng quyết định vận mệnh và tương lai của dân tộc. Giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ luôn được Đảng, Nhà nước, gia đình, nhà trường và toàn xã hội quan tâm. Các hoạt động giáo dục, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước đã tạo môi trường lành mạnh để thế hệ trẻ rèn luyện, trưởng thành, góp phần hình thành lý tưởng cách mạng, đạo đức cao đẹp, lối sống nghĩa tình, tuân thủ pháp luật, từng bước hoàn thiện nhân cách.

Tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI diễn ra vào tháng 12 năm 2017, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho rằng một bộ phận thanh niên hôm nay đang giảm sút niềm tin, phai nhạt lý tưởng cách mạng và chạy theo lối sống thực dụng, do vậy cần phải tránh tình trạng “*Nhạt Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị*”. Những biểu hiện tiêu cực này của sinh viên hiện nay là cơ hội để các thế lực thù địch lợi dụng, lôi kéo, kích động nhằm thực hiện âm mưu “Diễn biến hòa bình”, chống phá Đảng và Nhà nước.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “*Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội*”. Để thực hiện nhiệm vụ đó, bản thân thanh niên phải không ngừng phấn đấu trong học tập và rèn luyện, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tiếp tục xây dựng thế hệ thanh niên Việt Nam giàu lòng yêu nước, có sức khỏe, có tri thức, có kỹ năng, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn và đặc biệt là phải có bản lĩnh chính trị vững vàng trước mọi biến động của hoàn cảnh. Vì vậy, công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, nâng cao bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay là vấn đề hàng đầu, cần có sự ưu tiên. Do đó, cần phải xác định được các giải pháp trọng tâm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức đối với sinh viên, góp phần hình thành lớp sinh viên vừa “*Hồng*”, vừa “*Chuyên*”, với bản lĩnh

chính trị, tư tưởng vững vàng, có chuyên môn nghiệp vụ tốt, kiên định với con đường đi lên CNXH đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

2.4. Sinh viên trường Cao đẳng Công thương thành phố Hồ Chí Minh với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

2.4.1. Đặc điểm, tình hình công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh

Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập vào năm 1976, tiền thân là Trường Kỹ thuật nghiệp vụ Công nghiệp nhẹ trực thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ. Là địa chỉ tin cậy trong đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và kinh tế; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu xã hội; là cơ sở nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ quản lý, sản xuất, kinh doanh đa lĩnh vực; có năng lực hội nhập khu vực và quốc tế, giúp người học trở thành những công dân có học thức, tự tin lập thân, lập nghiệp, làm việc hiệu quả trong môi trường đa văn hóa, đáp ứng nhu cầu xã hội. Với tầm nhìn trở thành trường chất lượng cao, đạt chuẩn đào tạo quốc gia, tiếp cận khu vực ASEAN và quốc tế; đủ điều kiện trở thành trường đại học có thương hiệu trong và ngoài nước.

Trong chiến lược phát triển đến năm 2030, Trường đủ điều kiện trở thành trường đại học đào tạo đa ngành theo hướng ứng dụng, tiếp cận trình độ các nước ASEAN, được xã hội tin nhiệm cao về chất lượng đào tạo với phương châm “Học tập gắn liền với thực tiễn cuộc sống”, góp phần vào sự nghiệp phát triển của đất nước. Đào tạo, bồi dưỡng nhân tài có kiến thức toàn diện, có trách nhiệm xã hội, có tư duy khởi nghiệp, có năng lực lãnh đạo; Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo giải quyết các nhiệm vụ quốc gia, khu vực và thế giới.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh luôn chú trọng nghiên cứu, xây dựng, triển khai, đồng bộ nhiều nội dung liên quan đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho sinh viên với nhiều phương thức đa dạng, phong phú. Đảng ủy nhà trường đặt ra mục tiêu giáo dục sinh viên: Có nền tảng tốt về tư tưởng và chính trị, giàu kiến thức, vững kỹ năng thích ứng với những bước phát triển mới trong khoa học và công nghệ; tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong; lối sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội; biết đấu tranh chống các biểu hiện của lối sống lai căng, thực dụng, xa rời các giá trị văn hoá, đạo đức truyền thống của dân tộc; luôn nâng cao nhận thức chính trị, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Với sự chỉ đạo sát sao và triển khai đồng bộ các giải pháp của Đảng ủy đến các Chi bộ, cùng sự tham gia của các phòng, ban, khoa và sự nỗ lực của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, các câu lạc bộ, đội nhóm... công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức đối với sinh viên trong toàn trường đã được triển khai với nhiều hình thức đa dạng và phong phú như: Bồi dưỡng lý luận chính trị, tư tưởng; nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị; giữ vững lập trường, thống nhất ý chí và hành động trong đảng viên, cán bộ, viên chức, sinh viên; thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với giáo dục chính trị tư tưởng trong sinh viên; nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong sinh viên; từ đó thúc đẩy hoạt động đấu tranh, phê phán những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong nội bộ; đấu

tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc... tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Theo kết quả khảo sát với chủ đề: **Sinh viên Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh với Nghị quyết số 35-NQ/TW Bộ Chính trị khóa XII “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”** đối với sinh viên các lớp học môn Giáo dục quốc phòng an ninh trong học kỳ 1 và nửa đầu học kỳ 2 năm học 2023-2024. Có



1200 sinh viên đến từ các khoa chuyên ngành khác nhau khi được hỏi về “Tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với bản thân và nhận thức, sự quan tâm của em về vấn đề chính trị tư tưởng”, kết quả có 980/1200 sinh viên trả lời rất quan trọng, quan trọng và có sự quan tâm, hiểu biết về vấn đề chính trị tư tưởng (chiếm 81,67%); khi hỏi “Nguồn tiếp thu những kiến thức, hiểu biết của bản thân về chính trị, tư tưởng từ đâu”, có 998/1200 sinh viên trả lời bản thân tiếp thu kiến thức về chính trị, tư tưởng thông qua học các môn: Giáo dục chính trị, Pháp luật đại cương, Pháp luật kinh tế, Giáo dục quốc phòng, qua các buổi nói chuyện truyền thống, qua các phương tiện truyền thông ti vi, đài báo, qua mạng xã hội: facebook, youtube... (chiếm 83,17%); khi hỏi “Hiểu biết của em về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch” kết quả có 799/1200 sinh viên trả lời: có biết hoặc biết rõ các nội dung (chiếm 66,58%); có 342/1200 sinh viên trả lời: có nghe và có biết một số nội dung (chiếm 28,5%); có 59/1200 sinh viên trả lời: không biết, không quan tâm (chiếm 4,91%). Kết quả khảo sát trên cho thấy, phần lớn sinh viên Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc và đánh giá cao tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cũng như có nhận thức cao đối với công bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh hiện nay. Đây là cơ sở quan trọng để chúng ta tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng nâng cao chất lượng chính trị, tư tưởng cho sinh viên.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho sinh viên Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn một số bất cập, hạn chế như: Vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa thực sự quan tâm đến công tác chính trị, tư tưởng, thậm chí có một bộ phận sinh viên có những nhận thức sai lệch về vai trò lãnh đạo của Đảng, hoài nghi vào sự thành công của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước; một bộ phận sinh viên có ý thức rèn luyện kém, có lối sống thực dụng, hưởng thụ, không quan tâm hoặc lười học tập, nghiên cứu lý luận chính trị. Kết quả từ khảo sát có 50/1200 sinh viên Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng công tác chính trị, tư tưởng trong bối cảnh hiện nay không quan trọng (chiếm 4,17%); có 59/1200 sinh viên trả lời: không biết, không quan tâm về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch (chiếm 4,91%). Đây thực sự là những hạn chế bất cập lớn, cần có biện pháp, giải

pháp khắc phục để cho mỗi sinh viên đều ý thức sâu sắc vai trò trách nhiệm của mình với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

2.4.2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh

Phát huy được vai trò hạt nhân chính trị của sinh viên nhằm góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới là vấn đề quan trọng hàng đầu hiện nay

Để sinh viên Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh có nhận thức chính trị tư tưởng cao hơn, thực hiện tốt hơn nữa công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một, tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho sinh viên

Nhận thức chính trị của sinh viên là quá trình bồi đắp lâu dài, thông qua tuyên truyền, giáo dục những nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước... nhằm cung cấp cho học sinh, sinh viên những kiến thức chính trị, pháp luật cơ bản, từ đó xây dựng cơ sở khoa học cho nhận thức và niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, hướng đến xây dựng những thế hệ sinh viên có nhân cách trong sáng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có đóng góp xứng đáng vào quá trình hội nhập và phát triển đất nước.

Để góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch, trước hết sinh viên cần có sự hiểu biết về chính trị, điều này thể hiện ở trình độ nhận thức sâu sắc về mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin và đặc biệt là tư tưởng Hồ Chí Minh – học Bác để vừa thỏa mãn niềm kính yêu Bác, vừa tự rèn mình, sửa mình.

Tiếp đó, sinh viên phải có tình cảm chính trị đúng đắn, thể hiện qua tinh thần yêu nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chế độ xã hội chủ nghĩa; trung thành với sự nghiệp cách mạng; biết trân trọng, tri ân lớp lớp thế hệ cha anh đi trước đã không tiếc máu xương hy sinh vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc; dũng cảm đấu tranh với cái xấu, cái sai, cái ác; căm thù các thế lực chống phá và làm tổn hại đến đất nước, dân tộc.

Sinh viên cũng cần rèn luyện ý chí cách mạng kiên định, không hoang mang dao động trước các diễn biến tạp và sự chống phá của thế lực thù địch, không nghe theo, không làm theo và không bị lừa gạt bởi những thông tin phản động, xuyên tạc đồng thời có niềm tin khoa học vào sự lãnh đạo, điều hành của Đảng và Nhà nước, vào sức mạnh của nhân dân và vào thắng lợi tất yếu của đất nước.

Hai, tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên chủ động, sáng tạo trong tuyên truyền giúp sinh viên nhận diện rõ những quan điểm sai trái, thù địch.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho sinh viên về Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị; đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, lý tưởng cách mạng cho sinh viên thật sáng tạo, linh hoạt, sinh động.

Việt Nam hôm nay đã đạt được những thành tựu có ý nghĩa lịch sử, diện mạo quê hương thật sự khởi sắc, đời sống người dân ngày càng được nâng cao, uy tín và vị thế quốc gia ngày càng được cộng đồng quốc tế tôn trọng. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”. Đó là những minh chứng khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam là phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của thời đại; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hiện nay, các quan điểm sai trái, thù địch rất đa dạng, có thể kể đến một số nội dung cụ thể như:

- Phủ nhận, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Hạ thấp vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam. Đưa ra lập luận thiếu cơ sở khoa học như “Chủ nghĩa Mác-Lênin đã lỗi thời”, từ đó kêu gọi “Tự bỏ học thuyết chủ nghĩa Mác”, tách tư tưởng Hồ Chí Minh ra khỏi chủ nghĩa Mác-Lênin.

- Chỉ trích, phủ định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; bôi nhọ và bóp méo lịch sử, vu cáo các lãnh tụ tiền bối, phủ nhận những thành tựu to lớn mà nhân dân Việt Nam đã đạt được. Các thế lực thù địch thường xuyên đẩy mạnh việc xuyên tạc, chống phá đòi xóa bỏ Điều 4 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phản đối Luật An ninh mạng; kêu gọi xóa bỏ nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa...

- Thổi phồng, tô đen những sai lầm, khuyết điểm của Đảng, Nhà nước trong quá trình lãnh đạo và điều hành đất nước. chúng cố tình bôi đậm những khuyết điểm đã được Đảng tự nhận, tự phê bình trong quá khứ, đồng thời tô vẽ và thổi phồng những thành tựu của chủ nghĩa tư bản với ý đồ định hướng đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước theo con đường tư bản chủ nghĩa, từng bước xa rời lý tưởng xã hội chủ nghĩa.

- Lợi dụng, bóp méo các sự kiện nhạy cảm; nói xấu, bịa đặt, xúc phạm đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên... nhằm gây bất ổn xã hội và làm mất lòng tin của nhân dân.

Vì vậy, cảnh giác và nhận diện được đâu là những quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ hết sức quan trọng đối với sinh viên nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch.

Ba, nâng cao chất lượng và phát huy vai trò tiên phong gương mẫu đội ngũ cán bộ giảng viên, nhất là giảng viên giảng dạy các môn: lý luận chính trị, pháp luật, giáo dục quốc phòng an ninh

Phải xây dựng cho được đội ngũ giáo viên lý luận chính trị thật tâm huyết, yêu nghề, tuyệt đối trung thành, có niềm tin, có kiến thức về các môn học một cách sâu sắc, cập nhật, gắn với thực tiễn. Trong giảng dạy, cần tăng cường trao đổi, gợi mở vấn đề cho sinh viên thảo luận. Đa dạng hóa các phương pháp giảng dạy.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vị trí, vai trò của các thầy giáo, cô giáo đối với xã hội. Người nói: “Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh...”. Điều đó, vừa khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của nghề “Dạy chữ, dạy người”, vừa nói lên trọng trách mà xã hội đặt trọn niềm tin lên vai nhà giáo. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đặc biệt quan tâm đến việc nêu gương của người thầy. Người thường dặn dò, các thầy, cô giáo

không được đánh mất phẩm chất của mình, dù hoàn cảnh nào cũng phải là tấm gương cho học trò noi theo.

Hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trong quá trình giảng dạy của giảng viên chỉ thực sự có chất lượng, hiệu quả khi bản thân từng giảng viên phải biết trau dồi thi thức, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống hằng ngày. Mỗi giảng viên phải trở thành tấm gương về lòng yêu nước, yêu thương con người, đời sống khiêm tốn, giản dị, có ý chí và nghị lực vươn lên.

Bốn, tăng cường và nâng cao chất lượng, nâng cao kỹ năng sử dụng không gian mạng và mạng xã hội của sinh viên Việt Nam

Bên cạnh các giải pháp nói trên nhà trường, các khoa, các tổ chức chính trị xã hội trong trường cần phải xây dựng các chuyên trang định hướng dư luận, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch trên mạng xã hội; ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để sản xuất các ấn phẩm, nội dung lý luận đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.



Ngoài việc bồi dưỡng các kiến thức nền tảng, cần thường xuyên mở các lớp tập huấn cho sinh viên về kỹ năng sử dụng Internet và mạng xã hội trong hoạt động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, bản thân mỗi sinh viên cần tự trang bị những kiến thức, kỹ năng, bản lĩnh khi sử dụng không gian mạng và mạng xã hội để có đủ sức tự đề kháng trước những thông tin bịa đặt, xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Năm, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, các lực lượng trong quản lý, rèn luyện đối với sinh viên.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho sinh viên là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, trong đó phòng công tác chính trị học sinh - sinh viên, phòng quản lý ký túc xá, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên là những lực lượng đóng vai trò nòng cốt. Vì vậy, các phòng ban, các tổ chức này cần phát triển đội ngũ cán bộ có uy tín, có chuyên môn, có phẩm chất đạo đức và tích cực trong công tác sinh viên, công tác Đoàn - Hội, vì đây chính là lực lượng gần gũi nhất với sinh viên; thường xuyên tương tác, đối thoại với sinh viên, kịp thời nắm bắt và dự báo tình hình tư tưởng, nhận thức và uốn nắn kịp thời tư tưởng chính trị lệch lạc, biểu hiện sai trái trong sinh viên; cần tích cực tìm tòi các phương thức hoạt động thiết thực và có hiệu quả, đa dạng hóa các hình thức giáo dục ngoại khóa, các chương trình hành động để lôi cuốn sinh viên tham gia thể hiện tài năng, có hướng phấn đấu và trưởng thành, nâng cao ý thức chính trị của sinh viên; góp phần đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới

3. KẾT LUẬN

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và lâu dài. Đây là trách nhiệm của cả xã hội, trong đó thế hệ thanh niên, sinh viên là lực lượng đặc biệt quan trọng. Cùng với tuổi trẻ

cả nước, sinh viên Trường Cao đẳng Công thương thành phố Hồ Chí Minh cũng không ngừng học tập, rèn luyện từng ngày khẳng định mình và góp phần vào công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay. Để làm được điều đó chúng ta cần tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, tập huấn kỹ năng cho thanh niên về việc nhận diện và đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch trên mọi lĩnh vực mà đặc biệt là trên không gian mạng, bởi đây là môi trường chống phá chính mà các thế lực thù địch đang lợi dụng triệt để.

Bên cạnh đó nhà trường cũng cần phối hợp chặt chẽ với gia đình, địa phương kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng của thanh niên; từ đó có những biện pháp, cách thức định hướng tư tưởng chính trị; không để các thế lực thù địch, phản động có cơ hội lôi kéo, mua chuộc thanh niên; kịp thời tuyên truyền, giáo dục, uốn nắn những thanh niên có biểu hiện tư tưởng lệch lạc, có xu hướng “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa”. Để phát huy vai trò của thanh niên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cần tạo ra một môi trường sống, học tập, làm việc lành mạnh, hạn chế tối đa tác động tiêu cực từ các luồng thông tin xấu, độc trên mạng xã hội. Bên cạnh đó, mỗi đoàn viên thanh niên cũng phải cần không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ kiến thức, năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức, có lối sống lành mạnh; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, tăng cường khả năng “Miễn dịch”, nâng cao “Sức đề kháng” trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các đối tượng xấu.

Phát huy vai trò sinh viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không những góp phần vào công tác tư tưởng, lý luận của Đảng mà còn góp phần phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của sinh viên, tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường và điều kiện thuận lợi nhất để rèn luyện, cống hiến và trưởng thành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương khóa X, *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2008.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, *Nghị quyết của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22 tháng 10 năm 2018.
- [3] Cục Tuyên huấn Tổng Cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, *Phòng chống âm mưu, thủ đoạn tuyên truyền chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019.
- [4] Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011
- [5] Nguyễn Hữu Toàn, Nguyễn Thị Khương, *Giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh toàn cầu hóa*, Nxb Đại học Thái Nguyên, 2019.
- [6] Trần Quy Nhơn, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2005.

NHẬN DIỆN HOẠT ĐỘNG LỢI DỤNG INTERNET XÂM PHẠM AN NINH, TRẬT TỰ, MỘT SỐ LƯU Ý ĐỐI VỚI SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHI SỬ DỤNG INTERNET VÀ MẠNG XÃ HỘI

Ths. Lê Văn Trung
Khoa GD Thể chất – Quốc phòng

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Internet là một mạng thông tin diện rộng, bao trùm toàn cầu, hình thành trên cơ sở kết nối các máy tính điện tử, có khả năng lưu trữ lượng thông tin khổng lồ, đa dạng và phong phú phục vụ thiết thực cho việc nghiên cứu, học tập và nâng cao chất lượng cuộc sống. Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, các dịch vụ, ứng dụng trên Internet ngày càng đa dạng mang lại nhiều tiện ích cho người dùng. Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ứng dụng rộng rãi Internet trong hoạt động trao đổi, lưu trữ, quản lý thông tin đã giảm bớt thủ tục hành chính, nâng cao hiệu suất công việc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, ngày nay Internet cũng luôn bị các đối tượng xấu, phần tử tội phạm sử dụng vào các mục đích chính trị, xâm phạm an ninh, trật tự.

Ở Việt Nam, thời gian qua, các đối tượng xấu, phần tử tội phạm đã triệt để sử dụng Internet xâm phạm an ninh, trật tự, nhất là sử dụng Internet để tuyên truyền chống Đảng, Nhà nước; kích động biểu tình, gây rối an ninh, trật tự; thành lập, lôi kéo người tham gia vào các hội, nhóm trái pháp luật; tán phát tin giả, thông tin xấu, độc; lừa đảo chiếm đoạt tài sản... Điều này đã gây ra những tác động tiêu cực đến tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, làm suy giảm lòng tin của một bộ phận quần chúng nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN Việt Nam; ảnh hưởng xấu đến an ninh, an toàn xã hội, đến đạo đức, lối sống, nhân cách của cá nhân, cộng đồng và văn hóa dân tộc.

2. NỘI DUNG

2.1. Hoạt động sử dụng Internet xâm phạm an ninh, trật tự của các thế lực thù địch

+ Một là, sử dụng Internet tuyên truyền chống Đảng, Nhà nước

- **Về nội dung tuyên truyền:** Tuyên truyền phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền phủ nhận vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; xuyên tạc, đả kích, bôi nhọ, vu khống các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; xuyên tạc, vu cáo các cơ quan bảo vệ và thực thi pháp luật, lực lượng vũ trang; vu cáo Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền; truyền bá quan điểm, tư tưởng chính trị đối lập, thù địch, đa nguyên, đa đảng, xã hội dân sự, tam quyền phân lập theo kiểu phương Tây ở Việt Nam...

- **Về thủ đoạn sử dụng Internet tuyên truyền chống Đảng, Nhà nước:** Các đối tượng tìm cách thiết lập, sử dụng các website, blog ở nước ngoài, thuê nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài, đăng ký tên miền của nước ngoài; tạo lập các website, blog với tên giả, địa chỉ giả hoặc mạo danh; thiết lập các website, blog dưới dạng "Báo" "Tập chí", "Tập san" trên Internet; khai thác các tính năng, tiện ích của mạng xã hội (Facebook, Twitter, YouTube, Zalo...) để thiết lập các trang mạng xã hội; lợi dụng tính ẩn danh, khả năng chia sẻ, lan truyền thông tin nhanh chóng, tương tác trực tuyến của mạng xã hội để đăng

tải các thông tin có nội dung chống Đảng, Nhà nước, nhất là thông tin liên quan đến các vấn đề nhạy cảm, sự kiện nóng, thời sự đang được dư luận quan tâm; mạo danh các cơ quan, tổ chức, các đồng chí lãnh đạo, các nhân vật nổi tiếng, có ảnh hưởng đến cộng đồng để phát huy tối đa khả năng lan truyền thông tin gây hoang mang dư luận trong quần chúng nhân dân; sử dụng các diễn đàn (Paltalk, Skype, Viber, Gotometting...) để tuyên truyền chống Đảng, Nhà nước; lấy ý kiến qua mạng nhằm tạo dư luận gây áp lực với chính quyền...

Để lôi cuốn sự chú ý của dư luận, các đối tượng thường lựa chọn những thời điểm chính trị nhạy cảm, nhất là thời điểm diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng; thời điểm xảy ra các vụ việc, sự kiện thu hút được sự chú ý của đông đảo dư luận xã hội để đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền chống Đảng, Nhà nước. Đồng thời, các đối tượng còn kết hợp pha trộn thông tin thật giả lẫn lộn, lồng ghép xen kẽ những thông tin có thật với những thông tin xuyên tạc, bịa đặt hoặc bị cắt xén, sửa chữa kèm theo các hình ảnh làm "Tài liệu chứng minh" làm người đọc khó phân biệt được thật - giả, dẫn đến hoang mang, mất niềm tin; lồng ghép nội dung tuyên truyền chống Đảng, Nhà nước trong các cuộc thi có thưởng trên Internet. Đặc biệt, hiện nay các đối tượng còn chủ động thiết lập các kênh (dạng kênh truyền thông) trên mạng xã hội YouTube, đầu tư xây dựng nhiều video clip bài bản, công phu, có người dẫn chương trình, có bình luận, phân tích, dẫn chứng chứng minh, qua đó lồng ghép, tuyên truyền các nội dung chống Đảng, Nhà nước. Đầu tư xây dựng các video bình luận chính trị phát trực tiếp trên mạng xã hội facebook.

+ Hai là, sử dụng Internet tuyên truyền kích động biểu tình, gây rối an ninh, trật tự

- **Về hình thức tuyên truyền kích động:** Các đối tượng thông qua các website, blog cá nhân (thường có địa chỉ tên miền nước ngoài), hộp thư điện tử (email) được lập ra trên mạng Internet để tuyên truyền kích động biểu tình, gây rối an ninh, trật tự; sử dụng các dịch vụ Paltalk, Skype, Zalo... tạo thành các diễn đàn, forum trên Internet để trao đổi, chia sẻ, liên kết, tập hợp quần chúng, thanh niên, sinh viên xuống đường biểu tình, gây rối an ninh, trật tự; sử dụng các trang mạng xã hội (Facebook, Twitter, YouTube...) kích động biểu tình, gây rối an ninh, trật tự; livestream trực tiếp diễn biến các cuộc biểu tình, tuần hành lên Internet để khuếch trương thanh thế, lôi kéo, kích động người tham gia và xuyên tạc, vu cáo khi bị lực lượng chức năng ngăn chặn...

- **Về thủ đoạn tuyên truyền kích động:** Các đối tượng thường lợi dụng những diễn biến phức tạp của tình hình chính trị thế giới, khu vực và trong nước; lợi dụng danh nghĩa "Yêu nước", chiêu bài "Bảo vệ chủ quyền", "Bảo vệ Tổ quốc", "Bảo vệ môi trường", "Bảo vệ cây xanh"; lợi dụng các vấn đề như "Tự do", "Dân chủ", "Nhân quyền", "Đấu tranh chống tham nhũng"; lợi dụng tâm lý bất bình, bất mãn của một số cán bộ, đảng viên, trí thức, quần chúng nhân dân... để tuyên truyền kích động biểu tình, gây rối an ninh, trật tự.

+ Ba là, sử dụng Internet để lập, lôi kéo người tham gia các hội, nhóm trái pháp luật

Thủ đoạn của các đối tượng là triệt để lợi dụng các ứng dụng, tiện ích trên Internet để tuyên bố thành lập các hội, nhóm trái pháp luật trên Internet, sau đó sử dụng các ứng dụng, tiện ích của Internet để lôi kéo, phát triển lực lượng. Sau khi tuyên bố thành lập các hội, nhóm trái pháp luật, để phát triển lực lượng các đối tượng thông qua mạng xã hội Facebook, YouTube, các diễn đàn công khai trên mạng, các trang blog cá nhân, các

nhóm chat... để tuyên truyền quan điểm chính trị sai trái. Trên cơ sở đó, phát hiện những người đồng quan điểm hoặc tác động chuyển hóa tư tưởng của họ; hướng dẫn những người này tìm đọc, bình luận các thông tin, bài viết có nội dung chính trị xấu trên Internet, sau đó đưa vào diện "Cảm tình" để kết bạn (online) và lôi kéo họ tham gia trang Facebook công khai của tổ chức. Từ quan hệ trên mạng, họ sẽ hẹn gặp những người này trên thực tế nhằm kiểm tra nhân thân, uy tín, độ tin cậy và tiếp tục tuyên truyền, lôi kéo. Khi tin tưởng họ sẽ chấp nhận cho tham gia trang Facebook của hội, nhóm và kết nạp làm thành viên của hội, nhóm.

Lập các trang web giới thiệu chủ trương, đường lối, tôn chỉ, mục đích; tạo email để nhận liên lạc; gửi hàng loạt email, tin nhắn tới các hộp thư điện tử, thuê bao di động của người dân, Sinh viên để tuyên truyền về các hội, nhóm, lôi kéo thành viên tham gia. Một số hội, nhóm trái pháp luật được thành lập trên Internet thời gian qua, như: "Hội anh em dân chủ", "No-U", "Diễn đàn xã hội dân sự", "Hội nhà báo độc lập", "Hội cựu tù nhân lương tâm", "Phong trào chấn hưng nước Việt", "Hội Bầu bí tương thân", "Văn đoàn độc lập", "Green Trees", "Tuổi trẻ yêu nước"

+ Bốn là, sử dụng Internet để tuyên truyền phát triển tôn giáo trái pháp luật

Đối tượng trọng điểm tuyên truyền lôi kéo tham gia các tổ chức tôn giáo trái pháp luật là Sinh viên. Đây là những người còn thiếu kinh nghiệm sống thực tế, dễ dàng tiếp nhận những điều mới, do đó dễ bị lôi kéo hơn nhóm đối tượng khác.

- Về phương thức, thủ đoạn hoạt động:

Các đối tượng triệt để sử dụng các ứng dụng, dịch vụ, tiện ích trên Internet, mạng xã hội (Fanpage "Hội thánh Đức chúa trời", website <http://vn.watv.org...>); liên lạc chỉ đạo số cảm đầu các điểm nhóm tôn giáo trái pháp luật sử dụng email và ứng dụng Telegram bảo mật cao để tránh việc theo dõi của cơ quan chức năng thông qua đó lôi kéo quần chúng nhân dân, sinh viên tham gia vào các tổ chức tôn giáo trái pháp luật.

Tuyên truyền, lôi kéo tín đồ phát triển tổ chức theo phương thức như bán hàng đa cấp, lập các nhóm nhỏ 2-3 người trên Internet tuyên truyền lôi kéo sinh viên các trường đại học, cao đẳng, học sinh trung học; tổ chức dạy học online tiếng nước ngoài miễn phí cho sinh viên, thông qua đó tuyên truyền phát triển tín đồ tôn giáo.

- **Thái độ của Sinh viên khi tham gia tổ chức:** Quá trình tham gia sinh hoạt tại các tổ chức tôn giáo trái pháp luật (như tổ chức "Đức Chúa trời mẹ"), số Sinh viên này có nhiều biểu hiện tiêu cực như bê trễ học tập, bỏ học, mâu thuẫn với gia đình (không thờ cúng ông bà tổ tiên, không ăn đồ thờ cúng), bỏ nhà đi khi bị gia đình khuyên giải ngăn cấm... Số Sinh viên này còn có các biểu hiện cuồng tín, tin tưởng tuyệt đối vào tổ chức, sẵn sàng nghe theo mọi điều được tổ chức giao việc. Khi bị cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý, giải thích sai phạm thì vẫn không từ bỏ, tiếp tục tin và theo tổ chức.

+ Năm là, sử dụng Internet để tán phát tin giả, thông tin xấu, độc

- Thiết lập, sử dụng các trang thông tin điện tử, mạng xã hội trên Internet để đăng tải, đưa các thông tin sai sự thật, các thông tin chưa được kiểm chứng hoặc có một phần sự thật nhưng được đưa tin với mục đích xấu để đánh lừa người đọc, làm người đọc lầm tưởng là thông tin chính thống để đăng nhập, chia sẻ trạng thái, bình luận, gây hiệu ứng tâm lý xã hội trước những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, những vấn đề nóng đang được dư luận xã hội quan tâm.

- Lập ra các website, blog với tên giả, địa chỉ giả hoặc mạo danh các cơ quan Đảng, Nhà nước, quân đội, công an, ngân hàng; mạo danh các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, những người nổi tiếng; mạo danh các báo điện tử, cổng thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức để đưa các thông tin xuyên tạc, sai lệch nhằm gây nhiễu loạn thông tin, kích động, hướng lái dư luận xã hội theo hướng tiêu cực.

- Sử dụng "Khoảng trống thông tin" khi báo chí chính thống chưa đưa thông tin chính thức, nhanh chóng khai thác, lồng ghép với những thông tin xuyên tạc, bịa đặt đưa lên mạng xã hội để hướng lái dư luận; khai thác các nhóm có đông thành viên, các trang, tài khoản mạng xã hội có nhiều người theo dõi để đăng tải chia sẻ tin giả, thông tin xấu, độc nhằm phát tán rộng rãi; tạo các tiêu đề bài viết, video clip mang tính giật tít, câu view nhằm tạo sự tò mò, thu hút người đọc để tăng khả năng tương tác; sử dụng tài khoản mạng xã hội của cá nhân hoặc của nhóm để đăng các thông tin chưa được kiểm chứng, tin sai sự thật để dẫn dắt người dùng mạng xã hội viết bài khai thác và đăng tải trên Internet...

- Khai thác lỗ hổng bảo mật của các website, cổng thông tin điện tử, trình duyệt tự động hiển thị để tán phát tin giả, thông tin xấu, độc. Các đối tượng tìm cách khai thác lỗ hổng bảo mật của các website, cổng thông tin điện tử để sửa chữa, chèn thêm đường dẫn (link) đăng tải tin giả, thông tin xấu, độc; chèn, chỉnh sửa nội dung bài viết, hình ảnh trên các website, cổng thông tin điện tử làm sai lệch bản chất thông tin, làm người đọc mơ hồ mất cảnh giác, tin theo; khai thác lỗ hổng bảo mật của các trình duyệt tự động hiển thị (Google Chrome, Google Play, Cốc cốc...) để cài các phần mềm độc hại trên các máy tính, thiết bị di động kết nối Internet từ đó đăng tải, tán phát tin giả, thông tin xấu, độc. Điều này dễ khiến người đọc tò mò, mất cảnh giác và có thể dễ dàng tiếp nhận thông tin độc hại trên Internet.

- Dựng lên những câu chuyện cảm động không có thật, tin tích cực, nhân đạo, thông tin giả danh phát ngôn của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, người nổi tiếng..., sau đó tán phát trên các nền tảng mạng xã hội để người dùng mạng xã hội lan tỏa, chia sẻ, lan truyền nhằm gây tâm lý lo sợ, hoang mang, bất bình, từ đó thực hiện các ý đồ xấu.

+ Sáu là, sử dụng Internet để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản

- Lập các tài khoản Facebook ảo giả danh người nước ngoài làm quen rồi kết bạn sau đó giả gửi quà, giả nhân viên sân bay, hải quan yêu cầu chuyển tiền đóng lệ phí rồi chiếm đoạt.

- Tạo lập, giả kết bạn làm quen hoặc chiếm đoạt tài khoản Facebook, Zalo của người dùng mạng xã hội sau đó truy cập và giả mạo chủ tài khoản để nói chuyện với người thân bạn bè trong danh sách bạn bè nhờ chuyển tiền rồi chiếm đoạt tài sản.

- Gọi điện, nhắn tin về các giải thưởng cho người dùng qua email, tin nhắn Facebook, Zalo... sau đó yêu cầu người dùng cung cấp thông tin cá nhân, thông tin tài khoản truy cập, mật khẩu, mã OTP; gửi các đường link, tập tin đính kèm, yêu cầu bị hại điền các thông tin vào đường link để nhận tiền. Sau khi truy cập vào đường link, tiền trong tài khoản của bị hại sẽ tự động chuyển sang tiền của đối tượng.

- Sử dụng sim điện thoại khuyến mãi giả danh nhân viên bưu điện, nhà mạng gọi điện, nhắn tin cho người dùng thông báo có chương trình khuyến mãi nạp thẻ, tri ân khách hàng, đề nghị người dùng cung cấp số điện thoại đăng ký dịch vụ Internet banking,

Mobile banking và mã xác thực OTP để nhận quà tặng. Sau khi người dùng cung cấp các thông tin trên, đối tượng sẽ chiếm quyền sử dụng dịch vụ Internet banking và chuyển toàn bộ số tiền có trong tài khoản ngân hàng của bị hại sang tài khoản của đối tượng.

- Quảng cáo, bán hàng online trên mạng xã hội lừa khách hàng chuyển tiền đặt cọc mua hàng nhưng không giao hàng như thỏa thuận rồi chiếm đoạt.

- Mạo danh nhân viên của các trang mạng bán hàng nổi tiếng (Shopee, Lazada, Tiki...) lôi kéo người dùng tham gia cộng tác viên bán hàng online với hoa hồng hấp dẫn (10 - 20%); yêu cầu cộng tác viên đặt đơn hàng ảo và phải thanh toán tiền đơn hàng trước sau đó mới được nhận tiền gốc và hoa hồng đơn hàng; từ đó chiếm đoạt toàn bộ số tiền cộng tác viên đã thanh toán đơn hàng.

- Giả danh các cơ quan chức năng (công an, tòa án, viện kiểm sát...) gọi điện, nhắn tin lừa gạt với nội dung người dùng có hành vi phạm tội, đang bị điều tra về một tội nào đó hoặc có liên quan đến một vụ án hình sự và yêu cầu người dùng làm theo hướng dẫn hoặc chuyển một số tiền nhất định vào tài khoản ngân hàng, cầm tiền đến nộp tại một nơi không rõ để làm bằng chứng từ đó chiếm đoạt tài sản.

2.2. Một số lưu ý với Sinh viên khi sử dụng Internet và mạng xã hội

+ Thứ nhất, về nhận thức

- Sinh viên cần nhận thức đầy đủ về tính hai mặt của Internet, mạng xã hội. Internet, mạng xã hội mang lại rất nhiều tiện ích cho con người, nhất là sự kết nối thông tin nhanh chóng và những ứng dụng giải trí thú vị. Tuy nhiên, Internet, mạng xã hội tồn tại tính hai mặt, nhất là việc các đối tượng xấu luôn sử dụng Internet, mạng xã hội để đăng tải, chia sẻ những thông tin sai lệch, thông tin không xác thực, chưa được kiểm chứng; những thông tin xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; thông tin kích động tập trung đông người, biểu tình chống chính quyền; thông tin lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản hoặc đe dọa khủng bố, tống tiền... và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.

+ Thứ hai, Sinh viên cần phải là những người hiểu biết pháp luật, là những công dân thông thái trong sử dụng Internet, mạng xã hội

Nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức trách nhiệm vì cộng đồng. Tìm hiểu các quy định của Luật An ninh mạng năm 2018, nhất là quy định về các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng; những hành vi vi phạm khi sử dụng Internet, mạng xã hội; quy định về phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng. Sinh viên khi sử dụng Internet, mạng xã hội cần tiếp xúc với các loại hình giải trí phù hợp. Đăng tải, chia sẻ những thông tin, phát ngôn trên Internet, mạng xã hội phù hợp với thuần phong, mỹ tục, đạo đức; tinh tảo, cảnh giác, tiếp nhận có chọn lọc các thông tin trên Internet, mạng xã hội, không đăng tải, chia sẻ các thông tin chưa được kiểm chứng, tin giả, tin sai sự thật. Tuân thủ nghiêm túc Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về an ninh mạng đối với người thân, gia đình, bạn bè; tích cực chia sẻ các thông tin chính thống, thông tin tốt, thông tin tích cực trên mạng xã hội.

+ Thứ 3, Sinh viên cần trang bị cho mình những kỹ năng cần thiết khi sử dụng Internet, mạng xã hội

- Kỹ năng nhận biết tin giả, tin xấu, độc trên Internet, mạng xã hội: Xem xét kỹ tiêu đề của thông tin, xem xét mọi liên kết mình truy cập và so sánh giữa trang chính thống và

các trang giả mạo để nhận biết sự khác biệt, tìm hiểu kỹ nguồn tin, người dùng chỉ nên thực sự tin tưởng, chia sẻ thông tin từ những nguồn chính thống, nguồn tin đã được kiểm chứng.

Cảnh giác với các định dạng bất thường, thận trọng khi xem xét độ xác thực của hình ảnh, xác định mốc thời gian của thông tin....

- Thường xuyên kiểm tra và cập nhập các tính năng bảo mật, quyền riêng tư trên các tài khoản ngân hàng, tài khoản mạng xã hội; không cho mượn, thuê các giấy tờ cá nhân liên quan, không nhận chuyển khoản ngân hàng hoặc nhận tiền chuyển khoản của các ngân hàng cho người không quen biết.

- Nâng cao ý thức cảnh giác đối với bạn bè mới quen trên mạng xã hội. Tìm hiểu kỹ thông tin khi kết bạn với những người lạ trên mạng xã hội, đặc biệt là những người hứa hẹn cho, tặng số tiền lớn, những món quà đắt tiền.

- Không công khai, cung cấp các thông tin cá nhân (ngày, tháng, năm sinh, Số CMND, CCCD...), số điện thoại, tài khoản ngân hàng, địa chỉ nhà ở lên các trang mạng xã hội hoặc cho bất kỳ đối tượng nào chưa rõ nhân thân, lai lịch để tránh bị các đối tượng lợi dụng, khai thác, lừa đảo;

- Không đưa những vấn đề riêng tư của bản thân, gia đình, bạn bè... lên Internet, mạng xã hội.

- Đề cao cảnh giác khi nhận các cuộc gọi đến bằng số điện thoại cố định, người gọi tự xưng là cán bộ các cơ quan nhà nước, đặc biệt là lực lượng Công an để thông báo, yêu cầu điều tra vụ án qua điện thoại.

- Cảnh giác, không tin tưởng vào những chiêu trò nhận thưởng qua mạng mà yêu cầu nạp tiền điện thoại hoặc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng để làm thủ tục nhận thưởng; cảnh giác với những trang web giả mạo dịch vụ chuyển tiền quốc tế, trang web ngân hàng, không cung cấp mã OTP do ngân hàng gửi cho bất kỳ ai, kể cả nhân viên ngân hàng.

- Phát hiện, thông báo, tố giác với nhà trường, các cơ quan chức năng về hành vi sử dụng Internet, mạng xã hội để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật của các đối tượng.

3. KẾT LUẬN

Lợi dụng Internet để xâm phạm an ninh, trật tự được coi là phương thức mới được các tổ chức phản động sử dụng để tiến hành các hoạt động chống phá nước ta. Điều này đã gây ra những tác động tiêu cực đến tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, làm suy giảm lòng tin của một bộ phận quần chúng nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN Việt Nam; ảnh hưởng xấu đến an ninh, an toàn xã hội, đến đạo đức, lối sống, nhân cách của cá nhân, cộng đồng và văn hóa dân tộc. Bài viết tập trung phân tích, làm rõ các phương thức, thủ đoạn của các thế lực thù địch đang tiến hành, chỉ rõ những vấn đề đang đặt ra đối với Sinh viên trong sử dụng Internet và các giải pháp trọng tâm nhằm nhận thức cho Sinh viên trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Lê Văn Thắng (2019), “An ninh thông tin của Việt Nam trong điều kiện hiện nay: Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp”, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, Hà Nội.

- [2] Bộ Công an (2018), Báo cáo số 403/BC-A68-P1 ngày 13/3/2018 “Báo cáo sơ kết 04 năm thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng trong tình hình mới”.
- [3] Học viện Cảnh sát nhân dân, (2015). Giáo trình Những vấn đề cơ bản về phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Nhà xuất bản Công an nhân dân.
- [4] Quốc hội (2018), Luật An ninh mạng 2018.
- [5] Bộ Chính trị (2018), Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 25/07/2018 về Chiến lược an ninh mạng quốc gia.
- [6] Chính phủ (2019), Nghị quyết 22/NQ-CP ngày 18/2/2019 về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia.
- [7] Chính phủ (2018), Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 4/7/2018 về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI THÙ ĐỊCH

Ths. Nguyễn Trung Lục
Khoa GD Thể chất – Quốc phòng

1. Đặt vấn đề

Nền tảng tư tưởng của Đảng là một bộ phận quan trọng, đồng thời cũng là nhân tố căn bản, cốt lõi, tạo cơ sở, tiền đề quyết định mọi hoạt động xây dựng, sinh hoạt và lãnh đạo của một Đảng. Với Đảng Cộng sản Việt Nam, nền tảng tư tưởng của Đảng là hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa/chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Nếu nền tảng tư tưởng thay đổi, tất yếu sẽ dẫn tới sự thay đổi về mục tiêu, lý tưởng, nguyên tắc tổ chức, phương hướng hoạt động chính trị của Đảng. Do đó, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch là yêu cầu tất yếu để xây dựng và phát triển Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh.

Trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước hơn 35 năm qua, cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận về Chủ nghĩa xã hội (CNXH), con đường đi lên CNXH của Đảng ta diễn ra trong bối cảnh và yêu cầu mới, mang tính phức tạp và quyết liệt hơn. Sự tan rã của Liên Xô và sự sụp đổ của CNXH ở một loạt các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) Đông Âu là cái cớ để các thế lực thù địch, phản tử cơ hội chính trị tung ra các quan điểm sai trái, thù địch, phủ nhận sự đúng đắn, khách quan của CNXH trên toàn thế giới với tư cách là một học thuyết, một chế độ xã hội, đẩy mạnh chiến lược “Diễn biến hòa bình” chống phá CNXH. Sự kiên định nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và gương cao ngạo cờ độc lập dân tộc gắn liền với CNXH trên con đường dân tộc, nhân dân ta đi tới là đề tài để các thế lực thù địch bóp méo, xuyên tạc, phủ nhận bằng đủ các luận điệu sai trái, thù địch khác nhau. Hiện nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ cùng với sự phát triển bùng nổ của truyền thông xã hội, internet toàn cầu, những vấn đề nảy sinh từ mặt trái của kinh tế thị trường, những vấn đề nóng bỏng trước những tác động của an ninh truyền thống, an ninh phi truyền thống, tác động tiêu cực của tình hình thế giới đến đời sống xã hội như: Xung đột dân tộc, sắc tộc, tôn giáo, chủ nghĩa dân tộc, dân túy, tự do mới, dịch bệnh..., các thế lực thù địch, cơ hội chính trị, phản động tăng cường hoạt động với những chiêu thức, thủ đoạn hết sức tinh vi, xảo quyệt, chống phá CNXH, con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là một chủ đề rộng lớn, đòi hỏi phải có sự tham gia của cả hệ thống chính trị, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Trong nội dung bài viết này, tôi đề cập đến một số vấn đề sau đây.

2. Nội dung

Mục đích cao nhất, có tính chiến lược của các thế lực thù địch chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam chính là nhằm làm cho Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Việt Nam xa rời, từ bỏ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội... Thực tế, càng ngày quy mô và tính chất của những hành động chống phá hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa nói chung, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng càng diễn ra gay go, ác liệt và nguy hiểm; càng được che phủ một

cách tinh vi, xảo quyệt dưới nhiều hình thức, bằng nhiều thủ đoạn, dù âm thầm hay sôi động. Các hoạt động "chống phá" này khi lẩn khuất, lúc công khai, trắng trợn, song chủ yếu tập trung vào thời điểm diễn ra các sự kiện chính trị trong nước; thời điểm xảy ra các vụ, việc phức tạp, nhạy cảm và các sự kiện đối ngoại quan trọng của Đảng, Nhà nước...

2.1. Phủ định chủ nghĩa Mác – Lênin.

*** Luận điệu sai trái, thù địch**

Để phủ định học thuyết Mác - Lênin, các thế lực thù địch cho rằng, học thuyết Mác - Lênin chỉ phù hợp với thế kỷ XIX và phù hợp trong một chừng mực nào đó với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất phương Tây thời đó; khi mà con người mới phát minh ra cái máy hơi nước đầu tiên trên thế giới, mới sản xuất ra cái máy bay đầu tiên, bay được 40m trong 12 giây, con người chưa hiểu nguyên tử là gì, quy nguyên tử là hạt vật chất nhỏ bé nhất không thể phân chia được nữa. Lý luận này không còn phù hợp với thế kỷ XX, vì ngày nay trình độ khoa học, kỹ thuật công nghệ của con người đã có những bước tiến, phát triển vượt bậc như vũ bão; con người đã tìm ra, nguyên tử không phải là hạt vật chất nhỏ bé nhất, trong nguyên tử còn có hạt nhân nguyên tử và có các điện tử quay quanh nó, trong hạt nhân nguyên tử còn có hạt Proton và Nơtron, trong hai hạt này còn hạt gì nhỏ hơn nữa thì con người đang nghiên cứu tiếp. Như vậy nguyên tử đã bị phá vỡ, Chủ nghĩa Mác – Lênin không còn tồn tại.

Đặc biệt họ cho rằng, ngay chính quê hương của Ông Mác – Lênin còn không theo tư tưởng, học thuyết của các Ông ấy, thì Việt Nam không phải con, cháu dòng dõi của các Ông ấy thì theo tư tưởng, học thuyết của các Ông ấy làm gì? Theo tư tưởng, học thuyết của các Ông ấy rồi đến lúc nào đó cũng sụp đổ giống như Liên Xô và các nước đông Âu trước đây mà thôi; Trong điều kiện ngày nay Chủ nghĩa Mác – Lênin càng không phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam. Từ đó, họ tuyên truyền xuyên tạc, rêu rao: Chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời, không phù hợp ở Việt Nam và cần loại bỏ. Gần đây, trước những khó khăn về kinh tế, xã hội của đất nước, họ tuyên truyền luận điệu: Việt Nam đang không chỉ bế tắc về kinh tế mà còn bế tắc cả về tinh thần; và rằng, không ai còn tin vào Chủ nghĩa Mác nữa. Họ cho rằng, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác chỉ là một mô lý thuyết suông về một Chủ nghĩa xã hội không tưởng, không bao giờ thực hiện được. Do vậy, sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô, Đông Âu và trên toàn thế giới là một tất yếu, là sự cáo chung đã được báo trước.

- **Trong triết học:** Họ phê phán phép biện chứng duy vật mácxít là phương pháp đại ngụy biện, “Nói thế nào cũng được”. Phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế – xã hội – xương sống của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Họ cho rằng hình thái kinh tế – xã hội chỉ là một lý thuyết về chủ nghĩa xã hội không tưởng, không bao giờ thực hiện được, theo đó, sự sụp đổ chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Đông Âu, Liên Xô là một tất yếu, được dự báo trước, có căn nguyên từ lý thuyết hình thái kinh tế – xã hội nói trên. Phủ nhận học thuyết đấu tranh giai cấp của C. Mác, phủ nhận vai trò động lực đấu tranh giai cấp trong xã hội có sự phân chia giai cấp. Phủ nhận lý luận mácxít về con người: Cho rằng chủ nghĩa Mác – Lênin đề cao quyền tập thể, phủ nhận quyền cá nhân, tức phủ nhận quyền con người.

- **Trong kinh tế chính trị:** Phủ nhận học thuyết giá trị thặng dư của C. Mác, cho rằng học thuyết đó không còn đúng trong điều kiện hiện nay, khi mà chủ nghĩa tư bản đã tự điều chỉnh và thích nghi, quan tâm nhiều hơn tới người lao động, quan hệ bóc lột

giữa tư bản và lao động cũng không còn như trước nữa, công nhân cũng không còn là “vô sản” như trước đây, một bộ phận công nhân đã gia nhập tầng lớp trung lưu, có mức sống khá. Ở nhiều nước tư bản, một số công nhân đã có cổ phần và trở thành cổ đông trong các công ty cổ phần, họ cũng là một thành phần tham dự phân phối lợi nhuận, v.v..

- **Trong chủ nghĩa xã hội khoa học:** Phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Cho rằng giai cấp công nhân không có đủ trình độ, năng lực và điều kiện để lãnh đạo xã hội. Cho chủ nghĩa xã hội khoa học là học thuyết “viễn vông”, đem áp dụng vào thực tế chỉ sinh ra những “quái thai của lịch sử”. Mô hình chủ nghĩa xã hội mà C. Mác đưa ra là “ảo tưởng”, không bao giờ thực hiện được.

*** Đấu tranh, phản bác?**

Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết duy nhất từ trước tới nay đặt ra mục tiêu chỉ rõ con đường giải phóng triệt để giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới khỏi nô dịch và bóc lột, hướng tới một xã hội mà chủ thể, nhà nước thuộc về nhân dân. Đồng thời, học thuyết đó còn chỉ ra lực lượng cách mạng thực hiện sự nghiệp giải phóng và phát triển xã hội là giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đem lại cho họ niềm tin vào khả năng và sức mạnh của chính mình. Bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin còn thể hiện ở chỗ, đây là học thuyết mở, không cứng nhắc, bất biến, mà đòi hỏi luôn được bổ sung, đổi mới, phát triển trong dòng chảy phát triển trí tuệ nhân loại. Toàn bộ học thuyết Mác - Lênin có giá trị bền vững xét trong tinh thần biện chứng của nó, với bản chất cách mạng, khoa học. Chủ nghĩa Mác - Lênin là vũ khí lý luận sắc bén, ngọn cờ tư tưởng trong sự nghiệp đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân cần lao tiên bộ, như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”*. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: *“Tính khoa học và cách mạng triệt để của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là những giá trị bền vững, đã và đang được những người cách mạng theo đuổi và thực hiện. Nó sẽ còn tiếp tục phát triển và có sức sống trong thực tiễn cách mạng cũng như trong thực tiễn phát triển của khoa học. Chúng ta cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống”*.

2.2. Phủ định tư tưởng Hồ Chí Minh.

*** Luận điệu sai trái thù địch**

Các thế lực thù địch cho rằng Hồ Chí Minh là người theo chủ nghĩa dân tộc, không phải là người mácxít, không theo chủ nghĩa cộng sản; chỉ lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm phương tiện. Mặt khác, lại hạ thấp tư tưởng Hồ Chí Minh, cho Hồ Chí Minh không có tư tưởng riêng, chỉ có một tư tưởng của những người khác. Cả hai quan niệm này đều phủ định mối liên hệ giữa tư tưởng Hồ Chí Minh với một trong những nguồn gốc hình thành của nó là chủ nghĩa Mác – Lênin. Do đó, về thực chất, các quan điểm này đều nhằm phủ định tư tưởng Hồ Chí Minh.

Xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tách rời và đối lập chủ nghĩa Mác - Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh; phủ nhận và đòi xóa bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng của Đảng. Xuyên tạc bản chất và kích động, chống phá Đảng Cộng sản Việt Nam, đòi đa nguyên, đa đảng đối lập; xuyên tạc

về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; thói phong học thuyết tam quyền phân lập và xã hội dân sự...

Bịa đặt, bôi đen, vu khống về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh; về bí mật đời tư, bí mật cá nhân của các đồng chí lãnh đạo cấp cao... Từ đó, cắt xén và bình luận ác ý để tác động đến suy nghĩ, niềm tin của người đọc, gieo rắc hoài nghi về phẩm chất đạo đức, nhân cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

*** Đấu tranh, phản bác?**

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý báu của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta giành thắng lợi.

Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, Đảng ta tiếp tục lựa chọn con đường Bác Hồ, Nhân dân đã lựa chọn, kiên định CNXH mà tính đúng đắn, khoa học, cách mạng đã được thực tiễn chứng minh để xây dựng đất nước ta thực sự giàu mạnh, dân chủ, văn minh, nhân dân ta thực sự có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh trong bài viết của mình: *“Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam, là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh. Bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú, kết hợp với lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã đưa ra kết luận sâu sắc rằng, chỉ có CNXH và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, mới có thể đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc”*.

2.3. Xuyên tạc, đối lập giữa tư tưởng Hồ Chí Minh và Chủ nghĩa Mác-Lênin.

*** Luận điệu sai trái thù địch**

Thời gian qua, các thế lực thù địch, phản động, bất mãn chính trị ra sức chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng, trong đó chúng tìm mọi cách để đối lập giữa tư tưởng Hồ Chí Minh với Chủ nghĩa Mác-Lênin. Chúng quy kết Chủ tịch Hồ Chí Minh không tuân thủ đúng lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin về cách mạng vô sản: “Tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ là tư tưởng dân tộc, không theo Chủ nghĩa Mác-Lênin”; “Con đường Bác Hồ đã lựa chọn là con đường dân tộc, không phải chủ nghĩa xã hội” (!). Chúng còn cố ý minh họa bằng những sự kiện lịch sử, như: Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam thay vì thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, giải quyết vấn đề dân tộc trước vấn đề giai cấp... nhằm củng cố những luận điệu xuyên tạc này. Mục đích của chúng nhằm phá hoại, phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh từ gốc rễ, qua đó tiến công trực diện vào một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Một trong những âm mưu, thủ đoạn thâm độc khác mà các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị còn lèo lái dư luận rằng “Chủ nghĩa Mác-Lênin chỉ phù hợp với phương Tây còn tư tưởng Hồ Chí Minh mới phù hợp với Việt Nam”; “Bây giờ Chủ nghĩa Mác-Lênin đã lỗi thời, không còn phù hợp với sự phát triển của lịch sử, chỉ có tư

tướng Hồ Chí Minh là đáng giá, là phù hợp với dân tộc Việt Nam. Vì vậy, chỉ cần dựa vào tư tưởng Hồ Chí Minh và đề cao thành “Chủ nghĩa Hồ Chí Minh” để thay thế Chủ nghĩa Mác-Lênin”.

*** Đấu tranh phản bác?**

Luận điệu xuyên tạc trên là vô căn cứ; bởi lẽ, lý luận Chủ nghĩa Mác-Lênin đã chỉ rõ: “Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản, dù về mặt nội dung, không phải là một cuộc đấu tranh dân tộc, nhưng lúc đầu lại mang hình thức đấu tranh dân tộc”, vì thế, “Giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự vươn lên thành giai cấp dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc. Ở các nước thuộc địa, nhiệm vụ trước mắt và quan trọng bậc nhất là thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc giành lấy độc lập, quyền tự quyết dân tộc để làm cơ sở hiện thực làm cách mạng xã hội chủ nghĩa. Do vậy, cách mạng vô sản suy cho cùng cũng là vì quyền và lợi ích quốc gia, dân tộc; việc giải quyết vấn đề giai cấp không đứng trên lập trường lợi ích quốc gia, dân tộc sẽ không thể giải quyết triệt để các vấn đề đặt ra của cuộc cách mạng, đôi khi còn dẫn đến thất bại.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức, tiếp thu sâu sắc Chủ nghĩa Mác-Lênin về cách mạng vô sản. Người đã giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc và giai cấp, lựa chọn giải quyết vấn đề dân tộc trước, sau đó giải quyết vấn đề giai cấp trên lập trường giai cấp vô sản, điều này đã thể hiện rõ nguyên tắc tôn trọng thực tiễn khách quan và bảo đảm tính lịch sử cụ thể của Chủ nghĩa Mác-Lênin. Việc lựa chọn này không phải là sự ngẫu nhiên, “Ăn may” mà là sự tìm tòi, phân tích thực tiễn cách mạng thấu đáo. Điều đó xuất phát từ tài năng, trí tuệ, sự nhạy bén chính trị và năng lực hoạt động thực tiễn vượt trội của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Khi phân tích thực tiễn cách mạng Việt Nam, Người chỉ rõ, Việt Nam xuất phát từ một nước phương Đông truyền thống, nền nông nghiệp lạc hậu, hơn 90% là nông dân, sự phân hóa giai cấp chưa sâu sắc, khi thực dân Pháp xâm lược thì nhiệm vụ nổi lên hàng đầu của cách mạng Việt Nam là giải phóng dân tộc, giành lấy độc lập dân tộc, tự do cho người dân, nên Người đã phê phán thẳng thắn quan điểm phiến diện, giáo điều, rập khuôn máy móc của một số người về giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và giai cấp ở Việt Nam: “Nghe người ta nói giai cấp đấu tranh, mình cũng ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh, mà không xét hoàn cảnh nước mình như thế nào để làm cho đúng”.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi Chủ nghĩa Mác-Lênin là “Cái cảm nang” thần kỳ, “Kim chỉ nam” cho cách mạng Việt Nam. Người đã khẳng định: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”.

Việc đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh, hạ thấp Chủ nghĩa Mác-Lênin vô hình trung đã phủ định nguồn gốc hình thành, phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó phủ định tư tưởng Hồ Chí Minh. Tại Đại hội lần thứ IX năm 2001 và Đại hội lần thứ XI của Đảng năm 2011, tư tưởng Hồ Chí Minh được khẳng định là “Một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại”.

Sự khẳng định đó đã chứng minh tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kết tinh giữa Chủ nghĩa Mác-Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam và phẩm chất, nhân cách của Người,

cùng với truyền thống văn hóa dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại. Không có Chủ nghĩa Mác-Lênin thì không có tư tưởng Hồ Chí Minh, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là Chủ nghĩa Mác-Lênin mà là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa này vào giải quyết các vấn đề thực tiễn của cách mạng Việt Nam trên lập trường của cách mạng vô sản. Cho nên “Không thể nhân danh đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh mà hạ thấp, phủ nhận Chủ nghĩa Mác-Lênin”.

2.4. Công kích, xuyên tạc đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta.

*** Luận điệu sai trái, thù địch**

Với chiến thuật “Mưa dầm thấm lâu”, “Thay đổi thường xuyên, liên tục”, Chúng cất ghép, dàn dựng công phu, đưa ra nhiều thông tin, sự kiện, sự việc thiếu khách quan, không đúng sự thật để đánh lừa dư luận. Chúng tập trung phủ nhận con đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, phủ nhận mục tiêu của chủ nghĩa xã hội; ca ngợi Chủ nghĩa tư bản và con đường Tư bản chủ nghĩa. Họ cho rằng: “Quá độ lên chủ nghĩa xã hội là con đường vòng quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa tư bản”. Sau khi chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, có quan điểm cho rằng, hiện nay ở các nước này đang thực hiện một bước “Quá độ ngược từ chủ nghĩa xã hội về chủ nghĩa tư bản” (!). Cùng với phủ nhận con đường quá độ đi lên Chủ nghĩa xã hội, họ cũng phủ nhận định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam. Các quan điểm sai trái, thù địch cho rằng định hướng xã hội chủ nghĩa là một thứ định hướng “Tù mù”, “Hư ảo”, vì xã hội Xã hội chủ nghĩa mà Đảng Cộng sản muốn hướng đến là một xã hội không có thực, chính chủ thể định hướng là Đảng Cộng sản cũng còn chưa hình dung được nó là như thế nào (!). Do đó, nên gác lại mục tiêu xã hội chủ nghĩa và trở về với cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân là con đường đúng đắn nhất.

Phê phán pháp luật Việt Nam, các quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận tính hợp hiến, hợp pháp và tính chính đáng về sự lãnh đạo của Đảng đối với xã hội; tập trung phủ nhận Điều 4 trong Hiến pháp năm 2013 của nước ta quy định Đảng Cộng sản Việt Nam lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Các quan điểm này cho rằng Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay đã hết vai trò lịch sử; Đảng cầm quyền là không chính đáng, vì không được bầu lên; chỉ có 1 Đảng lãnh đạo là độc quyền, độc đoán, thiếu dân chủ, cổ xúy đa nguyên, đa đảng thế mới là dân chủ thực sự...

Về phương thức: Chúng tấn công trực tiếp/trực diện vào nền tảng tư tưởng và quan điểm, đường lối của Đảng ta và chính sách, pháp luật của Nhà nước ta. Kích hoạt các hành động “Phản kháng” trong xã hội đối với các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Đồng nhất bản chất của Đảng ta với những hiện tượng biểu hiện sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, từ đó quy chụp mọi khuyết điểm, sai lầm thuộc về Đảng, phủ nhận công lao của Đảng. Một số sử dụng các chiêu thức quen thuộc: Ngụy biện, công kích nói xấu, bôi đen, suy diễn vô căn cứ, hạ bệ thần tượng đối với cá nhân các lãnh tụ của Đảng Cộng sản. Bôi nhọ và phủ nhận những vấn đề thuộc về chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nhất là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước. Xuyên tạc, đả kích và phủ nhận sở hữu toàn dân và sở hữu nhà nước, đòi tư hữu hóa các tư liệu sản xuất chủ yếu của nền kinh tế xã hội...

Lợi dụng, khoét sâu những thiếu sót trong công tác lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước để xuyên tạc, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại nhằm phá hoại tư tưởng và chia rẽ khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đặc biệt, lợi dụng sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, để bôi đen, bẻ cong sự thật về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, về cuộc đấu tranh phòng và chống tham nhũng, về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, v.v. nhằm gây dao động về tư tưởng, gây mất lòng tin trong nhân dân, kích động và chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa đang xây dựng ở Việt Nam...

Lợi dụng ưu thế của internet, mạng xã hội, các hình thức truyền thông mới, hệ thống phát thanh, báo chí, xuất bản ở nước ngoài, v.v. để tuyên truyền chống phá Đảng Cộng sản Việt Nam trong một thế trận nhiều tầng, nhiều lớp, có kịch bản rõ ràng theo kiểu mưa dầm thấm lâu, góp gió thành bão đã được các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội chính trị sử dụng triệt để. Thông qua việc giật tít, đưa tin thật giả lẫn lộn để "Câu view"; tạo lập các website, blog, facebook, fanpage giả mạo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có uy tín; sử dụng dịch vụ thư điện tử (email), dịch vụ chat (nhắn tin, hội thoại), diễn đàn... để tung tin, bài xấu độc, âm mưu tạo dựng những nhận thức sai lệch, hoài nghi, hoang mang, dao động, thúc đẩy sự "Tự diễn biến", "Tự chuyển hóa" trong nội bộ. Từ đó, làm lung lay, xói mòn niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; gây kích động nhân tâm, tạo tâm lý bức xúc, chống đối trong xã hội; làm cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân xa rời/từ bỏ nền tảng tư tưởng - vũ khí tinh thần, thế giới quan, phương pháp luận khoa học, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng...

Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bên cạnh những thành tựu to lớn đạt được, còn có những hạn chế, yếu kém, thiếu sót, sơ hở trong đời sống về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tình trạng tham nhũng, lãng phí, ô nhiễm môi trường... Các thế lực thù địch lợi dụng để suy diễn, diễn đạt dưới nhiều hình thức khác nhau, xuyên tạc, quy chụp rằng đó là bản chất của CNXH, kết quả do con đường đi lên CNXH mang lại...; làm cho những người không có nền tảng tư tưởng chính trị vững vàng dễ bị làm tưởng, hoài nghi, hoang mang, dao động, thậm chí xét lại, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", suy thoái về tư tưởng chính trị.

*** Đấu tranh phản bác?**

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng công tác bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng...; đồng thời, kiên quyết đấu tranh phản bác, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch. Đặc biệt, 3 thập niên gần đây, trong bối cảnh các thế lực thù địch, phản động triệt để lợi dụng những diễn biến phức tạp, nhanh chóng, khó dự báo của tình hình quốc tế; nhất là, tình hình trong nước còn nhiều khó khăn, thử thách để cổ xúy, kích động các phần tử cơ hội chính trị, thoái hóa, biến chất, suy thoái đạo đức, lối sống thành lập các hội, nhóm "Xã hội công dân", các "Diễn đàn dân chủ" và sử dụng các website, facebook, các trang mạng xã hội dưới danh nghĩa yêu nước và phản biện để tăng cường các hoạt động chống phá Đảng và nền tảng tư tưởng của Đảng.

Những luận trên là phi lịch sử, phản khoa học và phản động; mục đích của chúng muốn xóa bỏ CNXH, thay đổi thể chế chính trị, hướng lái nước ta từ bỏ con đường đi

lên CNXH. Những luận điệu sai trái, xuyên tạc này tác động làm cho một bộ phận quần chúng nhân dân, giới trẻ hồ nghi, bi quan, dao động, suy giảm niềm tin vào CNXH, vào con đường đi lên CNXH mà Bác Hồ, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

Từ khi có Đảng lãnh đạo, độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, giành lại độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, xây dựng đất nước theo con đường CNXH, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Con đường cách mạng vô sản tiến bộ là phù hợp với hoàn cảnh lịch sử cụ thể, CNXH là sự lựa chọn của lịch sử dân tộc Việt Nam. Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là sự lựa chọn đúng đắn của nhân dân ta, Nhân dân là cội nguồn sức mạnh, chủ thể quyết định vận mệnh của dân tộc và non sông đất nước. Đảng Cộng sản Việt Nam một lòng phụng sự Nhân dân, phụng sự Tổ quốc. Ngoài lợi ích của dân tộc, Nhân dân, Đảng không có lợi ích nào khác.

Trong xã hội có giai cấp, thậm chí có nhiều giai cấp, sự xuất hiện của một đảng hay nhiều đảng chính trị cũng là lẽ bình thường. Dù dưới màu sắc chính trị hay xã hội, dân tộc hoặc tôn giáo, tên gọi có khác nhau, nhưng đảng thực chất là đảng chính trị, đảng nào cũng đều hướng tới việc cầm quyền, trong việc giành, giữ, thực thi quyền lực nhà nước. Tùy thuộc vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể, tương quan lực lượng giữa các giai cấp, các bộ phận trong một giai cấp, mỗi nước có thể có một đảng hoặc nhiều đảng. Trong thực tiễn, có thể là một đảng lãnh đạo (như Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước và xã hội), hoặc nhiều đảng cạnh tranh lãnh đạo, quyền lực nhà nước (như một số nước tư bản phương tây). Không có một đảng lãnh đạo hoặc không lập được liên minh lãnh đạo giữa các đảng thì tất yếu đất nước sẽ rơi vào tình trạng vô chính phủ và hỗn loạn. Dân chủ, dưới sự lãnh đạo của đảng chính trị là dành cho số đông hoặc dành cho thiểu số và lịch sử các hình thái dân chủ không nằm ngoài điều đó. Dưới chủ nghĩa tư bản, dân chủ nằm trong tay giai cấp tư sản, được tổ chức thành nhà nước tư sản và nhà nước đó bảo đảm quyền dân chủ cho một số ít người là giai cấp tư sản nhằm chống lại đông đảo những người lao động. Ở đó, dân chủ chân chính là thứ dân chủ dành cho thiểu số, không triệt để ở mọi cấp độ và tính chất, vì chỉ trong tay bộ phận thiểu số là giai cấp tư sản chứ không phải quảng đại quần chúng nhân dân lao động. Họ nói, dân chủ là phải đa đảng nhưng thực tế lại không như vậy. Chẳng hạn, ở một số nước tư bản như Hoa Kỳ - được mệnh danh là “Thiên đường tự do”, trong suốt hàng trăm năm qua kể từ khi ra đời, trong bối cảnh nhiều đảng, nhưng thực chất chỉ có hai đảng lớn nhất của giai cấp tư sản thay nhau cầm quyền. Tuy là hai đảng nhưng khó ai có thể tìm thấy sự khác nhau về bản chất, về lập trường giai cấp và hệ tư tưởng giữa hai đảng đó, và nếu có khác nhau thì chỉ ở tên gọi và một số chính sách nhất định mà thôi.

2.5. Chính trị hóa những vụ án hình sự hòng chống phá Nhà nước

*** Luận điệu sai trái thù địch**

Thời gian qua có nhiều vụ án hình sự bị các thế lực thù địch “Chính trị hóa”, triệt để lợi dụng để chống phá ta; chúng bẻ lái, xuyên tạc, áp đặt cho đó là “Vi phạm nhân quyền”, “Vi phạm dân chủ”, “Tranh giành quyền lực”, “Thanh trừng phe nhóm”, “Lỗi do độc đảng”... Để tăng độ “hot”, nhất là tạo “niềm tin” cho giới trẻ, hướng tới mục tiêu lớn hơn là tập hợp và kích động chống đối, chúng thường dùng ngôn ngữ gây sốc, tạo cảm giác gấp gáp, như: “Biến cố”, “Bộ Chính trị vào cuộc”, “Đã toang”, “Cực nóng”... Tiếp đó, để người xem, người nghe tin là thật, chúng khoe dẫn nguồn từ nhân vật bí mật này, đáng tin cậy kia, thậm chí là nguồn của nhà báo, quan chức cấp cao nào đó. Nó xưa

cũ, kịch cớm song bởi vẫn có người nhẹ dạ cả tin, a dua tán phát, bán tín bán nghi, nghĩa là vẫn còn hiệu quả chống phá nên chúng vẫn sẽ sử dụng. Một số vụ án đơn lẻ bị chúng thổi phồng, suy diễn lái vụ việc sang hướng khác rồi quy kết thành những vấn đề chính trị của đất nước. Qua sự nhào nặn của các thế lực thù địch, một số mặt đang dần hoàn thiện của của chế độ luôn bị khuếch đại, những ưu việt chắc chắn sẽ bị ngó lơ. Chúng thường quy chụp, đồng nhất sai phạm đơn lẻ của một số kẻ thoái hóa với bản chất của Đảng, biến sự suy thoái của một vài cá nhân thành lỗi của cả hệ thống chính trị, thời gian gần đây, những chiêu trò này càng được chúng tận dụng triệt để hơn.

Khi các cơ quan chức năng ở Việt Nam khởi tố, bắt tạm giam bà Nguyễn Phương Hằng, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại Nam và ông Trịnh Văn Quyết, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn FLC, trên nhiều trang mạng hải ngoại, một số tổ chức cá nhân chống phá Việt Nam đã cố tình đánh tráo bản chất các vụ án hình sự thành những vấn đề chính trị nhằm đả kích, chống phá Nhà nước Việt Nam. Trả lời phỏng vấn Đài Châu Á tự do RFA, “Nhà báo độc lập” Nguyễn Ngọc Già đã tuyên bố rằng: “Bà Hằng thách thức danh dự của nhà cầm quyền CSVN, tức mang tính chính trị. Còn ông Quyết thách thức khả năng quản trị quốc gia, tức về mặt kinh tế”. Trước khi cơ quan công an khởi tố, bắt tạm giam bà Nguyễn Phương Hằng, truyền thông hải ngoại ra sức đơm đặt rằng, bà Hằng có thể lực chính trị hậu thuẫn nên được ngang nhiên, phách lối, thậm chí họ còn dựng chuyện vợ chồng bà Hằng là công cụ chính trị để chấn chỉnh, tranh giành ảnh hưởng ở Việt Nam.

Còn sau khi cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tạm giam Nguyễn Phương Hằng để điều tra về tội “Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” thì lập tức họ lại quay ngoắt, vu cáo Việt Nam không có “Tự do ngôn luận”, đòi xóa bỏ Điều 331, Bộ luật Hình sự vì cho rằng, đây là điều luật “Mơ hồ”, “Được tạo ra để chụp mũ lên bất kỳ đối tượng nào họ muốn trừng trị”. Như vậy, từ vị thế được “Chính quyền chống lưng”, giới “Dân chủ” đã ngay lập tức biến bà Hằng thành “Nạn nhân của chính quyền” hay chính trị hóa vụ việc bằng việc xuyên tạc “Bắt bà Nguyễn Phương Hằng đã được Bộ Chính trị đồng ý...” Đúng là sự lật lọng trắng trợn, lá mặt lá trái, mục đích cuối cùng là để chống phá, tạo sự bất mãn trong dư luận xã hội ở Việt Nam.

Với vụ án ông Lưu Bình Nhưỡng – Nguyên là Đại biểu quốc hội, Người trong cuộc thì cúi đầu nhận tội, tâm phục sát tâm, báo chí trong nước cũng đã đưa tin khách quan, kịp thời song những kẻ thù địch, phản động ở bên ngoài lại ra sức lu loa, kêuêu, khóc mướn. Hết Bauxite Việt Nam, BBC News Tiếng Việt, Diễn đàn thế kỷ, báo Tiếng Dân.. đến các trang Việt tân, Thoibao.de, VOA...đều thi nhau nổ. Chúng cố tình đánh tráo khái niệm, lật ngược bản chất vụ án, định hướng dư luận theo hướng tiêu cực, nào là việc bắt ông Lưu Bình Nhưỡng “xảy ra trong môi trường tư pháp không độc lập”, nào là “báo chí Việt Nam bị định hướng”. Một số blogger, Facebooker còn cố tình tưởng tượng ra đủ thứ lí do để ông Nhưỡng bị bắt, đại loại như: “có ân oán với Bộ Công an”, “dám cả gan vạch trần Tòa án”, “dám vượt qua làn ranh đỏ”...; có kẻ còn khẳng định chắc nịch “phải là một mưu đồ chính trị đằng sau?”; có kẻ còn ngáo đá, phong cho ông Nhưỡng là “Anh hùng”; cố tình lái hướng dư luận theo hướng tiêu cực, mỉa dân “việc ông Nhưỡng bị bắt đồng nghĩa với việc người dân yêu thế mất đi một chỗ dựa”, “mất đi một nơi gửi đơn kêu oan”. Chúng suy diễn, biến một vụ án hình sự đang được điều tra thành một vụ “tấn công người bảo vệ công lý”, cho rằng Việt Nam “lợi dụng pháp luật để áp tội tùy tiện, trù dập những người khiến họ không hài lòng”, rằng “Đảng Cộng sản

không cho phép phản biện, tất cả những người phản biện đều bị xem là ... phản động”, và “sống dưới chế độ độc tài cộng sản thì không ai có quyền cất lên tiếng nói tự do ngôn luận”... Hơn ai hết, chính ông Nguyễn cũng thừa hiểu các đối tượng tung hô ông chẳng phải chúng yêu quý gì ông mà đằng sau nó là cái gì rồi.

Hay từ sự việc một số phần tử xấu ở các tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh... núp dưới vỏ bọc “Tôn giáo” lợi dụng sự cô môi trường ở các tỉnh miền Trung kích động, lôi kéo một bộ phận giáo dân tụ tập đông người, gây rối an ninh trật tự... Xét thấy có những yếu tố cấu thành tội phạm, cơ quan chức năng các địa phương đã khởi tố vụ án để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật. Thực chất đây chỉ là vụ án hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng”... Thế nhưng thông qua một số trang mạng ở nước ngoài, các thế lực thù địch, những phần tử phản động đã “Chính trị hóa” vụ việc này rồi lái câu chuyện sang vấn đề “Dân chủ, nhân quyền” và cho rằng “Việt Nam đàn áp tôn giáo”, “Việt Nam vi phạm tự do tôn giáo”...

*** Đấu tranh phản bác?**

Các vụ án trên thách thức pháp luật ở chỗ, nó xảy ra trong một thời gian dài, các cá nhân ngang nhiên xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân. Nguyễn Phương Hằng đã nhiều lần bị nhắc nhở, xử phạt hành chính. Tuy nhiên, các cơ quan chức năng cũng phải tiến hành những bước đi thận trọng, tập hợp đủ chứng cứ mới tiến hành các hoạt động tố tụng. Khi bắt hai cá nhân này, phần lớn dư luận tỏ rõ sự đồng tình, thể hiện niềm tin vào các cơ quan bảo vệ pháp luật. Còn vụ việc liên quan Chủ tịch Tập đoàn FLC Trịnh Văn Quyết, Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can với ông Trịnh Văn Quyết và 2 người em là bà Trịnh Thị Thúy Nga và Trịnh Thị Minh Huế về tội Thao túng thị trường chứng khoán. Theo cơ quan chức năng, việc làm của những cá nhân trên gây thiệt hại nghiêm trọng cho nhà đầu tư, ảnh hưởng đến hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam. Có thể nói, đây là hành vi lừa đảo nhà đầu tư, phạm tội có tổ chức và cần phải cắt bỏ “ung nhọt” để thị trường chứng khoán lành mạnh hơn.

Ngày 14/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam, lệnh khám xét nơi ở, nơi làm việc đối với ông Lưu Bình Nhưỡng để điều tra về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, được quy định tại khoản 4 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Từng là tiến sĩ luật, là Phó Chủ nhiệm Khoa Pháp luật kinh tế, đã có tới 22 năm làm giảng viên của Đại học Luật Hà Nội, là Chánh văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự, hẳn ông thừa biết pháp luật của Việt Nam, nhất là pháp luật về hình sự và tố tụng hình sự là rất chặt chẽ, khi các cơ quan bảo vệ pháp luật đã có quyết định xử lý nghĩa là họ phải có đủ các căn cứ. Ông là đại biểu Quốc hội, giữ tới chức vụ Phó Trưởng ban Dân nguyện (thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội), lại được tiếng là “Vị đại biểu hiếm hoi dám nói thật, nói thẳng”, là người “hoạt ngôn”, “bạo miệng”, “đầy dũng khí”..., nếu có oan khuất, chắc chắn ông không dễ yên chuyện.

2.6. Đề xuất một số giải pháp đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch.

Nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng của cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một bộ phận của công tác đấu tranh phòng, chống âm mưu và hoạt động “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, những năm qua, sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, bộ, ngành, đoàn thể; giữa Trung ương và địa phương nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp các lực lượng trên mọi mặt trận

nói chung đã góp phần quan trọng, làm thất bại âm mưu, hoạt động "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam. Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, trong thời gian tới, toàn đảng, toàn dân, toàn quân, cả hệ thống chính trị cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục rà soát, nghiên cứu, sắp xếp kiện toàn bộ máy chỉ đạo, nhóm chuyên gia, lực lượng nòng cốt (từ Trung ương đến địa phương), mô hình và cơ chế phương thức lãnh đạo, chỉ đạo trong bảo vệ và đấu tranh phù hợp và hiệu quả, sắc bén và thiết thực. Chú trọng xây dựng bộ máy tổ chức, đội ngũ cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm, nhóm chuyên gia theo từng lĩnh vực; mô hình, phương thức, biện pháp và cơ chế đấu tranh phù hợp với từng loại đối tượng, trên từng vấn đề, ở từng thời điểm, tùy từng địa bàn...

Hai là, mỗi cấp ủy, nhất là người đứng đầu phải quán triệt sâu sắc phương hướng, nhiệm vụ, quan điểm, giải pháp trong công tác bảo vệ và đấu tranh, đảm bảo xây dựng, phát triển lực lượng luôn chủ động và kịp thời tham gia, thích ứng với công tác. Trong xây dựng và phát triển lực lượng, cần quan tâm, lựa chọn, bồi dưỡng, đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ lý luận chuyên nghiệp hoặc kiêm nhiệm tâm huyết, có đủ bản lĩnh chính trị, năng lực, trình độ chuyên môn cao để nghiên cứu lý luận và tổng kết, bổ sung lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, những vấn đề về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và để giảng dạy tại các học viện, nhà trường, v.v.

Ba là, huy động nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lực lượng, phương tiện tham gia thông qua cơ chế tổ chức, chỉ đạo, điều hành, phối hợp, hiệp đồng, phát huy sức mạnh của các lực lượng; theo hướng tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, kịp thời từ Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Tuyên giáo Trung ương tới các cấp bộ đảng của ban, bộ, ngành, địa phương và tạo sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các cấp, các ngành. Trong đó, cần phối hợp chặt chẽ và phát huy vai trò của Hội đồng Lý luận Trung ương, các viện nghiên cứu, các học viện, nhà trường, các nhà khoa học trong tổng kết thực tiễn, bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và những vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam...

Bốn là, đẩy mạnh sử dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ để tiếp tục phát huy vai trò, thế mạnh của các phương tiện truyền thông, các cơ quan thông tấn, báo chí và mạng xã hội không chỉ trong việc tuyên truyền và quán triệt chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước... mà cả trong tác chiến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Năm là, bảo đảm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Đảng nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, của cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch một cách chủ động, thiết thực, hiệu quả. Trên cơ sở "Năm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội. Chú trọng nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội..." và "Kiên quyết đấu tranh, loại bỏ các sản phẩm, thông tin độc hại, xuyên tạc, phản động, ảnh hưởng xấu đến ổn định chính trị - xã hội, thuần phong mỹ tục".

3. Kết luận

Đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam có ý nghĩa quan trọng, góp phần củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân với Đảng, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, qua đó góp phần làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” các thế lực thù địch, phản động trong tình hình mới, đây là cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt, phức tạp và lâu dài của toàn đảng, toàn dân, toàn quân ta.

Nhận diện, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch chống phá nền tảng tư tưởng, quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước ta chính là “Chỉ mặt, gọi tên” và làm “Hiện hình” nguyên bản các quan điểm sai trái, thù địch. Đây là một quá trình không hề dễ dàng, không làm một lần là xong được, mà luôn phải được điều chỉnh, bổ sung, phát triển. Bởi lẽ, nhận thức là một quá trình “Đi sâu một cách vô hạn”, ngày càng tiệm cận đầy đủ, sâu sắc về bản chất đối tượng mà nó phản ánh. Hơn nữa, các quan điểm sai trái, thù địch cũng không phải là bất biến, mà bản thân nó cũng vận động, biến hình, biến dạng để thích ứng với mọi điều kiện, hoàn cảnh và tình hình mới. Chủ thể của các quan điểm sai trái, thù địch cũng không ít thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt để “Phù phép”, “Biến hóa” các quan điểm của họ, kể cả “Giả danh”, “Khoác áo” của chúng ta để chống lại chính chúng ta. Để nhận dạng đúng các quan điểm sai trái, thù địch, cần phải dựa chắc vào thế giới quan và phương pháp luận Mác-xít, đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, xuất phát từ lợi ích quốc gia, dân tộc, bình tĩnh, tỉnh táo xem xét, xử lý thấu đáo vấn đề; không được đơn giản, hời hợt, vội vàng.

Thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường và đi liền cùng đó là cả những thuận lợi và thách thức từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại. Ở trong nước, bên cạnh những thời cơ, vận hội không thể phủ nhận là những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng, của chế độ vận hiện hữu. Đặc biệt, trong bối cảnh đất nước đang hội nhập quốc tế sâu, rộng, toàn diện, các thế lực thù địch sẽ không ngừng gia tăng hoạt động tuyên truyền xuyên tạc, chống phá Đảng và nền tảng tư tưởng của Đảng trong tổng thể chiến lược “Diễn biến hòa bình” đã đặt ra những vấn đề cần phải giải quyết liên quan đến các lực lượng và sự phối hợp giữa các lực lượng để nâng cao chất lượng, hiệu quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam, Đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, ngày 04/09/2021.
- [2] Baothanhhoa.vn, Phản bác luận điệu đối lập giữa tư tưởng Hồ Chí Minh và Chủ nghĩa Mác – Lênin.
- [3] TS Đặng Viết Đạt/qdnd.vn, Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần làm phong phú kho tàng lý luận Mác-Lê nin.

[4] Phan Nam, Nhận dạng các quan điểm sai trái, thù địch chống phá nền tảng tư tưởng, quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước ta hiện nay, 18/04/2022.

[5] Đinh Tăng, Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam, Đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, ngày 22/02/2023.

[6] Nguyễn Quốc Duy, Nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong quá trình chuẩn bị Đại hội lần thứ XIII, 20/12/2019.

[7] Báo nhân quyền Việt Nam, Chính trị hóa những vụ án hình sự hòng chống phá Nhà nước, ngày 08/04/2022.

[8] Huy Tín/VOV.VN, Cảnh giác với chiêu trò “chính trị hóa” các vụ án hình sự, ngày 17/01/2024.